LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH
(1947 - 2013)

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH
(1947 - 2013)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH
(1947 - 2013)

Chỉ đạo nội dung
Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

Chịu trách nhiệm xuất bản
Đồng chí Triệu Nguyên Vinh
Bí thư Đảng ủy xã Yên Ninh, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm

Đ/c Triệu Nguyên Vinh	Bí thư ĐU - CT.HĐND	Trưởng ban
Đ/c Lâm Văn Tùng	Phó BTĐU - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Triệu Văn Quảng	PBT Thường trực ĐU	Thư ký
Đ/c Nông Văn Tinh	Nguyên Chủ tịch UBND	Ủy viên
Đ/c Mai Thanh Bình	Nguyên Chủ tịch UBND	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Yên Ninh là một xã miền núi nằm ở phía bắc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Địa bàn xã là nơi sinh sống của 6 dân tộc chủ yếu là Tày, Kinh, Nùng, Dao, Sán Chay, Cao Lan. Xã gồm 16 xóm: Đồng Danh, Suối Bén, Bằng Ninh, Bắc Bé, Làng Muông, Ba Luồng, Ba Họ, Suối Hang, Suối Bốc, Khe Khoang, Yên Phú, Đồng Phủ 1, Đồng Phủ 2, Đồng Kem 4, Đồng Kem 10 và Đồng Đình. Tính đến năm 2013, tổng diện tích tự nhiên của xã là trên 47,18km², dân số là 6.925 người.

Từ bao đời, người dân Yên Ninh luôn cần cù trong lao động và anh dũng, kiên cường trong chiến đấu. Truyền thống tốt đẹp đó tiếp tục phát huy khi có ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi đường, chỉ lối. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã đã nhất tề đứng lên xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng (tháng 4/1945).

Năm 1946, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa An toàn khu Định Hóa và huyện Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn), địa bàn xã nhiều lần bị địch tấn công, càn quét. Chi bộ Đảng (thành lập năm 1947) đã lãnh đạo nhân dân vừa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị sơ tán, đứng chân

tại địa phương, vừa tích cực sản xuất, đóng góp sức người, sức của góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhân dân các dân tộc trong xã ra sức thi đua lao động sản xuất, trực tiếp tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đồng thời hoàn thành nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (tháng 12/1986), Đảng bộ và nhân dân Yên Ninh đã giành được nhiều thành tích trên các lĩnh vực: Kinh tế phát triển và chuyển dịch theo hướng tích cực; an ninh trật tự được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước được nâng cao.

Trong 66 năm (1947 - 2013), cùng với sự đổi thay của quê hương, Chi bộ - Đảng bộ Yên Ninh ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Số lượng đảng viên đông đảo, trình

độ của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu cách mạng. Tính Đảng, tính chiến đấu luôn được phát huy trong mỗi thời kỳ lịch sử.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tìm hiểu lịch sử để giữ gìn và phát huy trong giai đoạn mới, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Ninh (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định sưu tầm tư liệu, biên soạn và xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ xã Yên Ninh (1947 - 2013)****.*

Cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại địa phương trên cơ sở nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo tổng kết của cấp ủy Đảng, chính quyền và qua nhiều lần tọa đàm với các nhân chứng lịch sử. Lịch sử Đảng bộ xã Yên Ninh là một phần của lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và không thể tách rời lịch sử dân tộc. Vì vậy, các sự kiện lịch sử ở Yên Ninh được đặt trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử của huyện, tỉnh và đất nước.

Để hoàn thành cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Ninh đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, các đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ cùng đông đảo đảng viên và

nhân dân trong xã đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy và phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Tuy nhiên, quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn gặp nhiều khó khăn do tài liệu thành văn không còn nhiều, các nhân chứng lịch sử mai một nên không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả gần xa để cuốn sách hoàn thiện hơn khi tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH

Bí thư

Triệu Nguyên Vinh

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch **Hồ Chí Minh**

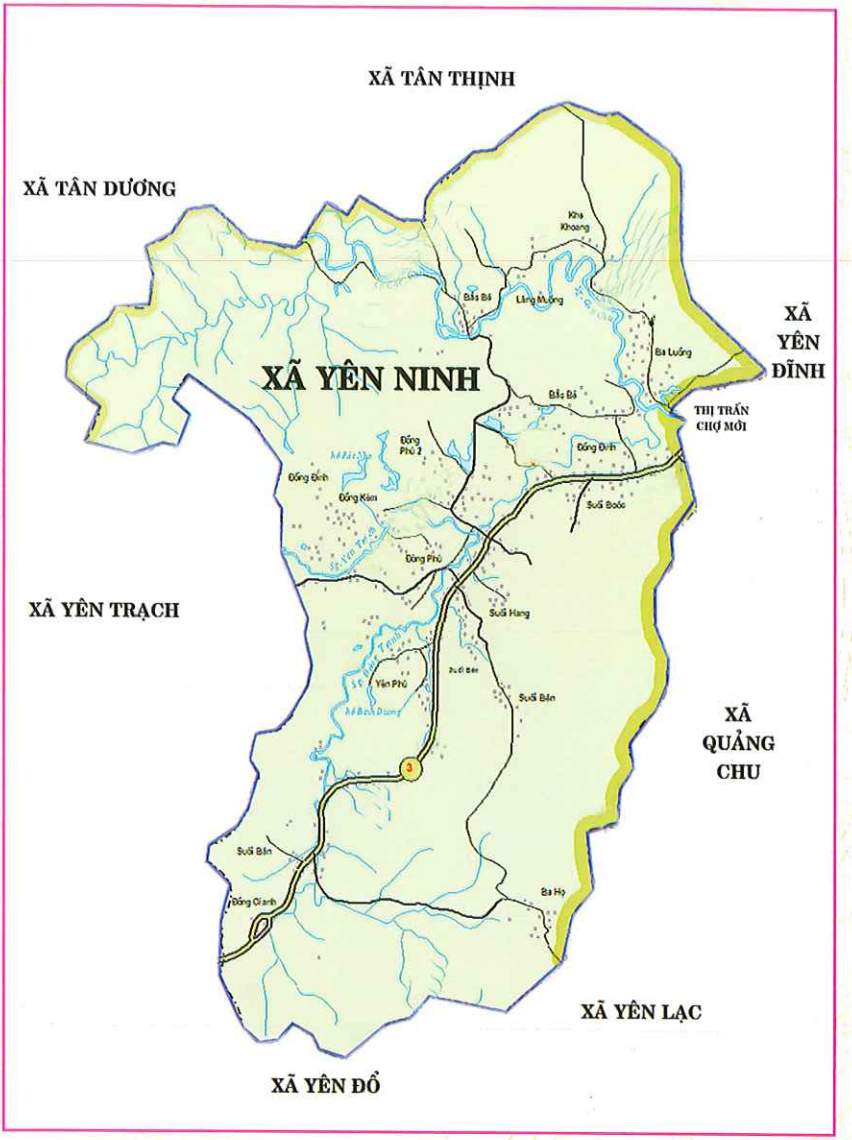

Bản đồ xã Yên Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG

BẰNG KHEN

Nhân dân và cán bộ xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức hoạt động cụm an ninh khu vực giai đoạn 2008 - 2013

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH
Dương Ngọc Long

Nhân dân và cán bộ xã Yên Ninh đạt thành tích xuất sắc
trong công tác tổ chức hoạt động cụm an ninh khu vực giai đoạn 2008 - 2013

Nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Yên Ninh

Khánh thành Đài kỷ niệm địa điểm thành lập Kho Quân dược liên khu Việt Bắc, tiền thân của của Kho 708 - Cục Quân y - Tổng cục hậu cần

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Yên Ninh

Trạm y tế xã Yên Ninh (đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2010)

Trường Mầm non xã Yên Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2010

Trường Tiểu học xã Yên Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2008

Trường Trung học cơ sở xã Yên Ninh

Trường Trung học phổ thông Yên Ninh

Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa

Đồi chè trên địa bàn xã Yên Ninh

Chương I

ĐẤT VÀ NGƯỜI YÊN NINH, CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

I. Điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội

Yên Ninh là xã có diện tích tự nhiên lớn nhất huyện Phú Lương (trên 47,18km^2), phía bắc giáp xã Tân Thịnh và Tân Dương (huyện Định Hóa), phía đông giáp xã Yên Đĩnh, thị trấn Chợ Mới và xã Quảng Chu (tỉnh Bắc Kạn), phía nam giáp xã Yên Đổ và Yên Lạc, phía tây giáp xã Yên Trạch.

Địa bàn xã có Quốc lộ 3 chạy qua các xóm Đồng Danh, Yên Phú, Suối Bén, Bằng Ninh, Suối Bốc, Bắc Bé, Đồng Đình dài 8km. Từ Yên Ninh đi theo Quốc lộ 3 lên Cao Bằng hoặc xuôi về thủ đô Hà Nội. Trong kháng chiến chống Pháp, Quốc lộ 3 là tuyến giao thông huyết mạch của ta lên chiến khu Việt Bắc. Với tinh thần *"tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời"*, hàng đoàn dân công không quản ngày đêm vận chuyển lương thực, thực phẩm qua con đường này.

Hòa bình lập lại, cùng với quá trình xây dựng kinh tế, hệ thống giao thông trong xã được mở rộng, từng

bước hoàn chỉnh. Ngoài Quốc lộ 3, trên địa bàn xã còn có các con đường liên xã dài 3km, liên xóm trên 40km đa số đã rải nhựa và bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, phục vụ sản xuất và lưu thông hàng hóa.

Địa hình xã chia làm 3 dạng cơ bản: Khu trung tâm có địa hình tương đối bằng phẳng với những cánh đồng màu mỡ, tốt tươi, dân cư tập trung đông đúc. Phía đông (tiếp giáp với huyện Chợ Mới) có những dãy núi có độ cao 200 - 400m so với mực nước biển. Ở phía nam chủ yếu là những ngọn núi thấp (có độ cao 100 - 200m so với mực nước biển) xen kẽ là thung lũng, cánh đồng nhỏ.

Loại đất chủ yếu trên địa bàn xã là đất feralit vàng đỏ hình thành trên phiến thạch sét, thường có kết cấu cục, lớp đất mặt khá tơi xốp, thành phần cơ giới trung bình và nặng. Trên đất feralit, tùy theo độ dốc của vùng đất canh tác, nhân dân trồng cây hoa màu, trồng rừng hay sử dụng phương thức nông lâm kết hợp. Đất thung lũng dốc tụ là sản phẩm của quá trình phong hóa từ trên đồi, núi, đất bị nước mưa cuốn trôi và lắng đọng ở các thung lũng. Đất tương đối mịn, hàm lượng chất hữu cơ trung bình, thích hợp để trồng cây lương thực, cây hoa màu.

Yên Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa mưa thường từ tháng 4 đến tháng 9, mùa khô

thường từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 22°C, độ ẩm trung bình đạt 82%, lượng mưa trung bình năm đạt 2.097mm nhưng phân bố không đều giữa các tháng. Hướng gió thịnh hành là Đông Nam và Đông Bắc. Gió Đông Nam mang hơi nước từ biển vào, không khí mát mẻ còn gió Đông Bắc đem theo không khí lạnh và có mưa phùn.

Sông Chu là sông lớn nhất chảy qua địa bàn xã, có lưu lượng nước hàng năm bình quân đạt 3,06m³/s. Sông bắt nguồn từ huyện Định Hóa chạy qua các xóm Làng Muông, Khe Khoang, Ba Luồng, Bắc Bé khoảng 9km rồi hợp nhất với sông Cầu tại thị trấn Chợ Mới. Ngoài ra, xã còn có các con suối khác như: Đồng Danh, Yên Trạch, Suối Bén, Suối Hang... và các hồ dự trữ nước tưới tiêu nông nghiệp: Pác Nho, Pài Chíu, Đồng Mắt, Khe Cuồng, Co Trào. Hệ thống sông suối, ao, hồ, khe lạch là nguồn nước phục vụ chủ yếu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Địa bàn xã có mực nước ngầm với độ sâu 5 - 15m đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho khoảng 95% hộ gia đình.

Đầu thế kỷ XX, rừng ở Yên Ninh có nhiều loại cây thân gỗ như lát, dổi, nghiến... và nhiều loài chim, thú quý hiếm như hổ, hươu, nai... Trong rừng, các tầng cây đan xen chằng chịt tạo nên thảm thực vật dày đặc, xanh tốt quanh năm. Trong kháng chiến chống Pháp, rừng là

nơi che giấu nhiều cơ quan, đơn vị về địa phương sơ tán như trụ sở chính của Kho quân dược Liên khu Việt Bắc, cơ quan giao tế Trung ương..., đồng thời là địa điểm luyện tập, tổ chức chiến đấu của lực lượng cách mạng địa phương. Tuy nhiên do hậu quả của chiến tranh cùng với tác động của con người đã làm rừng bị tàn phá, diện tích rừng bị thu hẹp. Hiện nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân đã tích cực *"trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc"*.

Từ thế kỷ XVIII, người Tày (thuộc các dòng họ Hoàng, Nông, Trần, Lý, Triệu, Nguyễn...) đã lựa chọn ven sông Chu và suối Đồng Danh, suối Yên Trạch để cư trú, canh tác, dần hình thành những điểm quần cư đầu tiên gọi là xóm. Mỗi xóm có từ 2 - 3 dòng họ lớn cùng chung sống. Khi dân cư đông đúc, địa bàn cư trú được mở rộng ra các thung lũng, ven suối, sườn đồi... dần hình thành nhiều xóm mới.

Thời Pháp thuộc, địa bàn xã thuộc tổng Yên Trạch[1], huyện Phú Lương. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, xã Yên Ninh thuộc tổng Yên Thịnh, huyện Phú Lương[2]. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đơn vị hành

---

[1] *Tổng Yên Trạch bao gồm 3 xã Yên Trạch, Yên Ninh và Lộc Trạch.*

[2] *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1945), Công ty in Thái Nguyên, 1996, tr 65.*

chính cấp tổng bị bãi bỏ. Thời gian này, xã thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, dân số là 480 người, gồm 8 xóm: Đồng Kem, Đồng Phủ, Làng Muông, Bắc Bé, Ba Luồng, Đồng Danh, Suối Bén, Bằng Ninh.

Năm 1948, thực hiện chủ trương của cấp trên nhằm tạo điều kiện cho việc huy động sức mạnh tổng hợp cho cuộc kháng chiến chống Pháp, 2 xã Yên Ninh và Yên Trạch sáp nhập thành liên xã Yên Ninh - Yên Trạch. Do địa bàn rộng, gây khó khăn cho quản lý nên đến năm 1953, cấp trên quyết định tách thành 2 xã là Yên Ninh và Yên Trạch, đều trực thuộc huyện Phú Lương. Địa giới hành chính xã Yên Ninh không có sự thay đổi.

Từ năm 1947, đồng bào Dao ở các huyện Võ Nhai, Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) đã chọn địa bàn xã làm nơi an cư lập nghiệp. Đồng bào tiến hành khai hoang, vừa sản xuất vừa chăn nuôi, dựng nhà cửa và dần lập thêm 4 xóm mới là: Ba Họ[1] (năm 1947), Suối Bốc (năm 1957), Khe Khoang (năm 1960), Suối Hang (năm 1962).

Năm 1970, hợp tác xã Đồng Phủ chia thành 2 đội sản xuất là đội 1 và đội 2. Đến năm 1993, khi giải thể hợp

---

[1] Do dân số ít nên sau này cấp trên đã quyết định sáp nhập xóm Ba Họ vào xóm Đồng Danh. Đến năm 1995, xóm Ba Họ lại tách khỏi xóm Đồng Danh.

tác xã, chuyển tên gọi đội 1 và đội 2 thành tên gọi các xóm Đồng Phủ 1 và Đồng Phủ 2.

Năm 1976, theo tiếng gọi của Đảng, 30 hộ dân ở huyện Phú Xuyên (Hà Tây, nay là Hà Nội) đến địa phương xây dựng kinh tế mới. Người dân tiến hành khai hoang lập nên xóm Yên Phú. Tên gọi Yên Phú là tên ghép giữa xã Yên Ninh và huyện Phú Xuyên.

Năm 1981, đội 4 (Đồng Kem) chia thành 2 đội là đội 4 và đội 10. Đến năm 1993, đội 4 và đội 10 được đổi tên thành xóm Đồng Kem 4 và xóm Đồng Kem 10. Năm 1986, xã thành lập thêm xóm Đồng Đình với khoảng 20 hộ là cán bộ, công nhân xí nghiệp đường Chợ Mới cùng một số cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương đã nghỉ hưu.

Trước năm 1993, các xóm được gọi tên theo các đội sản xuất. Sau năm 1993, từ các đội sản xuất chuyển thành 16 xóm.

Đến năm 2013, địa bàn xã là nơi sinh sống chủ yếu của 6 dân tộc (Tày, Kinh, Nùng, Dao, Sán Chay, Cao Lan) trong 16 xóm: Đồng Danh, Suối Bén, Bằng Ninh, Bắc Bé, Làng Muông, Ba Luồng, Ba Họ, Suối Hang, Suối Bốc, Khe Khoang, Yên Phú, Đồng Phủ 1, Đồng Phủ 2, Đồng Kem 4, Đồng Kem 10 và Đồng Đình. Hiện nay, xã có 6.925 nhân khẩu với 1.864 hộ, trong đó xóm Đồng Danh là xóm tập trung dân cư đông nhất với 206 hộ

(767 nhân khẩu), xóm Ba Họ có dân số ít nhất với 30 hộ (129 nhân khẩu).

Với phẩm chất cần cù, chịu thương chịu khó, nhân dân các dân tộc Yên Ninh đã cùng nhau khai phá đất đai, cải tạo tự nhiên. Từ xưa, đồng bào Tày đã biết làm các mương, phai, cọn nước đưa nước từ khe suối lên đồng ruộng. Các phai, mương được xây dựng tại nơi bằng phẳng và có nguồn nước dồi dào. Phai được đắp để ngăn dòng chảy, làm nước suối dâng cao rồi theo hệ thống mương dẫn về cánh đồng. Đối với nơi có địa hình cao, nhân dân làm cọn nước nhưng chỉ thích hợp sử dụng trong mùa mưa.

Ngoài làm ruộng nước, đồng bào còn thạo làm nương rẫy. Tháng 3 âm lịch, các gia đình khởi công phát rẫy. Đến đầu tháng 4 âm lịch, rẫy được đốt dọn, vừa kịp đón mưa rào, những hạt giống bắt đầu được gieo trồng. Tận dụng diện tích, nhân dân đã trồng các loại đỗ, ngô... xen canh trên những nương khoai, sắn. Bên cạnh trồng trọt, nhân dân còn chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo, nuôi lợn, gà, thả cá... để bổ sung nguồn thực phẩm.

Người Tày trên địa bàn xã biết tự dệt vải, đan lát, làm mộc... Nghề dệt không chỉ là một nghề phụ đơn thuần mà còn gắn liền với phong tục cưới hỏi truyền thống của người Tày, Sán Chay, Dao. Khi về làm dâu, các thiếu nữ phải tự tay dệt chăn, gối cho người thân

trong gia đình nhà chồng. Hiện nay, thay vì dệt vải, người con dâu thường mua chăn, gối... làm quà.

Trước đây, người Tày chủ yếu ở nhà sàn. Nhà sàn của người Tày ở Yên Ninh phổ biến là kiểu 6 - 8 hàng, 36 - 48 cột với kết cấu khung vững chắc, liên kết với nhau bởi vì kèo, đòn tay, xà ngang... Nguyên liệu chủ yếu là gỗ, mái lợp bằng lá cọ. Hiện nay, nhiều gia đình trong xã đã làm nhà giống người Kinh với cách bố trí chỗ ăn, ở khoa học, thuận tiện cho sinh hoạt và lao động sản xuất. Tuy nhiên, hầu hết nhân dân trong các xóm Đồng Danh, Đồng Kem 10, Đồng Kem 4, Đồng Phủ 1, Suối Bén, Làng Muông vẫn sinh sống trong những ngôi nhà sàn.

Trang phục truyền thống của người Tày ở Yên Ninh khá đơn giản về màu sắc, kiểu cách và hầu như không có hoa văn trang trí. Quần của nam giới dài, áo xẻ ngực, cổ áo tròn, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải (5 hoặc 7 cái) trước ngực. Phụ nữ mặc áo cổ tròn, xẻ ngực, cài cúc, có 2 túi nhỏ ở 2 vạt trước, áo may hẹp, hơi thắt eo, ống tay áo nhỏ. Phụ nữ thường đeo vòng cổ, vòng tay, vòng chân và mang xà tích bằng bạc. Hiện nay, trang phục truyền thống của các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã được mặc trong các dịp hội hè, lễ tết còn trong đời sống hàng ngày thì mặc giống người Kinh.

Lễ hội lồng tồng (hay "lùng tùng", còn gọi là lễ hội xuống đồng) được tổ chức vào mùa xuân để cầu mong

mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình no ấm. Cả phần lễ và phần hội đều diễn ra trang trọng, vui tươi thu hút đông đảo người dân tham gia. Mỗi gia đình thường mang lễ gồm gà trống luộc, thịt lợn nạc, cặp bánh chưng, xôi ngũ sắc, trứng gà luộc và đặc biệt trên đĩa xôi không thể thiếu con chim én bằng giấy đỏ. Mở đầu phần lễ, thầy cúng đọc các bài khấn và thực hiện các nghi thức tạ trời đất, cầu thần nông, thần núi... là những vị thần bảo hộ cho mùa màng và sức khỏe. Nghi thức "xuống đồng" là phần quan trọng nhất của lễ hội. Dân làng cử người đàn ông to khỏe, làm ăn giỏi, chọn con trâu tốt nhất vạch những đường cày đầu tiên, hy vọng một mùa sản xuất bội thu. Sau phần lễ, phần hội được tổ chức với nhiều trò chơi dân gian: Tung còn, đấu gậy, bắn nỏ, thi cấy... Ngày nay, mặc dù hội lồng tồng không còn được duy trì ở Yên Ninh, nhưng vào mỗi dịp đầu năm, các xóm lại tổ chức hội xuân với nhiều trò chơi dân gian tạo không khí vui tươi, phấn khởi.

Là địa bàn có nhiều dân tộc sinh sống nên đời sống tinh thần của nhân dân Yên Ninh tương đối phong phú. Những điệu hát lượn của người Tày, hát sli của người Nùng, sình ca của người Sán Chay... cùng với các câu chuyện, tục ngữ, câu đố và các thể loại văn học dân gian khác là những tài sản quý giá, phản ánh cuộc sống lao động, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào nơi đây.

Các dân tộc trên địa bàn xã đều có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên - nét đẹp trong văn hóa truyền thống của người Việt. Các gia đình đặt bàn thờ tổ tiên ở nơi trang trọng, tôn nghiêm. Vào dịp lễ tết, mâm cúng tổ tiên được bày thịnh soạn với thịt gà, thịt lợn, rượu, hoa quả...

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có nhiều hoạt động cộng đồng khác như: Dân tộc Dao có lệ tổ chức "sinh nhật" cho các cụ từ 60 tuổi trở lên (gần giống với lễ mừng thọ của dân tộc Kinh); toàn xã tổ chức ngày hội ở khu dân cư với nhiều trò chơi, tiết mục văn nghệ đặc sắc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (ngày 18/11).

Trước kia, trên địa bàn có các đình Bắc Bé, Làng Muông, Ba Luồng, Đồng Danh, Bản Ghẹo... Tuy nhiên, đến nay các công trình trên không còn.

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Ninh tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc

1. Nhân dân Yên Ninh dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Sau khi đánh chiếm huyện Phú Lương (năm 1884), thực dân Pháp bổ sung lực lượng, xây dựng đồn bốt hòng ngăn chặn và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân

dân. Ở Yên Ninh, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập chính quyền tay sai nhằm cai trị và bóc lột về kinh tế, kìm kẹp về chính trị, văn hóa - xã hội.

Thực dân Pháp thực hiện chính sách cai trị "dùng người Việt trị người Việt". Đứng đầu tổng là chánh tổng; đứng đầu xã là lý trưởng, giúp việc có phó lý, trương tuần, thủ bạ... Thông qua bộ máy cai trị chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách hạn chế quyền tự do, dân chủ, quyền lợi về chính trị của người dân.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, với mục đích bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp đã đặt ra hàng loạt các loại thuế khóa nặng nề. Thuế đinh (thuế thân) đánh vào tất cả nam giới từ 18 - 60 tuổi, mỗi suất đinh phải nộp từ 1,5 - 3 đồng/năm tùy loại. Thuế điền đánh vào ruộng đất theo 3 hạng: Nhất đẳng điền (7 đồng/mẫu), nhị đẳng điền (5 đồng/mẫu), tam đẳng điền (4 đồng/mẫu). Mặc dù khi làm sổ thuế, ruộng đất đã được chia thành các loại để tính thuế nhưng lý trưởng, phó lý thường tìm cách nâng hạng ruộng, đánh đồng ruộng tốt xấu như nhau. Ngoài ra, thực dân Pháp còn đưa ra hàng loạt thứ thuế khác như thuế môn bài, trâu bò, gà, vịt... Người nông dân lam lũ, chăm chỉ làm việc quanh năm nhưng vẫn không đủ ăn, nhiều hộ gia đình phải vào rừng đào củ mài, hái măng sống qua ngày.

Về văn hóa - xã hội, 1 trong 3 trường tiểu học của huyện Phú Lương được đặt tại xã Yên Ninh với khoảng 30 đến 40 học sinh nhưng phần lớn là con em địa chủ, gia đình khá giả nên hơn 95% dân số trong xã mù chữ. Việc chăm sóc sức khỏe không được chính quyền thực dân chú trọng, cả xã không có cơ sở y tế. Người dân ốm đau chủ yếu chạy chữa bằng phương thuốc dân gian, trường hợp bệnh nặng thì nhờ vào thầy cúng hoặc trông chờ vào may rủi. Do đời sống cực khổ, điều kiện vệ sinh không đảm bảo nên các bệnh sốt rét, thương hàn, kiết lỵ... bùng phát thành dịch, cướp đi mạng sống của nhiều người. Trong khi kìm hãm sự phát triển của giáo dục, y tế, thực dân Pháp lại khuyến khích các tệ nạn cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan. Dưới ách áp bức bóc lột của thực dân phong kiến, nhân dân trong xã phải chịu cảnh đói nghèo, mù chữ và lạc hậu.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo nhân dân ta đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ giành độc lập, tự do. Cuối năm 1936, cơ sở cách mạng đầu tiên xuất hiện tại Đại Từ đến đầu năm 1937 nhanh chóng phát triển sang Võ Nhai. Sự hình thành 2 cơ sở cách mạng trên được coi là hạt nhân trong phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1942, Phú Lương hình thành 2 cơ sở cách mạng ở Hái Hoa (xã Phấn Mễ) và Làng Cam (xã Động Đạt) tạo ra những mắt xích nối liền đường dây liên lạc từ Võ Nhai qua Phú

Lương sang Đại Từ, Định Hóa. Từ Hái Hoa, cơ sở cách mạng có thể dễ dàng phát triển xuống Cù Vân (Đại Từ) hoặc lên Yên Trạch, Yên Ninh, Chợ Mới.

Tháng 10/1944, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Lôi Viết Dìu về chỉ đạo phong trào cách mạng huyện Phú Lương. Tại làng Lân (xã Phấn Mễ), đồng chí đã tổ chức cuộc họp, quyết định củng cố và phát triển các tổ chức cứu quốc, thành lập các đội tự vệ cơ sở, đẩy mạnh phong trào cách mạng, tổ chức quần chúng nhân dân đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày, tiến lên giành chính quyền.

Có đường lối soi sáng, tháng 3/1945, xã Yên Ninh thành lập đội tự vệ khoảng 12 người do ông Nông Văn Lực phụ trách. Ban ngày, đội tự vệ tham gia sản xuất còn ban đêm tổ chức tập luyện bí mật chiến thuật đánh du kích, các động tác quân sự, công tác điều tra, trinh thám, nắm tình hình địch. Các đội viên được tham gia nhiều lớp học ngắn ngày do huyện tổ chức nhằm tăng cường khả năng chiến đấu. Cán bộ, đội viên đội tự vệ được học tập điều lệ của Mặt trận Việt Minh. Các Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc trên địa bàn xã cũng được thành lập.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật theo Quốc lộ 3 tiến lên đánh chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên. Ở

Phú Lương, thực dân Pháp rút chạy, quân Nhật kéo lên, tổ chức lực lượng bảo an binh chốt tại các vị trí nằm trên trục Quốc lộ 3 tại Giang Tiên, Phấn Mễ và Đu.

Trong bối cảnh Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"* đồng thời phát động phong trào kháng Nhật cứu nước. Dưới ánh sáng của Chỉ thị, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên phát triển thành cao trào. Tham gia đội Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân có các đồng chí Nguyễn Văn Rạng, Phương Cương, Trương Văn Đắc, Lê Đình Nhậm, Kim Anh từ Định Hóa về Phú Lương. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị là xóa bỏ chính quyền địch ở các xã, trước hết là các xã ven Quốc lộ 3 làm căn cứ đánh Nhật trên con đường Thái Nguyên - Bắc Kạn.

Được sự hướng dẫn luyện tập của cán bộ trong đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, lực lượng tự vệ xã hoạt động đi vào nề nếp, khả năng chiến đấu được nâng cao. Nhân dân các dân tộc trong xã tự nguyện quyên góp ủng hộ vũ khí, lương thực, thực phẩm cho đội tự vệ. Một số thanh niên ở Yên Ninh như: Nông Văn Hầu (tức Đức Huê), Triệu Văn Hàm (tức Trung Kiên)... hăng hái gia nhập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Đầu tháng 4/1945, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) đến Yên Ninh tuyên truyền chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng và vận động thành lập Mặt trận Việt Minh. Biết tin có cán bộ cách mạng đến địa phương, thực dân Pháp tăng cường kiểm soát, tổ chức lùng bắt cán bộ hòng cắt đứt mối liên hệ giữa cách mạng với quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, địch cũng ra sức tuyên truyền, lừa bịp, lôi kéo quần chúng, tung tin đồn nhảm về Việt Minh.

Vốn có tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc, nhân dân trong xã đã hết lòng bảo vệ và che chở cho cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ cách mạng hoạt động. Đồng chí đã gặp gỡ, nói chuyện thân tình với nhân dân trong xã, tuyên truyền cho nhân dân thấy được ý nghĩa của cách mạng là đánh đổ thực dân phong kiến giành độc lập dân tộc. Đồng chí cũng gặp gỡ những người con Yên Ninh sớm giác ngộ cách mạng để cùng bàn bạc và đi tới thống nhất thành lập Mặt trận Việt Minh xã vào trung tuần tháng 4/1945 do ông Nguyễn Tiến Lự làm Chủ nhiệm. Lúc này, các tổ chức cứu quốc đều trực thuộc Mặt trận Việt Minh.

Được sự hỗ trợ của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, phong trào cách mạng ở Yên Ninh ngày càng dâng cao. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc nhanh chóng phát triển tổ chức, tập hợp đông đảo

quần chúng nhân dân. Đội tự vệ ngày đêm canh gác, luyện tập, chuẩn bị khởi nghĩa.

Sự kiện giành chính quyền cách mạng ở 2 xã Ôn Lương Hạ và Ôn Lương Thượng vào đầu tháng 4/1945 là niềm khích lệ, động lực lớn đối với nhân dân trong xã Yên Ninh.

Cũng trong tháng 4/1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh xã, đội tự vệ cùng với nhân dân mang theo vũ khí, gậy gộc tổ chức mít-tinh, hô vang khẩu hiệu *"Ủng hộ Việt Minh, đả đảo Vĩnh Thụy"*. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, chính quyền phong kiến nhanh chóng tan rã, lý trưởng ở Yên Ninh là Lý Lược đem triện đến nộp cho cách mạng. Mặt trận Việt Minh đã tịch thu sổ sách của bọn quan lại tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Ngay sau đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Yên Ninh được thành lập. Ông Hoàng Văn Đệ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Do điều kiện còn nhiều khó khăn nên trụ sở của Ủy ban xã không cố định, khi tại đình hoặc nhà các đồng chí cán bộ.

Sau khi giành được chính quyền cách mạng, xã Yên Ninh cùng với các địa phương khác tiếp tục kháng Nhật. Cuối tháng 5/1945, nhận được tin báo quân Nhật sẽ hành quân qua Quốc lộ 3, du kích 2 xã Yên Ninh, Yên

Trạch phối hợp với bộ đội giải phóng quân phục kích đánh địch ở cầu Đồng Danh và suối Bốc, tiêu diệt 20 tên. Tuy nhiên, do lực lượng địch mạnh, quân ta nhanh chóng rút vào rừng để bảo toàn lực lượng. Sau trận đánh, du kích xã Yên Ninh phối hợp với lực lượng du kích ở các xã Yên Trạch và Yên Đổ phá cầu Ổ Gà, chặt các cây cổ thụ trên Quốc lộ 3; phá dây điện thoại từ Thái Nguyên đi Bắc Kạn nhằm cắt đứt đường dây liên lạc của địch.

Tháng 6/1945, trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, chính quyền địch ở huyện hoàn toàn tan rã. Tháng 7/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương được thành lập. Ngày 14/8/1945, Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Thời cơ cách mạng *"ngàn năm có một"* đã đến, Trung ương Đảng quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 26/8/1945, quân Nhật ở Thái Nguyên phải trao trả chính quyền. Lính Nhật ở các mỏ than Phấn Mễ, đồn điền Na rút chạy, Phú Lương sạch bóng quân thù.

Cách mạng thành công, ách thống trị của thực dân Pháp bị lật đổ, chế độ phong kiến bị xóa bỏ. Nhân dân Yên Ninh từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh, tập trung mọi sức lực vào nhiệm vụ xây dựng chế độ mới.

2. Nhân dân Yên Ninh củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc. Tuy vậy, Nhà nước non trẻ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, "giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm" cùng lúc đe dọa.

Nằm trong bối cảnh chung của đất nước, Yên Ninh cũng gặp không ít khó khăn. Sản xuất nông nghiệp vốn nghèo nàn, lạc hậu, mang tính tự nhiên, diện tích canh tác ít, chủ yếu là đất rừng lại bị thực dân phong kiến vơ vét, bóc lột. Thiên tai, hạn hán xảy ra làm phần lớn diện tích cấy lúa phải bỏ hoang, lương thực thiếu hụt trầm trọng. Nguy cơ nạn đói xuất hiện, đe dọa cuộc sống nhân dân. Chính quyền vừa mới thành lập chưa có kinh nghiệm quản lý, điều hành. Đây là những khó khăn, thử thách rất lớn mà chính quyền và nhân dân trong xã phải vượt qua.

Tuy nhiên, địa phương cũng có những thuận lợi cơ bản. Nhân dân các dân tộc được hưởng quyền tự do, dân chủ, thoát khỏi cuộc sống lầm than nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Qua quá trình vận động cách mạng, đội ngũ cán bộ được rèn luyện, từng bước trưởng thành.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể cứu quốc đoàn kết, vận động nhân dân phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn để khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng.

Ngay sau khi cách mạng thành công, xã tổ chức thực hiện các biện pháp trước mắt nhằm giải quyết nạn đói. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"*, nhân dân trong xã phát huy truyền thống "lá lành đùm lá rách", quyên góp gạo cho những gia đình bị thiếu ăn. Chính quyền vận động nhân dân tích cực thực hành tiết kiệm, không dùng gạo nấu rượu, làm bánh...

Để giải quyết căn bản nạn đói, chính quyền xã xây dựng kế hoạch sản xuất, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh khai phá ruộng đất, khơi thông mương máng, tát nước chống hạn, bắt sâu hại lúa. Ngoài việc tận dụng tối đa các diện tích để gieo trồng lúa và mỗi hộ còn trồng từ 100 - 200 gốc sắn và nhiều cây hoa màu khác như khoai lang, ngô... Chính quyền kiểm kê lại diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, xóa nợ cũ. Nhờ các biện pháp trên, chỉ trong thời gian ngắn, diện tích canh tác được mở rộng, sản lượng hoa màu, lương

thực tăng, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền mới.

Sau cách mạng, ngân khố Nhà nước trống rỗng, cả nước chỉ có 1,2 triệu đồng tiền Đông Dương nhưng phần lớn bị mục nát không thể lưu hành. Để ủng hộ cách mạng, chính quyền xã cùng với Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc treo biểu ngữ trên khắp con đường về trung tâm xã, ngõ xóm, phân công cán bộ đến từng nhà vận động nhân dân hưởng ứng *"Tuần lễ vàng"*, xây dựng *"Quỹ độc lập"*. Nhiều chị em đem những kỷ vật thiêng liêng như nhẫn cưới, khuyên tai, xà tích bằng vàng để ủng hộ. Kết quả, xã quyên góp được nhiều vàng, bạc và vật dụng quý khác.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"*, chính quyền xã xác định nâng cao dân trí là nhiệm vụ quan trọng. Ban bình dân học vụ của xã được thành lập. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: *"Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết... vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo..."*, toàn dân hăng hái tham gia phong trào xóa mù chữ với phương châm *"học ngày chưa đủ, tranh thủ học đêm"*. Cả xã thành lập được 3 lớp xóa mù chữ, giáo viên có thầy Khuông Văn Tốc, thầy Nguyễn Đình Trân và thầy Bách.

Địa điểm học ở nhà dân hoặc đình làng. Không có giấy, bút, vở, nhân dân đã lấy đá vôi làm phấn, quả mùng tơi chín mài làm mực, lấy lớp áo trong ống giang làm giấy, ép quả dọc phơi khô lấy dầu rồi đốt trên đĩa làm đèn...

Với tinh thần ham học, đến cuối năm 1946, xã có hơn 40% dân số thoát nạn mù chữ. Ngoài ra, chính quyền xã đã tận dụng cơ sở vật chất của trường học do chính quyền thực dân để lại, tu sửa trường cấp I gồm 3 lớp với khoảng 25 học sinh, giáo viên giảng dạy do tỉnh điều động. Lớp học bổ túc văn hóa cũng được mở ra thu hút đông đảo cán bộ xã theo học để bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ tổ chức, quản lý.

Công tác vận động quần chúng thực hiện đời sống văn hóa mới cũng được chính quyền quan tâm. Do trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao nên các tập tục lạc hậu có phần giảm bớt, nhiều thầy cúng bỏ nghề. Tình trạng hội đám linh đình, tốn kém giảm bớt. Xã thành lập được đội văn nghệ gồm những hạt nhân yêu ca hát, thường tổ chức các buổi diễn ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi Đảng, Bác Hồ đem lại không khí lạc quan, yêu đời.

Cách mạng thành công, nhiệm vụ hàng đầu là phải củng cố chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Cán bộ Ủy ban nhân dân

cách mạng lâm thời xã phối hợp với các đoàn thể về tận các xóm tuyên truyền mục đích của Tổng tuyển cử, quyền và nghĩa vụ của công dân trong nhiệm vụ xây dựng chính quyền. Với tinh thần trách nhiệm của các cán bộ, công việc chuẩn bị nhanh chóng được hoàn thành. Ngày 23/12/1945 trở thành ngày hội lớn của xã, đa số cử tri nô nức tham gia bỏ phiếu tại Đồng Kem. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân trong xã từ 18 tuổi được thể hiện quyền làm chủ đối với đất nước.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, Yên Ninh tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Mặt trận Việt Minh chủ động công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu có tâm huyết, tinh thần hăng hái vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Ngày 25/4/1946, đa số cử tri đã đi bỏ phiếu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu 5 ủy viên vào Ủy ban hành chính. Ông Trần Quốc Bình được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Sầm Hoàng Chinh được bầu làm Phó Chủ tịch.

Song song với việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng được mở rộng, tổ chức thành hệ thống chặt chẽ. Mặt trận Việt Minh xã do ông Hà Văn Quan làm Chủ nhiệm, tăng cường nhiệm vụ tập hợp đoàn kết quần chúng, vận động nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đoàn Thanh niên cứu quốc không ngừng củng cố và mở rộng tổ chức, tích cực

vận động thanh niên tham gia đội du kích địa phương. Hội Phụ nữ cứu quốc tổ chức tuyên truyền, vận động chị em tham gia các công tác xã hội, đẩy mạnh phong trào thi đua diệt giặc dốt. Hội Nông dân cứu quốc thu hút đông đảo nông dân tham gia, phát động hội viên thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Từ tháng 11/1946, mọi nỗ lực đàm phán hòa bình của Chính phủ ta với Pháp đều thất bại. Thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm ở Hải Phòng, Lạng Sơn. Sau đó, chúng gây hấn ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Ngày 20/12/1946, Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc: *"... Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"*. Ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra tài liệu hướng dẫn *"Toàn dân kháng chiến"*, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là *"Bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc"*.

Trước nguy cơ xảy ra chiến tranh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện, xã thành lập Ủy ban bảo vệ đảm nhiệm công việc điều hành kháng chiến, một thời gian ngắn sau đổi thành Ủy ban kháng chiến. Công tác chuẩn bị cho kháng chiến của cán bộ và nhân dân diễn ra sôi nổi, khẩn trương. Lực lượng du kích được

củng cố, bổ sung, tăng cường tập luyện và thường xuyên duy trì công tác tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng.

Sau hơn một năm giành được chính quyền, dù công việc còn mới mẻ và gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân Yên Ninh luôn đoàn kết, hưởng ứng tích cực các chủ trương của Đảng và Chính phủ, giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Đó là nền tảng vững chắc để cán bộ và nhân dân bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN YÊN NINH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

I. Chi bộ Đảng Yên Ninh ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1949)

Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, huyện Phú Lương chưa có cơ sở Đảng. Nhận thấy sự cần thiết phải có một tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân trong huyện Phú Lương nên đến cuối năm 1945, Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Phương lên chỉ đạo phong trào cách mạng và gây dựng cơ sở Đảng ở Phú Lương. Trải qua quá trình vận động, thử thách, tháng 2/1946, Chi bộ cơ quan huyện Phú Lương ra đời gồm 4 đảng viên do đồng chí Lê Phương làm Bí thư. Đến tháng 4/1946, Ban cán sự Đảng Phú Lương ra đời, đồng chí Lê Phương làm Trưởng ban. Ngay sau khi thành lập, Ban cán sự Đảng phân công đảng viên về các xã tuyên truyền, gây dựng tổ chức Đảng.

Đồng chí Nguyễn Đại Hải (người Ôn Lương) được cử về Yên Ninh tuyên truyền, vận động một số quần chúng tích cực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cốt cán trong bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tham dự lớp cảm tình Đảng do huyện tổ chức. Những cán bộ cốt cán, quần chúng nhân dân ưu tú đã được rèn luyện, thử thách trong Cách mạng tháng Tám và công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng nên sớm giác ngộ lý tưởng của Đảng và trở thành đảng viên đầu tiên trong xã. Từ tháng 3 đến tháng 4/1947, các đồng chí Nông Thị Nguyên, Nông Đức Huê, Hoàng Văn Kim được kết nạp vào Đảng.

Trên cơ sở số lượng đảng viên, để tạo điều kiện lãnh đạo cách mạng địa phương, ngày 8/4/1947, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Đảng Minh Khai ở Yên Ninh. Chi bộ gồm 3 đảng viên, đồng chí Nông Đức Huê được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ lâm thời. Chi bộ Minh Khai ra đời là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng. Từ đây, Yên Ninh đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, kịp thời đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng.

Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội (nhiệm kỳ 1947 - 1948). Đại hội tập trung thảo luận, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tới là: Nêu cao tinh

thần chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích, chủ động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đồng chí Nông Đức Huê được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau khi thành lập, Chi bộ coi công tác giáo dục lý luận chính trị là nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng Đảng. Các đảng viên được học tập chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, tham gia lớp bồi dưỡng lý luận chính trị về vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng. Qua đó, trình độ nhận thức, tác phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Về công tác phát triển đảng viên, Chi bộ tiến hành lựa chọn kỹ lưỡng những cán bộ năng nổ, quần chúng nhiệt tình cách mạng đưa vào hàng ngũ của Đảng.

Đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, năm 1947, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện đội bộ dân quân, Xã đội bộ dân quân (Xã đội) ra đời, ông Hoàng Ngọc Vật được phân công làm Xã đội trưởng. Xã đội phối hợp với tổ công tác đặc biệt của huyện làm nhiệm vụ bảo mật phòng gian, bảo vệ an toàn về tính mạng và tài sản cho nhân dân trong xã. Lực lượng dân quân sau khi thành lập được tham dự lớp huấn luyện ngắn ngày về cách sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù,

đánh địa lôi..., thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Trước yêu cầu mới của cách mạng, chính quyền tổ chức, vận động nhân dân nêu cao tinh thần chủ động, tích cực chuẩn bị kháng chiến. Là xã không bị quân địch chiếm đóng, Yên Ninh cũng như các xã khác trong huyện Phú Lương đã đón tiếp đồng bào ở các nơi khác lên tản cư. Ban tiếp cư xã được thành lập. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được để dân bơ vơ"*, phát huy tinh thần yêu thương đùm bọc, nhân dân Yên Ninh san sẻ bát gạo, củ sắn..., ủng hộ tre nứa, ngày công dựng nhà, tạo điều kiện về chỗ ở. Ngoài ra, nhân dân địa phương còn nhường một phần ruộng đất, giúp người dân yên tâm sản xuất, đảm bảo đời sống, tham gia kháng chiến.

Đầu năm 1947, mặc dù chiến sự chưa lan tới Yên Ninh nhưng trên cơ sở quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng và Chính phủ, cán bộ, đảng viên Yên Ninh chú trọng thực hiện công tác *"tiêu thổ kháng chiến"* với phương châm *"phá cho thực dân Pháp không lợi dụng được"*. Nhân dân trên địa bàn từ già đến trẻ triệt để thực hiện khẩu hiệu *"Ba không"*, triển khai kế hoạch *"vườn không nhà trống"*. Ban giao thông liên lạc được thành lập, vạch kế hoạch cụ thể,

chủ động liên lạc với các xã bạn đảm bảo thông tin kịp thời và vận động nhân dân đặt nhiều chướng ngại vật trên đoạn Quốc lộ 3 chạy qua địa bàn xã nhằm ngăn cản bước tiến của quân thù. Mặt trận Việt Minh cùng các đoàn thể tăng cường công tác vận động quần chúng tích cực chuẩn bị chiến đấu. Hưởng ứng cuộc vận động *"Mùa đông binh sỹ"*, với khẩu hiệu *"Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội"*, nhân dân trong xã ủng hộ nhiều chăn, áo, tiền, gạo, các loại vũ khí, góp phần nuôi dưỡng, trang bị cho dân quân, du kích và bộ đội.

Nhằm xoay chuyển tình thế trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp âm mưu mở cuộc tiến công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc tiến tới bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Chiều ngày 7/10/1947, ngay sau khi nhảy dù xuống chiếm đóng thị trấn Chợ Mới, một toán quân địch đã đánh chiếm khu vực cầu Ổ Gà trên Quốc lộ 3 nằm giữa địa bàn Yên Ninh - Chợ Mới. Ngay khi thực dân Pháp đặt chân đóng đồn ở Chợ Mới, Chi bộ xã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích bí mật phục kích ở Quốc lộ 3, tổ chức lực lượng ngày đêm quấy rối ở thị trấn Chợ Mới làm cho chúng mất ăn mất ngủ. Để tránh việc bị quân Pháp cướp kho thóc trên địa bàn, lãnh đạo xã đã quyết định mở kho thóc phát hết cho nhân dân trong xã, sau đó ra lệnh đốt kho.

Từ tháng 10 đến tháng 11/1947, thực dân Pháp liên tục tổ chức những cuộc tấn công quy mô vừa và nhỏ vào địa bàn xã. Ngày 13/10/1947, 1 đại đội quân Pháp tấn công, càn quét vào xóm Ba Luồng làm 1 bộ đội Nguyễn Ngọc Ba hy sinh, 2 nhà (ông Khuông Văn Lộc và ông Khuông Văn Tường) bị Pháp đốt cháy.

Ngày 15/10, địch tấn công vào xóm Đồng Phủ và bắn chết 2 người dân. Cũng trong ngày 15/10, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng dân quân du kích hai xã Yên Ninh, Yên Trạch đã tham gia phối hợp với bộ đội thuộc trung đoàn 72 đánh và tiêu diệt được nhiều tên địch tại thị trấn Chợ Mới.

Ngày 22/10/1947, du kích xã Yên Ninh phối hợp với 5 du kích xã Yên Trạch phá hỏng cầu Suối Bốc nhằm ngăn chặn bước tiến của quân thù. Tuy nhiên, do chủ quan, du kích Yên Trạch bị vướng mìn của địch khiến 4 người hy sinh.

Ngày 24/10/1947, tại xóm Đồng Danh, khi biết tin một đoàn xe ngựa tiếp viện lương thực cho địch sẽ đi qua địa bàn, lực lượng dân quân xã đã mai phục, lăn đá to từ trên núi xuống làm đoàn xe ngựa không thể tiếp tục di chuyển. Nhân dân và dân quân xã bao vây xung quanh và bắt được 24 người (trong đó có 20 nam, 4 nữ), áp giải vào núi Đin Đeng (Yên Trạch), giao cho cách mạng xử lý. Đây là chiến công đáng ghi nhận của nhân

dân Yên Ninh, thể hiện tinh thần quả cảm, sự mưu trí trong chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Ngay khi hay tin đoàn xe tiếp viện lương thực bị quân ta phục kích, một toán quân Pháp lần theo đường dây điện thoại đi vào địa bàn xã. Quân địch chia làm 2 hướng, một hướng theo đường mòn ra Bằng Ninh, một hướng theo suối Yên Trạch về thị trấn Chợ Mới. Ngoài ra, bọn địch ở thị trấn Chợ Mới đi đường mòn từ xóm Ba Luồng lên Làng Muông rồi theo đường về Chợ Chu, Định Hóa. Tại Làng Muông, chúng đã bắn chết ông Xạ Thơm (tức Triệu Văn Trường). Tại Đồng Kem, chúng giết ông Nông Văn Thao.

Ngày 7/11/1947, đúng 1 tháng sau khi chiếm đóng Chợ Mới, 3 xe ô tô cam-nhông chở quân địch từ thị trấn Chợ Mới qua cầu Ổ Gà, càn quét xuống khu vực xóm Suối Bốc. Lính Pháp bị Đại đội 911 thuộc Trung đoàn 121 bộ đội chủ lực, du kích xã (do ông Hoàng Ngọc Vật chỉ huy) phối hợp với du kích xã Yên Trạch chặn đánh địch. Bị đánh bất ngờ, quân Pháp rơi vào tình trạng hoảng loạn, tìm cách thoát chạy khỏi khu vực bị phục kích. Kết quả, ta tiêu diệt 20 tên. Đây là trận thắng có ý nghĩa lớn, góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sỹ sẵn sàng chiến đấu giết giặc lập công. Quân Pháp cũng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá dọc Quốc lộ 3 để dọn đường cho quân nhảy dù.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: *"Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Yên Ninh một mặt gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, mặt khác lập kế hoạch sơ tán, thu hoạch mùa màng, cất giấu lương thực, lãnh đạo các đoàn thể vận động nhân dân chuyển các kho tàng đến nơi an toàn, bí mật.

Nhân dân tích cực đào hầm hố, trung bình mỗi nhà có khoảng 1 đến 2 hầm chữ V, xung quanh những khu vực tập trung đông người như trường học, đường làng, cánh đồng đều có hầm, hào tránh bom. Lực lượng dân quân, du kích cùng với Ban phá hoại do ông Sầm Hoàng Chinh làm Trưởng ban, ban đêm đi phá hoại các công trình kiên cố, đánh sập cầu cống, xẻ tuyến Quốc lộ 3 theo hình xương cá, mỗi hố rộng 0,4m, sâu 0,3m sao cho địch tiến không được, lùi cũng không xong. Ngoài ra, để đối phó với quân địch nhảy dù, nhân dân cắm chông dài khoảng 4m ở khắp các cánh đồng rộng.

Trước tình hình bước 1 của chiến dịch tấn công lên Việt Bắc bị thất bại, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp quyết định rút lui khỏi Việt Bắc đồng thời thực hiện cuộc hành binh Xanh-tuya chia làm 3 hướng nhằm tiếp tục *"lùng bắt kỳ được cơ quan kháng chiến, tiêu diệt lực lượng chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa"*. Tại địa phương, thực dân Pháp cho 50 quân lính càn quét xóm

Bắc Bé, Làng Muông. Đêm ngày 24/11/1947, địch điều khoảng 1.500 quân từ thị trấn Chợ Mới, theo Quốc lộ 3 xuống kilômét 31 để ngược lên hướng Chợ Chu đánh chiếm một số vùng Định Hóa. Khi đi qua xóm Đồng Danh, quân địch bị một đơn vị bộ đội chủ lực phối hợp với du kích xã Yên Ninh và các xã khác chặn đánh. Kết quả, ta thu được 2 quả đạn mooc-chi-e và 8 quả lựu đạn. Ngay hôm sau, thực dân Pháp cử 1 tiểu đội theo đường mòn, càn quét qua xóm Đồng Danh, Làng Muông nhưng không thu được kết quả.

Đến giữa tháng 12/1947, trải qua nhiều trận giao tranh, mục tiêu phá tan căn cứ địa, lùng bắt cơ quan kháng chiến của ta, tiêu diệt Việt Minh của thực dân Pháp bị thất bại hoàn toàn. Các cánh quân Pháp lui dần về phía nam tỉnh Thái Nguyên, tập kết ở khu vực huyện Đại Từ và thị xã Thái Nguyên, chuẩn bị rút về xuôi. Ngày 21/12/1947, quân Pháp rút hết quân khỏi Thái Nguyên. Tuy nhiên, chúng vẫn thường xuyên tung tay sai, gián điệp, rải truyền đơn nhằm gây rối, phá hoại.

Giữa năm 1948, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn để tập trung lực lượng phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến, 2 xã Yên Ninh và Yên Trạch sáp nhập thành liên xã Yên Ninh - Yên Trạch. Đồng chí Hoàng Văn Tảo được chỉ

định giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính liên xã.

Do địa giới hành chính được sáp nhập, trên cơ sở số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ Đảng Yên Trạch - Yên Ninh. Đồng chí Nguyễn Đình Nại (Bí thư Chi bộ xã Yên Trạch) giữ chức Bí thư lâm thời, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Phó Bí thư lâm thời. Lúc này, Chi bộ chia thành 3 tổ Đảng. Yên Ninh có 1 tổ Đảng, do đồng chí Hoàng Văn Nha làm Tổ trưởng tổ Đảng.

Ngay sau đó, Chi bộ Đảng Yên Trạch - Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ nhất tại Keo Noóng xóm Đồng Quốc (Yên Trạch) với sự tham gia của 12 đảng viên. Đại hội đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm 1948 - 1949 là động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương, đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến; củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể; tập trung công tác phát triển đảng viên. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Đình Nại được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ liên xã Yên Ninh - Yên Trạch, đồng chí Hoàng Văn Tảo được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm. Quán triệt Chỉ thị ngày

28/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về việc kết nạp đảng viên *"lớp tháng Tám"*, Chi bộ tích cực lựa chọn quần chúng đi học các lớp cảm tình Đảng. Trong 2 năm (1948 - 1949), Chi bộ kết nạp được 24 đồng chí. Số lượng đảng viên tăng nhanh, từng bước đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, góp phần làm sức ảnh hưởng của Đảng ngày một sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, việc kết nạp Đảng một cách nhanh chóng cũng làm bộc lộ nhược điểm trong việc củng cố tổ chức Đảng không theo kịp phát triển, chất lượng đảng viên chưa cao...

Nhằm tăng cường, củng cố bộ máy chính quyền cấp xã, tháng 4/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu I quyết định bầu cử Hội đồng nhân cấp xã. Ngày 14/4/1949, đa số cử tri Yên Ninh, Yên Trạch đi bỏ phiếu lựa chọn các đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân xã khóa mới bầu 8 đồng chí vào Ủy ban kháng chiến hành chính, trong đó đồng chí Nguyễn Công Đằng được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Ma Văn Nam giữ chức Phó Chủ tịch.

Các cán bộ xã hăng hái hoạt động, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cuối tháng 11/1949, để nâng cao trình độ văn hóa và năng lực quản lý, cán bộ cấp xã đều theo học lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính cấp xã do

Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu Việt Bắc mở và các lớp học chương trình A, chương trình sơ bộ và nghiệp vụ hành chính xã do huyện mở. Tuy nhiên, nhìn chung do chưa được đào tạo, bồi dưỡng nhiều, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ còn hạn chế.

Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể vận động nhân dân đoàn kết, khắc phục khó khăn, thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương. Đoàn Thanh niên cứu quốc vận động thanh niên tham gia lực lượng dân quân, du kích, cổ vũ, động viên toàn dân ủng hộ kháng chiến. Phong trào *"Hũ gạo nuôi quân"* được đông đảo chị em hưởng ứng. Các chị đảm nhận việc nhà, động viên chồng con yên tâm tòng quân chiến đấu.

Chi bộ Đảng luôn chú trọng củng cố lực lượng dân quân, du kích nhằm nâng cao khả năng chiến đấu, ứng phó với những tình huống bất ngờ. Những đồng chí năng lực hạn chế, sức khỏe yếu được điều chuyển công tác, đồng thời bổ sung các đồng chí tham gia các lớp đào tạo cán bộ chỉ huy ở Trường Quân chính Bắc Sơn, Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn. Lực lượng du kích thường xuyên tổ chức huấn luyện phương án đánh du kích, cách sử dụng vũ khí, các động tác quân sự cơ bản. Đến tháng 6/1948, xã thành lập được 1 trung đội du kích, mỗi xóm có 1 tổ gương mẫu chiến đấu, được trang bị súng đạn và vũ khí thô sơ.

Xác định cuộc chiến tranh còn kéo dài, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước cải thiện đời sống, đảm bảo đủ sức người, sức của ra chiến trường. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Thực túc binh cường"*, nhân dân hăng say sản xuất, tích cực trồng thêm các loại hoa màu. Chính quyền huy động nhân dân đào mương, phai để dẫn nước vào ruộng. Đồng bào tản cư được hướng dẫn khai hoang, phát nương, lại được nhân dân địa phương giúp giống, sức kéo. Trong 2 năm (1948 - 1949), Chi bộ chỉ đạo nhân dân khai hoang, phục hóa được nhiều diện tích đất. Với phương châm: Khai hoang đến đâu, trồng ngay đến đó, nhân dân phấn đấu gieo trồng hết diện tích. Nhiều gia đình đã đủ ăn và dành một phần lương thực đóng góp cho kháng chiến.

Phong trào bình dân học vụ vẫn tiếp tục được duy trì và mở rộng. Với phương châm *"đi học là yêu nước"*, quần chúng nhân dân vừa tích cực tăng gia sản xuất vừa hăng hái tham gia phong trào học tập văn hóa. Các lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hóa vẫn tiếp tục được duy trì. Năm 1948, trong kỳ thi tốt nghiệp bậc tiểu học đầu tiên của huyện Phú Lương, xã có nhiều học sinh đỗ tốt nghiệp.

II. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã, nhân dân Yên Ninh tích cực xây dựng hậu phương và chi viện cho tiền tuyến (1950 - 1954)

Năm 1950, Trung ương Đảng chuyển trọng tâm công tác từ phát triển sang củng cố tổ chức Đảng. Liên khu Việt Bắc quyết định mở cuộc vận động "chấn chỉnh cấp xã" với khẩu hiệu *"chuyển trọng tâm công tác xuống xã"*. Những đảng viên trong Chi bộ Đảng Yên Ninh - Yên Trạch nêu cao vai trò tiên phong, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Phần lớn đảng viên gương mẫu trong các hoạt động như tham gia dân quân, du kích, dân công, tăng gia sản xuất, phục vụ kháng chiến... Đảng viên không đủ tiêu chuẩn về chính trị đều phải ra khỏi Đảng. Những đảng viên có thành phần cơ bản, hăng hái trong công tác được đưa vào cấp ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 4/1951, Chi bộ liên xã tổ chức Đại hội (nhiệm kỳ 1951 - 1952) tại nhà đồng chí Nguyễn Đình Nại. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ trước, chỉ rõ những yếu kém, nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết, đặc biệt là trong chỉ đạo xây dựng hậu phương, củng cố tổ chức Đảng. Về phương hướng trong nhiệm kỳ, Đại hội chỉ rõ: Cần phải phát triển lực lượng du kích; tăng cường sản xuất, ủng hộ các cơ quan,

đơn vị sơ tán trên địa bàn. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 4 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Đình Nại được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Khang làm Chi ủy viên.

Cùng với tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền được củng cố thêm một bước. Các cán bộ được điều chuyển công tác trên cơ sở năng lực của từng người nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Cuộc chấn chỉnh cấp xã làm biến đổi về chất lượng của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, một số mặt hoạt động đạt kết quả khá. Mặc dù vậy, do yêu cầu cán bộ của huyện, tỉnh ngày càng lớn, nhiều cán bộ cấp xã được điều chuyển lên cấp trên công tác. Cuối năm 1951, đồng chí Hoàng Văn Tảo và đồng chí Nông Văn Thuôi (người Yên Trạch) được điều động lên huyện công tác.

Chi bộ Đảng tổ chức triển khai cuộc vận động *"đào tạo cán bộ cơ sở học tập lý luận"* và *"tự phê bình và phê bình"*. Cuộc vận động góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, khắc phục những yếu kém trong thời kỳ trước, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Chi bộ đối với nhiệm vụ xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến.

Tháng 9/1952, Chi bộ Đảng lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu 5 ủy viên vào Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Nguyễn Công Đằng

được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Hạ Văn Chu được bầu làm Phó Chủ tịch. Ủy ban kháng chiến hành chính tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cán bộ. Ủy ban cũng chú trọng nhiệm vụ điều hành các hoạt động tại địa phương, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

Sau chiến dịch biên giới, địa bàn xã đã tiếp đón nhiều cơ quan, đơn vị về đây sơ tán, đứng chân (như Cơ quan giao tế Trung ương về sơ tán tại xóm Đồng Kem, Kho quân dược liên khu Việt Bắc - tiền thân của kho 708. Đặc biệt năm 1951, trên đường đi công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua địa bàn xã và nghỉ chân tại trạm giao tế.

Nhân dân Yên Ninh có mối quan hệ thân tình với Kho quân dược liên khu Việt Bắc khi đã hết lòng che chở, cưu mang khi cơ quan sơ tán về địa phương. Sau chiến dịch Biên giới, số thuốc còn lại để phục vụ chiến dịch được Ban Quân dược (thuộc Cục Quân y) chuyển xuống kho Hà Hiệu (tỉnh Bắc Kạn), kho Bằng Ninh ở xóm Bằng Ninh. Từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 12/1950, Ban Tiếp vận[1] chuyển kho từ xóm Bằng Ninh

---

[1] *Tháng 11/1950, Ban Quân dược được Cục Quân y sáp nhập với đại bộ phận của Phòng Tiếp tế thành lập Ban Tiếp vận trực thuộc Cục Quân y.*

vào tập kết tại xóm Suối Bén. Tháng 4/1951, Tổng kho quân dược chiến dịch về đóng tại Suối Bén.

Tháng 5/1951, Cục Quân y đã quyết định thành lập Kho Quân dược Liên khu Việt Bắc trên cơ sở Ban Tiếp vận, Tổng kho quân dược chiến dịch, Phân kho 3 (đóng tại Đoan Hùng, Phú Thọ), Phân kho 2 (đóng tại Đồng Hỷ, Thái Nguyên), trụ sở chính đóng tại xóm Suối Bén, ở vị trí vừa đảm bảo bí mật vừa tiện lợi cho giao thông, lùi sâu trong cánh rừng già, ven theo các triền đồi, ven con suối Đồng Danh..., trải rộng trên diện tích vài cây số vuông...

Do quân dược không được để trong nhà dân nên nhân dân xóm Suối Bén giúp đỡ gỗ, tre, mây để dựng kho. Kho Quân dược Liên khu Việt Bắc có phân kho 1 đóng tại xóm Đồng Kem (cách trụ sở Kho 1km) làm nhiệm vụ phát lẻ thuốc cho các đơn vị đóng tại các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng.

Bên cạnh đó, hưởng ứng phong trào toàn dân đóng góp, giúp đỡ bộ đội địa phương đặc biệt là Đại đội 271, nhân dân các dân tộc ở Yên Ninh, Yên Trạch hăng hái quyên góp lương thực, thực phẩm, vũ khí thô sơ, tiền bạc để ủng hộ.

Là cửa ngõ của ATK Định Hóa, địa bàn đứng chân của các cơ quan, đơn vị, kho tàng hậu cần nên việc đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn huyện Phú Lương có

ý nghĩa quan trọng. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên (4/1951): *"... Chú trọng sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đúng thời hạn quy định"*, hàng trăm lượt dân công ở Yên Ninh và các xã khác không quản ngày đêm mưa nắng san lấp đất đá khôi phục Quốc lộ 3 và các trục đường giao thông trong xã.

Sau khi nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán, thực dân Pháp tung thám báo và tăng cường bắn phá Quốc lộ 3. Trước tình hình trên, Ban Chỉ huy huyện đội Phú Lương tổ chức 8 trạm tuần tra, trong đó trạm Chợ Mới - Đồng Danh do dân quân du kích Yên Ninh - Yên Trạch phụ trách thường xuyên tuần tra, kịp thời phát hiện máy bay địch, đề phòng các hoạt động của bọn gián điệp. Năm 1951, thực dân Pháp huy động máy bay ném 6 quả bom xuống xóm Bắc Bé, cầu Ổ Gà.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên (năm 1951) về: *"Tập trung vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường; ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực"*, Chi bộ Đảng liên xã xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về an ninh - quân sự là củng cố lực lượng dân quân, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân

đội. Lực lượng dân quân du kích được kiện toàn đủ quân số và vũ khí trang bị. Đồng chí Nông Tân Thành được phân công làm Xã đội trưởng.

Các đơn vị thường xuyên tổ chức luyện tập chiến thuật, kỹ thuật sử dụng vũ khí đi đôi với việc học tập chính trị. Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền. Đội du kích Yên Ninh, Yên Trạch cùng du kích Yên Đổ thuộc đại đội 1 do đồng chí Ma Quốc Oai làm Đại đội trưởng, được trang bị lựu đạn và súng kíp.

Trên mặt trận sản xuất, Ban Chi ủy xã vận động toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng cuộc vận động *"Thi đua sản xuất, lập công"*. Nhân dân trong xã tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng. Mặc dù thời tiết không thuận lợi, khó khăn về giống, nông cụ, thời tiết... nhưng nhân dân vẫn tích cực mở rộng diện tích gieo trồng, nâng cao năng suất và sản lượng. Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi bộ và chính quyền xã tích cực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 về giảm tô.

Để hỗ trợ nhau trong sản xuất, được Ủy ban kháng chiến hành chính xã khuyến khích, nhân dân thành lập các tổ đổi công. Chi bộ phân công cán bộ, đảng viên trực

tiếp đảm nhiệm vai trò tổ trưởng, tổ phó tổ đổi công. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp có bước tiến, đảm bảo đủ lương thực cho địa bàn xã và hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng thóc công lương cho bộ đội "ăn no, đánh thắng", tích cực hưởng ứng cuộc vận động cho Chính phủ vay thóc phục vụ kháng chiến.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, công tác văn hóa - xã hội đã gặt hái nhiều thành tích đáng ghi nhận. Phong trào bình dân học vụ vẫn được duy trì vào các buổi trưa và tối theo các xóm. Đến năm 1954, trường tiểu học có 3 lớp với 75 học sinh theo học. Cơ sở vật chất kỹ thuật, thuốc men còn thiếu thốn, cán bộ y tế chủ yếu lấy những cây dược liệu có sẵn tại địa phương làm thuốc, đồng thời nhận được sự giúp đỡ của các cán bộ, y bác sỹ sống tại Khu tập thể cán bộ bệnh viện Trung ương quân đội 108 đóng tại xóm Đồng Kem. Cán bộ y tế vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, ăn uống đảm bảo vệ sinh, làm chuồng trại xa nơi ở. Phong trào *"sạch làng tốt ruộng"* được phát động thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần làm sạch ngõ xóm. Nhờ tích cực áp dụng các biện pháp trên, ở Yên Ninh không xảy ra dịch bệnh lớn.

Đông xuân 1953 - 1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Với khẩu hiệu: *"Tất cả cho*

tiền tuyến, tất cả để đánh thắng", Chi bộ Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân trong xã ủng hộ 51 gánh lương thực, thực phẩm.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, cuối năm 1953 Yên Ninh bắt đầu thực hiện triệt để chính sách giảm tô. Do mâu thuẫn giữa giai cấp địa chủ với nông dân ở xã miền núi Yên Ninh không sâu sắc như ở miền xuôi nên công tác giảm tô diễn ra không gay gắt.

Ngày 26/7/1953, đội giảm tô liên huyện Định Hóa - Phú Lương gồm các đồng chí Bùi Văn Sở - Chánh án, đồng chí Chinh - cán bộ công an tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Chinh - cán bộ huyện cùng 10 đồng chí khác về địa bàn xã công tác. Các cán bộ phân công nhau xuống từng xóm để tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh với địa chủ, đòi địa chủ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô. Đến cuối năm 1953, đội giảm tô hoàn thành xong nhiệm vụ. Kết quả, đội giảm tô quy 1 người là địa chủ, một số gia đình là phú nông. Do trong quá trình thực hiện giảm tô, nhiều đồng chí đảng viên ở Yên Trạch bị quy là địa chủ nên đội giảm tô đã đề nghị Huyện ủy giải thể Chi bộ liên xã Yên Ninh - Yên Trạch.

Kết thúc đợt giảm tô, thực hiện chủ trương của cấp trên, liên xã Yên Ninh - Yên Trạch được chia tách

thành 2 xã. Đồng chí Chung Văn Siêu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính lâm thời xã Yên Ninh.

Sau khi trở thành đơn vị hành chính độc lập, khôi phục lại Chi bộ Đảng xã là nhiệm vụ quan trọng. Được sự giúp đỡ của cấp ủy cấp trên, tháng 2/1954, Chi bộ Đảng Yên Ninh được thành lập. Đồng chí Hoàng Văn Nha giữ chức Bí thư Chi bộ. Lúc này, Chi bộ Đảng xã Yên Ninh có 17 đảng viên, sinh hoạt trong 3 tổ Đảng: Đồng Danh - Suối Bén, Đồng Phủ - Đồng Kem, Làng Muông - Ba Luồng - Bắc Bé.

Sau gần 2 tháng chiến đấu liên tục, ngày 7/5/1954, quân ta tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến (1946 - 1954), nhân dân Yên Ninh sát cánh cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tích cực xây dựng hậu phương, bảo vệ an toàn khu của Trung ương Đảng và chi viện cho chiến trường đến thắng lợi cuối cùng. Đồng bào các dân tộc còn hết lòng bảo vệ, đùm bọc cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, Yên Ninh động viên hơn 20 người tòng quân lên đường chiến đấu, 14 người tham gia dân công phục vụ chiến đấu ở các chiến dịch. Trong số đó, 2 người anh dũng hy sinh, 1 người để lại một phần cơ thể trên chiến trường. Đồng thời, nhân dân Yên Ninh còn đóng góp nhiều của cải,

lương thực, thực phẩm cho kháng chiến: 1.650kg lương thực, 650kg thực phẩm, 22 con trâu, bò, 76 con lợn.

Ghi nhận những đóng góp trên, Đảng và Nhà nước đã trao tặng hơn 300 huân, huy chương và nhiều bằng khen, giấy khen các loại cho tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh.

Trải qua 9 năm đầy gian khổ của cuộc kháng chiến, Chi bộ Đảng từng bước trưởng thành, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Quá trình lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu đem lại cho Chi bộ Đảng nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

- Một là quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Hai là vừa kháng chiến, vừa tích cực xây dựng chế độ mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

- Ba là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác chính trị tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh. Đây cũng là những nền tảng vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh vững bước tiến vào thời kỳ mới.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ YÊN NINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (1954 - 1975)

I. Chi bộ Yên Ninh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế, sửa sai sau giảm tô và hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)

Sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc, hòa chung với niềm vui của cả nước, đồng bào các dân tộc Yên Ninh bắt tay bước vào giai đoạn mới với nhiều khó khăn thử thách: Khi mới tách xã (năm 1953), bộ máy chính quyền còn gặp nhiều bỡ ngỡ. Yên Ninh là xã miền núi, diện tích đất canh tác nông nghiệp không nhiều, phần lớn là đất đồi thích hợp cho canh tác lâm nghiệp. Tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn xã trong những năm đầu hòa bình có nhiều diễn biến phức tạp. Một số phần tử trong đảng Phục quốc ở địa phương đả kích cán bộ, tuyên truyền, xuyên tạc chính sách của Nhà nước khiến người dân hoang mang, một số người

mua muối về dự trữ đề phòng chiến tranh xảy ra, thậm chí nhiều hộ gia đình ở xóm Suối Bốc và Đồng Danh còn liên hệ trước với nhà người quen ở Định Hóa để xin ở nhờ nếu có địch đánh chiếm.

Bên cạnh khó khăn, nhân dân trong xã có nhiều thuận lợi: Thắng lợi của 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh sản xuất. Những cán bộ, đảng viên trung kiên từng bám đất, bám dân trong kháng chiến vẫn không quản ngại khó khăn trước nhiệm vụ mới, nêu cao tinh thần đoàn kết, tiên phong gương mẫu. Cơ sở Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng xã từng bước kiện toàn lại có sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Huyện ủy. Nhân dân trong xã luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ nay được sống trong hòa bình nên càng phấn khởi. Đó là những tiền đề quan trọng để địa phương bắt tay hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất.

Xác định nhiệm vụ chuyển từ lãnh đạo kháng chiến sang lãnh đạo phát triển kinh tế là công việc mới hết sức khó khăn, tháng 4/1954, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1954 - 1955. Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản của xã trong nhiệm kỳ mới là: Ổn định tổ chức sau khi chia tách xã; giữ vững an ninh trật tự, tập trung

phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Nha giữ chức Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1954, cử tri Yên Ninh tiến hành bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Chung Văn Siêu được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Nhận thấy an ninh - chính trị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, Chi bộ và chính quyền phối hợp với lực lượng công an xã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của địch, phát hiện kịp thời các đối tượng nghi vấn, có biện pháp khoanh vùng và xử lý nghiêm khắc. Nhờ vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn từng bước được giữ vững.

Sau một thời gian đóng trên địa bàn xã, tháng 1/1955, Ban Chỉ huy và một bộ phận lớn của Kho Quân dược liên khu Việt Bắc được chuyển về Hà Nội. Đến cuối năm 1956, bộ phận còn lại đã bàn giao địa điểm, doanh trại cho địa phương quản lý. Những năm tháng đóng tại địa phương, các cán bộ, chiến sỹ của Kho đã cùng với nhân dân Yên Ninh chia sẻ khó khăn ngọt bùi xây dựng nên mối quan hệ gắn bó, thân thiết, đậm tình quân dân.

Song song với công tác ổn định an ninh trật tự, nhằm giải quyết những khó khăn về lương thực, Chi bộ và chính quyền xã vận động nhân dân hăng hái tham gia phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* do Tỉnh ủy phát động với hai nội dung chính: Khai hoang mở rộng diện tích; sửa chữa công trình thủy lợi. Trong công tác khai hoang, nhân dân trong xã với các công cụ thô sơ như: Cuốc, liềm, dao hăng hái lao động trên các cánh đồng bỏ hoang, phát dọn, cải tạo thành những ruộng bậc thang. Đến cuối năm 1955, nhân dân khai hoang phục hóa được hàng chục héc ta đất sản xuất. Trong công tác thủy lợi, nhân dân đóng góp ngày công đào đắp, sửa chữa công trình thủy lợi nhỏ. Nhờ vậy, phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* trên địa bàn xã đạt kết quả tốt.

Để đảm bảo vụ mùa năm 1955 đạt kết quả cao, cùng với việc trồng lúa nước và gieo lúa nương, Chi bộ Đảng, chính quyền chủ trương đẩy mạnh thâm canh. Ruộng lúa được bón trung bình 50 gánh phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng các loại hoa màu như ngô, sắn, khoai lang... để bổ sung nguồn lương thực cứu đói lúc giáp hạt. Với những cố gắng về lãnh đạo và tổ chức thực hiện của cán bộ xã, tinh thần không ngại gian khổ của nhân dân, năng suất, mùa vụ trong năm 1955 đạt 25 tạ/ha.

Nhằm tiếp tục đưa sản xuất nông nghiệp đi lên, trong 2 năm (1956 - 1957), xã chủ trương đẩy mạnh việc thành lập các tổ đổi công. Xã cử một số cán bộ có năng lực nghiên cứu đường lối, chính sách, nguyên tắc tổ đổi công sau đó quán triệt tới đông đảo quần chúng nhân dân. Nhân dân Yên Ninh được thấm nhuần quan điểm, cách thức tổ chức tổ đổi công nên càng phấn khởi, hăng say sản xuất, cố gắng cấy hết diện tích lúa và trồng hoa màu; số lượng đàn gia súc, gia cầm ổn định.

Do sự phân hóa giai cấp trên địa bàn xã không sâu sắc nên ở Yên Ninh không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện giảm tô. Trong quá trình chỉ đạo và phát động nhân dân giảm tô, đội giảm tô tiến hành chỉnh đốn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, rèn luyện được một bộ phận cán bộ cốt cán là những người xuất phát từ tầng lớp bần nông, cố nông. Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đội giảm tô phạm phải sai lầm, khuyết điểm: Cán bộ đội giảm tô không dựa vào các tổ chức quần chúng sẵn có ở địa phương, thường nặng về thành phần giai cấp nên dẫn đến nhiều sai phạm trong tố khổ, trong phân định thành phần giai cấp và các hình thức đấu tranh với địa chủ; đội bị ảnh hưởng bởi quy định chung về tỷ lệ địa chủ so với nông dân và cho rằng có nông dân là phải có địa chủ. Vì vậy, cán bộ đội giảm tô tìm cách nâng diện tích, sản lượng của một số gia đình phú

nông. Đây cũng là tình trạng chung ở hầu hết các địa phương miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhằm khắc phục những sai lầm khuyết điểm, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã bắt tay vào sửa sai. Đầu năm 1957, cấp trên cử một đội sửa sai về công tác tại địa bàn xã. Đội sửa sai phối hợp với Chi bộ Đảng và chính quyền rà soát lại danh sách các gia đình địa chủ, phú nông; tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chính sách sửa sai của Đảng. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thấy được những thắng lợi cũng như sai lầm khuyết điểm trong quá trình thực hiện giảm tô. Trên cơ sở đối chiếu với tiêu chuẩn và nội dung sửa sai 12 điểm của Trung ương, đội sửa sai lập hồ sơ báo cáo lên cấp trên đề nghị sửa lại thành phần cho những người bị quy oan.

Sau đó, đội sửa sai cùng với Chi bộ Đảng tiến hành kiểm tra lại ruộng đất, trâu bò. Tuy nhiên, công việc này gặp không ít khó khăn do tài sản bị phân tán, sang nhượng, người được chia ruộng không còn khả năng trả lại hoặc không muốn trả lại. Trước tình hình trên, cán bộ, đảng viên xuống các xóm, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Nhờ đó, các hộ sửa sai được đền bù, trả lại tài sản thích đáng, yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế.

Tháng 4/1957, Chi bộ xã tổ chức Đại hội (nhiệm kỳ 1957 - 1958) tại nhà đồng chí Khuông Văn Vấn. Sau khi nhìn lại quá trình thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước đặc biệt là kết quả đạt được sau sửa sai, Đại hội thống nhất phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển sản xuất, không để xảy ra tình trạng thiếu đói, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Nha được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ.

Mặt trận và các đoàn thể cũng được củng cố: Đồng chí Sầm Hoàng Chinh - Bí thư Nông hội; đồng chí Lường Văn Phú - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Bình - Hội trưởng Hội Phụ nữ. Các đoàn thể đã động viên đoàn viên, hội viên tích cực sản xuất, chống hạn, làm phân bón, tham gia tổ đổi công.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân xã được tăng cường giáo dục, chống tư tưởng chủ quan, ngại gian khổ. Lực lượng dân quân tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại của kẻ thù.

Do điều kiện còn nhiều khó khăn nên thời gian đầu xã chưa thành lập được trạm y tế. Chính quyền cử một số cán bộ xuống từng xóm vận động nhân dân thực hiện

ăn chín, uống sôi, dọn dẹp vệ sinh, làm chuồng trại chăn nuôi xa nhà. Sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, bệnh dịch được hạn chế.

Từ năm 1954, công tác dạy chữ Quốc ngữ được chú trọng phát triển. Hàng ngày, sau những buổi lao động, đông đảo phụ lão, trung niên, thanh niên đến lớp để xóa mù chữ. Các lớp học bổ túc vẫn được duy trì nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Sau 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, nhân dân Yên Ninh đạt được những kết quả quan trọng. Thắng lợi lớn nhất trong thời gian này là hoàn thành sửa sai sau giảm tô, sản xuất nông nghiệp từng bước được khôi phục, nhiều tổ đổi công được xây dựng. Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ, hình thành nếp sống lành mạnh.

Tháng 4/1958, Chi bộ Đảng xã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1959. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá quá trình khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế giai đoạn 1955 - 1957, Đại hội quyết định mở rộng và phát triển mạnh các tổ đổi công, lấy công tác đổi công làm cơ sở để phát triển sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Nha được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ.

Đại hội Chi bộ Đảng diễn ra thành công, đã ra quyết sách chỉ đạo kịp thời thúc đẩy các phong trào sản xuất nông nghiệp, văn hóa, giáo dục phát triển. Việc cải tiến kỹ thuật như ngâm mạ bằng nước theo công thức "ba sôi hai lạnh", cấy nhỏ dảnh, dùng phân bón lót... mang lại năng suất cao trong nông nghiệp. Để nhanh chóng khắc phục hạn hán, chính quyền tổ chức nạo vét, sửa chữa hệ thống mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp năm 1958 đạt kết quả khá.

Nhiệm vụ đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể đòi hỏi Chi bộ Đảng và chính quyền Yên Ninh phải có kế hoạch xây dựng hợp tác xã trong các xóm. Sau khi tổ chức học tập, nghiên cứu các nguyên tắc, phương pháp và cách thức thực hiện tổ đổi công do Đảng và Nhà nước đề ra, Chi bộ phân công đảng viên về các xóm tuyên truyền, vận động để nông dân hiểu được lợi ích của cách làm ăn mới.

Bám sát nhiệm vụ được giao và đảm bảo 3 điều kiện xây dựng hợp tác xã: Có tổ đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm, có cốt cán lãnh đạo; năm 1959, Chi bộ xã quyết định xây dựng hợp tác xã đầu tiên ở xóm Đồng Kem do ông Chung Văn Siều làm Chủ nhiệm. Do làm thí điểm nên về mặt quản lý, hợp tác xã còn

nhiều bỡ ngỡ, nhất là việc phân công lao động sao cho phù hợp với khả năng từng người.

Rút kinh nghiệm từ việc triển khai xây dựng hợp tác xã điểm, đến cuối năm 1960, xã thu hút đông đảo các hộ gia đình vào 8 hợp tác xã:

+ Hợp tác xã Suối Bén (gồm xã viên xóm Suối Bén) do ông Hà Văn Thiện làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Đồng Kem (gồm xã viên xóm Đồng Kem) do ông Chung Văn Siều làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Đồng Phủ (gồm xã viên xóm Đồng Phủ, Bằng Ninh) do ông Khuông Văn Vấn làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Ba Luồng (gồm xã viên xóm Ba Luồng) do ông Khuông Văn Lợi làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Suối Bốc (gồm 28 hộ xã viên người Dao ở xóm Suối Bốc) do ông Triệu Phúc Hành làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Đồng Danh (gồm xã viên xóm Đồng Danh) do ông La Văn Bàn làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã Bắc Bé (gồm xã viên xóm Bắc Bé) do ông Nông Đình Khanh làm Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã xóm Làng Muông (gồm xã viên xóm Làng Muông) do ông Nông Văn Khang làm Chủ nhiệm.

Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban quản trị, Ban kiểm soát. Hàng tuần, chủ nhiệm và kế toán các hợp tác xã tổ chức hội ý, nắm tình hình và trao đổi kinh nghiệm, tìm những biện pháp đẩy mạnh phong trào. Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã nông nghiệp chia thành nhiều tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc cho xã viên bằng bình công, chấm điểm.

Với đặc thù là một xã miền núi, cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp ở Yên Ninh không chỉ đơn thuần về mặt kinh tế mà còn bao hàm ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn là củng cố khối đại đoàn kết, phát huy cao nhất sức mạnh tập thể của nhân dân các dân tộc trong xã. Mặc dù vậy, đây mới chỉ là những hợp tác xã bậc thấp, bước đầu làm ăn theo hướng tập thể nên lúc đầu còn gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện chủ trương *"Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất"*, các hợp tác xã quan tâm đẩy mạnh 3 khâu: Thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Về thủy lợi, các hợp tác xã huy động xã viên nạo vét hàng nghìn mét mương, nhiều mương, phai được xây mới.

Trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, các hợp tác xã chủ trương mua thêm nhiều công cụ mới, thành lập nhóm kỹ thuật để giúp nhân dân cải tạo

ruộng lầy thụt, đồng thời chọn giống lúa phù hợp với đặc điểm đất đai của từng cánh đồng để nâng cao năng suất. Xã viên bắt đầu sử dụng phân vô cơ, tăng cường đưa phân hữu cơ vào sản xuất.

Năm 1960, hợp tác xã tín dụng xã thành lập do ông Hà Quảng Tiến làm Chủ nhiệm. Thời kỳ đầu, mỗi hộ xã viên tham gia đóng góp 2,7 đồng. Được ủy nhiệm quản lý tiền, thông qua quỹ tiết kiệm Nhà nước, hợp tác xã tín dụng giúp đỡ một số gia đình có nhu cầu cấp thiết được vay vốn phát triển sản xuất với lãi suất thấp. Những ngày đầu, hợp tác xã mượn tạm nhà dân làm trụ sở. Hoạt động thiết thực của hợp tác xã tín dụng mang lại nhiều lợi ích cho nhân dân, các hộ xã viên đều có lãi hàng năm.

Cũng trong năm 1960, trên cơ sở vận động nhân dân đóng góp cổ phần, hợp tác xã mua bán Yên Ninh được thành lập do ông Sầm Hoàng Chinh làm Chủ nhiệm. Thời gian đầu, cơ sở vật chất còn khó khăn nên hợp tác xã mượn nhà dân làm địa điểm bán hàng. Mặc dù vốn đóng góp ban đầu còn ít nhưng thông qua hệ thống thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán cung cấp một số hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân như muối, dầu hỏa, xà phòng, vải... Thời gian sau, hợp tác xã mở rộng bán các mặt hàng công cụ sản xuất (cày, cuốc, xẻng...).

Chỉ trong 3 năm (1958 - 1960), thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân từng bước hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới với hình thức sở hữu tập thể. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, mỗi hợp tác xã giữ vai trò khác nhau trong kinh tế địa phương nhưng lại có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến tích cực theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn nghèo nàn, với phương châm *"phòng bệnh hơn chữa bệnh"*, có sự giúp đỡ của Phòng y tế huyện, phong trào vệ sinh phòng bệnh ở Yên Ninh được quan tâm, chú trọng. Thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/TW ngày 2/12/1959 của Trung ương về tăng cường lãnh đạo công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân, nông dân, Chi bộ xã tăng cường quan tâm, động viên các cán bộ, đảng viên tích cực tham gia các lớp bổ túc văn hóa nên công tác bổ túc văn hóa đạt kết quả khá. Bên cạnh đó, Chi bộ xã đẩy mạnh công tác xóa mù chữ trong toàn dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên được duy trì. Phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe cho thanh niên, xây dựng đời sống mới được phát huy rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Năm 1958, Phú Lương là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn để thực hiện thí điểm Luật nghĩa vụ quân sự. Xã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự. Tháng 3/1959, thanh niên Yên Ninh hăng hái tham gia đăng ký đợt tuyển quân đầu tiên.

Tháng 5/1959, nhân dân xã Yên Ninh đi bầu Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Phương Văn Nhân làm Chủ tịch. Các ủy viên Ủy ban đều phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành công tác được giao. Ủy ban hành chính có bộ phận thường trực các ngày trong tuần, kịp thời nắm bắt và giải quyết mọi công việc ở địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, Chi bộ Đảng Yên Ninh trưởng thành về nhiều mặt. Công tác phát triển Đảng được thực hiện nghiêm túc và thu được kết quả thiết thực, Chi bộ đã kết nạp thêm 6 đảng viên mới.

Để kiện toàn lại tổ chức Đảng, tháng 1/1960, Chi bộ xã tổ chức Đại hội (nhiệm kỳ 1960 - 1961). Đại hội nhìn lại quá trình thực hiện nghị quyết Chi bộ nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đặc biệt đối với tổ chức Đảng, Đại hội nhấn mạnh đến vai trò của mỗi đảng viên trong sự

nghiệp phát triển của địa phương và tầm quan trọng của việc củng cố, mở rộng tổ chức Đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hạ Văn Khảm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau hơn 6 năm thực hiện khôi phục kinh tế, tiến hành giảm tô và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960), tuy thời gian không dài so với tiến trình lịch sử của dân tộc song cũng đủ để tạo nên sự chuyển biến căn bản về nhận thức, tư tưởng và lối sống của nhân dân Yên Ninh. Người nông dân từ địa vị làm thuê trở thành người làm chủ đồng ruộng, đời sống được cải thiện; uy tín của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được nâng cao.

2. Củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III vào thực tế, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3/1961) ra Nghị quyết nêu rõ: *"Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối*

với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ... Phát triển nông nghiệp và củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là hai nhiệm vụ gắn chặt với nhau, thúc đẩy nhau phát triển... đồng thời ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hóa".

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, địa phương gặp một số khó khăn như: Kinh tế tập thể trong buổi đầu tỏ ra chưa ưu việt hơn so với kinh tế hộ cá thể, do đó, không ít xã viên làm đơn xin ra khỏi các hợp tác xã nông nghiệp; lối làm ăn manh mún, nhỏ lẻ kiểu cá thể còn ảnh hưởng trong xã viên và một số cán bộ, đảng viên. Những khó khăn trước mắt đòi hỏi Đảng bộ phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là công tác phát triển các hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 2/1962, Chi bộ Yên Ninh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1962 - 1963. Sau khi đánh giá kết quả việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất phương hướng chủ yếu trong nhiệm kỳ mới là: Phát triển nông nghiệp, thâm canh tăng vụ; củng cố, phát triển hợp tác xã; xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội; đưa sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa lên một bước; củng cố an ninh - quốc phòng; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Hạ Văn Khảm được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ xã triển khai cuộc chỉnh huấn xuân - hè nhằm quán triệt sâu sắc các mục tiêu của Đại hội Đảng, của tỉnh và huyện, đặc biệt là quan điểm *"4 xây, 4 chống"*[1] tới các cán bộ, đảng viên. Cuộc vận động xây dựng đảng viên, chi bộ "bốn tốt" được triển khai mạnh mẽ. Một số quần chúng được rèn luyện trong môi trường sản xuất, nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng, được xem xét kết nạp vào Đảng, phần đông ở lứa tuổi thanh niên.

Công tác củng cố chính quyền luôn được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo. Ủy ban hành chính xã ngày càng được kiện toàn về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ. Chính quyền thường xuyên chú ý đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, lãnh đạo nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Qua đó, chính quyền đã góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ năm 1961 đến năm 1965,

---

[1] *4 xây: Nâng cao ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng quan điểm phục vụ sản xuất; quan điểm cần kiệm xây dựng nước nhà; quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; 4 chống: Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị; quan liêu, mệnh lệnh; tham ô, lãng phí; bảo thủ, rụt rè.*

các đồng chí Phương Văn Nhân, Hoàng Văn Nha lần lượt làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Các mặt trận đoàn thể từng bước phát huy được vai trò trong vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là trong các phong trào thi đua do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ xã phát động. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực vận động hội viên lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới trên quê hương. Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong việc làm phân bón, thủy lợi, cải tiến kỹ thuật, trồng cây xanh. Từ thực tế tham gia các phong trào lao động sản xuất, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Hội viên Hội Phụ nữ tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trong sản xuất nông nghiệp, tiếp theo chiến dịch *"Phất cao cờ hồng đông - xuân 1961 - 1962"*, nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện tốt đợt thi đua giành *"Vụ mùa 5 nhất"*. Các đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm hợp tác xã tích cực tham gia học tập tại các hội nghị do huyện mở, sau đó về triển khai đến toàn thể xã viên.

Xác định thủy lợi là một trong những biện pháp để tăng năng suất lúa, với phương châm "ba chính" (giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính, dân làm là chính), nhân dân Yên Ninh tập trung thời gian, công sức đóng góp hàng nghìn ngày công làm mới các mương, phai, đập chứa nước. Phong trào làm phân bón cũng diễn ra sôi nổi. Xã viên có ý thức tận dụng các nguồn phân và dùng vôi bón ruộng để chống chua. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung phong đi đầu trong phong trào làm phân bón. Các phong trào: *"Rừng thanh xuân, phân một tấn", "Phong trào ngàn cân, cá nhân 2 tấn"*... được phát động, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia, bình quân mỗi người làm được 1.300 - 1.500kg phân bón.

Nhờ áp dụng một cách đồng bộ những biện pháp trên nên mặc dù thời tiết trong 5 năm 1961 - 1965 diễn biến phức tạp, vụ đông - xuân 1962 - 1963 hạn hán kéo dài từ 5 - 6 tháng, mạ chiêm không có nước cấy nhưng năng suất và sản lượng lúa không giảm. Đến năm 1965, sản lượng lương thực đạt gần 600 tấn.

Sản xuất nông nghiệp ổn định tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Hợp tác xã chú ý công tác chăm sóc và phòng bệnh nên đàn gia súc, gia cầm không bị mắc các dịch bệnh lớn. Tính đến năm 1965, toàn xã có 4.234 con gia cầm, 1.557 con trâu, bò.

Nhằm phủ xanh đất trống đồi trọc, toàn xã quyết tâm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu huyện giao. Điển hình trong công tác trồng và bảo vệ rừng là hợp tác xã Suối Bốc. Chỉ tính riêng trong năm 1963, hợp tác xã trồng được 29.000 cây xoan và được Tỉnh ủy tặng cờ thi đua. Nhiều gương tiên tiến đã xuất hiện trong phong trào như: Đồng chí Triệu Phúc Hành - chủ nhiệm hợp tác xã Suối Bốc không chỉ đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ mà còn kiên trì vận động nhân dân trồng cây gây rừng, đồng chí được công nhận là kiện tướng trồng cây; đồng chí Triệu Phúc An đã trồng 535 cây các loại và được cấp trên khen thưởng.

Song song với quá trình lãnh đạo nhân dân sản xuất nông nghiệp, Chi bộ chú trọng tới công tác củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Mặc dù mới hình thành trong thời gian ngắn nhưng hợp tác xã đã làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn Yên Ninh. Tuy nhiên, mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp cũng bộc lộ một số khuyết điểm như: Trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ chưa cao, hiểu biết của người nông dân về làm ăn tập thể còn hạn chế, tư tưởng chưa ổn định dẫn đến một bộ phận nhỏ hộ xã viên ở hợp tác xã Ba Luồng, Suối Bốc xin ra khỏi hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết 79-CP ngày 1/6/1963 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp

tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, Huyện ủy Phú Lương xác định nhiệm vụ đối với hợp tác xã trong toàn huyện là: Ổn định tổ chức, sản xuất tạo điều kiện tốt cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã toàn diện; Phát triển thêm các hợp tác xã mới trên cơ sở quần chúng nhân dân tự nguyện, tự giác xin gia nhập. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, một đồng chí trong Ban Chi ủy xã chịu trách nhiệm cùng bí thư Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Xã đội và chủ nhiệm các hợp tác xã tập trung cho công tác củng cố quan hệ sản xuất. Xã cử cán bộ xuống từng hộ giải đáp những thắc mắc của người dân về cách làm ăn tập thể. Nhờ vậy, đa số nhân dân quay lại hợp tác xã nông nghiệp.

Năm 1962, Huyện ủy mở thêm một cửa hàng mua bán nhỏ tại xã. Đến năm 1963, do dân số phát triển nhanh nên sức mua tăng, yêu cầu đối với ngành thương nghiệp lớn hơn, cửa hàng mua bán được bàn giao cho xã quản lý. Hợp tác xã tín dụng phối hợp với chính quyền và Ban quản trị phát động phong trào gửi tiền tiết kiệm. Ngoài số cổ phần quy định, nhân dân có tiền nhàn rỗi gửi tín dụng, lấy lãi để cho các hộ vay lại chi dùng.

Một trong những thành tích của địa phương giai đoạn 1961 - 1965 là làm tốt công tác đón tiếp đồng bào lên xây dựng kinh tế mới. Trong 5 năm (1961 - 1965), chủ yếu

các hộ gia đình từ tỉnh Thái Bình lên địa phương. Nhân dân trong xã đã chia sẻ từng mảnh vườn, góc ruộng, dụng cụ sinh hoạt giúp đồng bào sớm ổn định cuộc sống.

Nhận rõ sự cần thiết phải giải quyết dứt điểm nạn mù chữ, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã quyết định mở chiến dịch diệt dốt, kêu gọi toàn dân tham gia, trong đó Đoàn Thanh niên đóng vai trò chủ chốt. Năm 1961, Yên Ninh cùng với các xã khác trên địa bàn huyện Phú Lương được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc công nhận căn bản xóa được nạn mù chữ. Đến cuối năm 1961, xã tổ chức được lớp bổ túc văn hóa cấp I.

Nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, được sự giúp đỡ của các cơ quan ban ngành, năm 1960, trạm y tế xã được thành lập, do ông Nông Văn Lai làm trạm trưởng. Bước đầu, trạm y tế còn thiếu thốn cơ sở vật chất, thiếu cán bộ y tế nên hoạt động còn khó khăn.

Trong điều kiện cơ sở y tế còn nghèo nàn, với phương châm *"phòng bệnh hơn chữa bệnh"*, xã phát động từng hộ gia đình thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh: Ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Đặc biệt phong trào phòng, chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, cán bộ y tế đến từng xóm phun thuốc diệt muỗi từ 1 - 2 lần. Chính quyền xã vận động nhân

dân quét dọn đường làng, ngõ xóm, nạo vét các vũng nước tù đọng. Nhờ những cố gắng đó, đến tháng 8/1962, Yên Ninh cơ bản ngăn chặn được dịch sốt rét.

Tháng 12/1964, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (1964 - 1965) tại nhà đồng chí Khuông Văn Vấn với sự tham gia của đa số đảng viên trong toàn Chi bộ. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những thành tích đạt được và những hạn chế, thiếu sót, Đại hội đã đề ra phương hướng trong những năm cuối của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: Phát triển kinh tế, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nông Văn Khang được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Xuất phát từ đặc điểm của một xã miền núi, lại là một trong hai xã thuộc vùng xung yếu của huyện Phú Lương[1], Chi bộ xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, bảo vệ trật tự trị an. Trong phong trào thi đua *"Ba nhất"*[2], lực lượng dân quân xã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, trị an tác chiến do Huyện đội và Chi bộ xã đề ra. Đội ngũ dân

---

[1] Yên Ninh và Yên Trạch là hai xã thuộc vùng xung yếu của huyện Phú Lương.

[2] Gồm nhanh nhất, nhiều nhất, giỏi nhất.

quân tự vệ được sàng lọc thường xuyên, những người không đủ tiêu chuẩn sức khỏe, phẩm chất chính trị đều bị đưa ra khỏi đội.

Giữa lúc quân và dân Yên Ninh đang ra sức thi đua sản xuất, đầu tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta. Trong bối cảnh mới, Chi bộ Yên Ninh chủ trương chuyển hướng xây dựng kinh tế phù hợp với tình hình chung của cả nước có chiến tranh, theo phương châm vừa xây dựng vừa chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành ý chí và nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương và được biểu thị bằng hành động cụ thể như: Hăng hái thi đua lao động sản xuất; hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm; giao quân đủ số lượng, đúng thời hạn...

Qua 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Yên Ninh vượt qua mọi khó khăn, đạt nhiều kết quả đáng khích lệ: Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa cơ bản hoàn thành, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Những thành tích đạt được tạo cơ sở vững chắc để Chi bộ và nhân dân Yên Ninh tiếp tục vươn lên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

II. Đảng bộ xã thành lập, lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Trước tình hình đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng quy mô chiến tranh trên toàn miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 họp từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 ra Nghị quyết nêu rõ: *"Cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn"*. Hội nghị quyết định: *"Động viên quân và dân cả nước phát huy thế chủ động tiến công địch. Nhanh chóng mở rộng bộ đội thường trực, tăng cường sức mạnh quốc phòng..."*.

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX tập trung chỉ đạo các xã quán triệt Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới tất cả đảng viên. Chi bộ, Đảng bộ các xã Yên Ninh, Cổ Lũng và Phủ Lý có số đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ cao nhất (97,3%). Đảng viên nhận thức rõ hơn về thất bại toàn diện của đế quốc Mỹ và tay sai trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", thấy được nhiệm vụ cơ bản là phải góp phần *"Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng,*

kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân, hải quân của địch".

Trước tình hình mới, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965 - 1967 tại nhà đồng chí Khuông Văn Vấn với sự tham gia của đa số đảng viên. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ là: Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu với phương châm *"Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất", "vững tay cày, chắc tay súng".* Các phương hướng được cụ thể hóa bằng một số nội dung công tác cơ bản như: Tiến hành sơ tán các cơ quan và dân cư đến nơi an toàn; vận động nhân dân đào hầm phòng tránh bom đạn, tăng cường củng cố lực lượng quân sự địa phương; đẩy mạnh sản xuất kinh tế, tăng cường củng cố quan hệ sản xuất; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; cải thiện đời sống văn hóa, giáo dục, y tế cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nông Văn Khang được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Xác định xây dựng và củng cố các tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh là một trong những yếu tố quyết định đến việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương Đảng, Huyện ủy, Chi bộ xã. Chỉ riêng trong năm 1965, xã xóa được xóm không có đảng viên (xóm Bằng Ninh).

Nhiệm vụ xây dựng chi bộ "Bốn tốt" tiếp tục được đẩy mạnh, số đảng viên vi phạm khuyết điểm phải thi hành kỷ luật giảm đáng kể.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, từ các em thiếu nhi đến các cụ phụ lão đều ra sức thi đua với tinh thần *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*, Đoàn Thanh niên có phong trào *"Ba sẵn sàng"*, Phụ nữ có phong trào *"Ba đảm đang"*, xã viên hợp tác xã nông nghiệp có phong trào *"Tay cày tay súng"* quyết tâm *"đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Tất cả đồng bào các dân tộc Yên Ninh, trăm người như một, hiệp sức, đồng lòng cùng cả nước chống giặc.

Chi bộ chỉ đạo nhân dân khẩn trương đào hầm, hố cá nhân trên các trục đường chính, đường ra cánh đồng, xung quanh trường học, trạm y tế... Học sinh được phổ biến đội mũ rơm, mặc áo tối màu khi đi học. Đồng thời xã chuẩn bị mọi phương án tổ chức nhân dân sơ tán nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

Với vị trí xung yếu, có nhiều núi đá và hang động là hậu cứ an toàn, kín đáo cho cách mạng nên trong những năm 1965 - 1968, đồng bào các dân tộc trong xã vinh dự được giúp đỡ các cơ quan, trường học của tỉnh, huyện về sơ tán như: Cơ quan Huyện ủy - Ủy ban hành chính huyện và trường Thủy lợi miền núi đều sơ tán tại xóm

Đồng Phủ, Trường Trung cấp tài chính tỉnh sơ tán tại xóm Đồng Kem.

Đối với nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ giữ vững quân số, thường xuyên luyện tập về kỹ thuật, chiến thuật, chống địch đổ bộ, vây bắt giặc lái và làm tốt công tác trị an thôn xóm. Từ năm 1965 đến năm 1967, đồng chí Sầm Hoàng Chúc làm Xã đội trưởng. Năm 1968, đồng chí Chúc nhập ngũ và bàn giao công tác cho đồng chí Nông Văn Tinh. Trong hoàn cảnh mới, lực lượng dân quân trực chiến xã được thành lập. Với tinh thần chủ động sáng tạo, ý chí quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân Yên Ninh cùng nhân dân toàn tỉnh tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Bất kể ngày đêm, mưa nắng, các chiến sỹ đều bám sát trận địa, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Căn cứ vào địa bàn, chính quyền xã chủ trương xây dựng các trận địa bắn máy bay ở các địa điểm hiểm yếu như Đồi Chùa và Khau Lọng. Tại các trận địa, xã xây dựng các lán, hầm hào để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực chiến; những phương án tác chiến chống máy bay địch đánh phá cũng được chuẩn bị chu đáo. Bộ phận trực chiến bố trí thay phiên nhau bám trụ trận địa, sẵn sàng nhả đạn vào những "con ma", "thần sấm" của địch.

Ngày 20/10/1965, giặc Mỹ huy động 4 lần tốp, 16 lần chiếc máy bay F4 và F105, ném 46 quả bom phá xuống

cầu Ổ Gà (trên Quốc lộ 3, ở vị trí tiếp giáp giữa huyện Phú Lương và thị trấn Chợ Mới). Máy bay Mỹ đánh phá cầu Ổ Gà giữa lúc cán bộ, chiến sỹ trung đội dân quân xã đang trên đường lên trận địa trực chiến. Trung đội dân quân xã nhanh chóng triển khai chiến đấu, phối hợp với dân quân các xã Yên Đĩnh, thị trấn Chợ Mới (huyện Bạch Thông), Phúc Chu, Chợ Chu (huyện Định Hóa) bắn trả kịp thời và trúng một máy bay của địch[1].

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ Đảng Yên Ninh từng bước trưởng thành và lớn mạnh cả về chất và lượng. Căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức Đảng, năm 1967, Huyện ủy Phú Lương quyết định công nhận Chi bộ Yên Ninh được chuyển thành Đảng bộ.

Tháng 4/1967, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ I tại nhà đồng chí Khuông Văn Vấn. Sau khi đánh giá những kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội trước, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm là: Tiếp tục chiến đấu để chiến thắng kẻ thù; thi đua sản xuất trong

---

[1] *Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007, tr175.*

điều kiện có chiến tranh; củng cố tổ chức Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân đi tới thắng lợi cuối cùng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ cuối năm 1965 đến năm 1967, máy bay Mỹ tăng cường ném bom xuống địa bàn xã gây nhiều thiệt hại về người và của: Ném bom xuống xóm Bằng Ninh làm 2 người chết; ném một loạt bom bi xuống xóm Đồng Kem và xóm Suối Bén làm 1 người chết, 1 người bị thương, làm chết 3 con trâu; ném bom xuống khu Đồng Phủ 2 làm cháy 1 nhà dân. Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 10/6/1967, máy bay Mỹ ném 12 quả bom hơi, 15 quả bom bi mẹ xuống địa bàn xã làm 10 người bị thương. Tiếp đó, ngày 28/11/1967, chúng thả bom với quy mô lớn xuống địa bàn xã. Chỉ trong một ngày, nhân dân các dân tộc Yên Ninh phải hứng chịu 6 quả bom, làm 2 người bị chết, 4 người bị thương, 5 ngôi nhà bị phá hủy.

Thực hiện chủ trương *"Vừa chiến đấu vừa sản xuất"*, đồng bào các dân tộc trong xã không ngại gian khổ, vượt qua bom đạn của kẻ thù tiếp tục sản xuất. Để tránh giờ cao điểm máy bay địch bắn phá và đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, Ban quản trị các hợp tác xã chủ trương phân tán xã viên ra từng tổ nhỏ; tổ chức cho xã viên tranh thủ

sản xuất vào buổi sáng sớm và chiều tối. Khẩu hiệu *"Tất cả cho sản xuất, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược", "Mỗi người làm việc bằng hai"* trở thành hành động cụ thể của mỗi xã viên, mỗi gia đình. Đội ngũ cán bộ đảng viên toàn xã luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hành động, tổ chức và động viên quần chúng vận dụng các Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn sản xuất và chiến đấu. Nhờ vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, số lao động trẻ, khỏe rời đồng ruộng tham gia vào bộ đội ngày càng nhiều nhưng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn không ngừng phát triển. Năng suất, sản lượng lúa vẫn đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao.

Thực hiện khẩu hiệu *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"*, trong những năm 1965 - 1967, thanh niên Yên Ninh hăng hái lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Tuy nhiên, công tác tuyển quân năm 1968 gặp nhiều khó khăn, một phần do năm 1968 đặt ra những yêu cầu tuyển quân mới cao hơn, số lượng người trong độ tuổi nhập ngũ không nhiều.

Với quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, năm 1968 Huyện ủy ra Nghị quyết nêu rõ: *"Bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn, an toàn"*. Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện quyết định chọn xã Yên

Ninh làm điểm chỉ đạo thực hiện các bước đăng ký, lập hồ sơ, khám tuyển, xét duyệt để rút kinh nghiệm cho các xã khác. Nhờ có quyết tâm cao, nhiều biện pháp tích cực của các cấp ủy Đảng, trong kỳ tuyển quân đợt 1 năm 1968, xã hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Ngày 10/4/1968, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Chỉ thị nêu rõ quyết tâm triển khai cuộc động viên chính trị *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Xã Yên Ninh cùng với xã Nông Thịnh (huyện Chợ Mới, Bắc Kạn) và xã Phấn Mễ vinh dự được Ban Thường vụ Huyện ủy chọn làm thí điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong toàn huyện. Kết thúc cuộc động viên, Huyện ủy Phú Lương nhận xét Yên Ninh là một trong những xã *"đã giành được những thắng lợi bước đầu và sơ bộ rút ra những kinh nghiệm nhất định"*. Kết hợp với cuộc động viên chính trị, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa theo tinh thần Nghị quyết đầu năm 1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sản xuất nông nghiệp thời kỳ 1967 - 1968 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường. Tháng 7/1968, hạn hán kéo dài không có nước cấy làm nhiều diện tích mạ bị khô héo. Đêm mùng 8 rạng ngày mùng 9/8/1968, trận mưa to kéo dài trên diện rộng làm nước ở sông Chu và các khe, suối dâng cao, gây lũ lớn ảnh

hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đảng bộ động viên nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống, đồng thời kịp thời chỉ đạo nhân dân tăng cường nạo vét mương, xây dựng thêm các công trình thủy lợi, phấn đấu sản xuất kịp thời vụ.

Cuối năm 1966, quy mô hợp tác xã thay đổi từ xóm lên liên xóm. Các hợp tác xã được sắp xếp thành 2 hợp tác xã là hợp tác xã Tam Hợp và hợp tác xã Yên Thịnh. Hợp tác xã Tam Hợp (gồm các xóm Ba Luồng, Bắc Bé, Làng Muông) do bà Nguyễn Thị Bình làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Yên Thịnh (gồm các xóm Suối Bén, Đồng Danh, Bằng Ninh, Đồng Kem, Đồng Phủ) do ông Phương Văn Nhân làm Chủ nhiệm. Các xóm rộng như Đồng Kem, Đồng Phủ, Suối Bén, Đồng Danh, Bắc Bé có 2 đội sản xuất, các xóm còn lại có 1 đội sản xuất. Đảng bộ xã chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp, lấy mía là cây trồng chính trong các xóm có đồng bào Dao đến định canh định cư (xóm Suối Bốc, Khe Khoang, Suối Hang). Các xóm này đều có hợp tác xã chuyên trồng mía để cung cấp cho xí nghiệp đường Chợ Mới. Hàng tháng, xã viên nhận gạo do Nhà nước trợ cấp.

Trong đạn bom ác liệt của chiến tranh phá hoại, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân giữ vững sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoạt động văn hóa, thông

tin kịp thời chuyển biến theo tình hình thời chiến, phục vụ nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Với tinh thần *"Tiếng hát át tiếng bom"*, phong trào văn hóa, văn nghệ góp phần nâng cao tinh thần lạc quan cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Phong trào thể dục thể thao cũng được chú ý phát triển nhằm không ngừng nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Xã thành lập được Ban Thể dục - thể thao thu hút đông đảo người tham gia.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền xã, mặc dù trong điều kiện có chiến tranh nhưng công tác giáo dục của xã vẫn có bước phát triển nhất định. Phong trào *"Hai tốt"* do nhà trường phát động được các thầy cô và học sinh hưởng ứng, thi đua lập thành tích trong việc dạy và học. Hàng ngày, học sinh đi học đều đội mũ rơm, mang túi thuốc, bông băng cá nhân. Xung quanh lớp học đều có hầm trú ẩn, hố cá nhân, giao thông hào cho giáo viên và học sinh tránh máy bay địch. Để đảm bảo cho các em học sinh phát triển toàn diện cả về các mặt: Đức, trí, thể, mỹ và lao động, phong trào *"làm nghìn việc tốt thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy"*; phong trào học sinh tự quản ở khu vực làm vệ sinh đường làng ngõ xóm "sạch làng, tốt ruộng" được duy trì thường xuyên. Kết quả học tập khá tốt, hàng năm số học sinh lên lớp đạt từ 97% đến 100%.

Cán bộ y tế xã làm tốt vai trò nhiệm vụ cứu chữa người bị thương, đồng thời tiếp tục hướng dẫn nhân dân tham gia phong trào *"Ba sạch"*, quét dọn đường làng, ngõ xóm, đề phòng dịch bệnh. Nhờ đó, nhân dân đã có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh từ nhà ra ngõ xóm. Trong 3 năm (1965 - 1968), sức khỏe của người dân được đảm bảo, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền, đặc biệt là đòn giáng mạnh của quân và dân miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân năm 1968, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra đồng thời chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pa-ri. Từ đây, nhân dân xã Yên Ninh có điều kiện hòa bình để xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa nhằm cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân đồng thời tiếp tục động viên sức người, sức của chi viện cho đồng bào miền Nam.

Tháng 4/1968, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ II nhằm tập trung đánh giá những kết quả đạt được và chưa đạt trong 2 năm (1967 - 1968). Đại hội khẳng định: Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách do chiến tranh và thiên tai gây ra nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ đề ra, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tích cực chi viện cho miền Nam. Trên cơ sở đó, Đại hội đề

ra phương hướng và nhiệm vụ cần thực hiện là: Đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao; xây dựng, củng cố tổ chức Đảng vững mạnh trên cả ba mặt giáo dục, tư tưởng, tổ chức.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ khóa mới. Đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng kiện toàn, củng cố để đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1969, đa số cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu, bầu các đại biểu vào Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính. Đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu giữ chức Chủ tịch. Hàng ngày, hàng tuần, Ủy ban hành chính duy trì chế độ trực ban đều đặn.

2. Phát triển kinh tế, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Ngày 3/11/1968 - 2 ngày sau khi Tổng thống Mỹ tuyên bố chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ

nhất ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, quân dân Yên Ninh nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh trật tự, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù đồng thời tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tháng 4/1969, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội diễn ra trong không khí toàn dân miền Bắc nói chung và nhân dân địa phương đang tích cực trên mặt trận sản xuất, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam đánh tan giặc Mỹ. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới là: Xây dựng và củng cố lực lượng sẵn sàng phục vụ chiến đấu; tập trung xây dựng kinh tế vững mạnh, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ lấy nông nghiệp làm trọng tâm, lấy xây dựng hợp tác xã làm nòng cốt; tăng cường xây dựng lực lượng tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tranh thủ thời gian hòa bình tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm (1969 - 1970), sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn. Ngay từ đầu vụ mùa,

trên địa bàn xã đã xuất hiện nhiều sâu bệnh. Thời tiết lại có những diễn biến thất thường như hạn hán, úng ngập... Trước tình hình trên, các hợp tác xã khuyến khích xã viên áp dụng biện pháp mới về kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và tăng diện tích gieo trồng. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực được giữ vững. Cùng với sản xuất lúa, Đảng bộ cũng lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh và mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn... Từ năm 1970, các xóm: Khe Khoang, Đồng Phủ, Ba Luồng, Đồng Kem, Suối Bén, Suối Bốc đã bắt đầu trồng cây chè.

Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh đang hăng say sản xuất, cuộc kháng chiến chống Mỹ đang thu được nhiều thắng lợi to lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta từ trần ngày 2/9/1969. Từ ngày 6 đến ngày 9/91969, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã long trọng tổ chức Lễ truy điệu Người.

Với quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, tháng 8/1970, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần IV. Đại hội đánh giá những kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời đề ra phương hướng trọng tâm trong thời gian tới là: Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu nâng cao năng suất vụ mùa. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Tại

phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hòa trong không khí thi đua *"mỗi người làm việc bằng hai"*, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất. Sản xuất năm 1970 - 1971 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp: Vụ chiêm xuân năm 1971, xã gieo cấy không kịp thời vụ, mưa rét kéo dài làm chết mạ; vụ mùa, do mưa lũ hợp tác xã bị thiệt hại nặng. Trước tình hình trên, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo chú trọng thực hiện công tác phát triển thủy lợi, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn và trồng màu để tăng sản lượng. Xã viên trong các hợp tác xã tích cực thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng. Khẩu hiệu *"Tay cày, tay súng"* trở thành hành động thực tiễn của các xã viên trong hợp tác xã. Chính vì vậy, sản xuất nông nghiệp của xã có nhiều khó khăn song vẫn đảm bảo cả 3 chỉ tiêu: Diện tích, năng suất, sản lượng.

Hoạt động chăn nuôi có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác chăm sóc đàn trâu, bò được hợp tác xã và các hộ gia đình chú ý. Chăn nuôi đảm bảo được sức kéo, nguồn phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp và đóng góp đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh công tác quản lý và bảo vệ rừng. Nhân dân được phổ biến, quán triệt về Luật bảo vệ rừng, từ đó nâng cao nhận thức về lợi ích của rừng và sự cần thiết của công tác trồng rừng. Do đó, tình trạng chặt, đốt rừng giảm. Phong trào trồng cây, gây rừng ở hợp tác xã phát triển nhanh chóng.

Năm 1971, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tổ chức cho cán bộ và nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V và Hội đồng nhân dân các cấp. 100% cử tri Yên Ninh tham gia bỏ phiếu, bầu đủ số đại biểu được phân bổ ở địa phương và bầu Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Triệu Sinh Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... tiếp tục được kiện toàn, có nhiều hoạt động thúc đẩy sản xuất phát triển.

Tháng 4/1971, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ V tại hội trường Ủy ban hành chính xã. Trong phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới, nghị quyết Đại hội nhấn mạnh công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ là: Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo chi viện cao nhất cho tiền tuyến; phấn đấu tăng năng suất, sản lượng trong nông nghiệp; chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân; xây dựng Đảng bộ

vững mạnh về tư tưởng và tổ chức đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đề ra, tình hình sản xuất trong những năm 1971 - 1972 đạt kết quả tốt. Diện tích đất nông nghiệp được giữ vững, năng suất ổn định, đời sống nhân dân khá hơn giai đoạn trước.

Sau một thời gian dài đàm phán ở Hội nghị Pa-ri không đạt kết quả, với bản chất ngoan cố và tàn bạo, hòng gây sức ép với ta, ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc.

Nhằm chủ động đối phó với kẻ thù, năm 1972, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội nhìn lại việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước và đề ra nhiệm vụ quan trọng nhất cần làm là: Chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, hoàn thành việc tuyển quân. Đại hội bầu các đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Đại hội kết thúc, Đảng bộ xã Yên Ninh nhanh chóng chỉ đạo công tác phòng không nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tại thị trấn Chợ Mới, Ban Chỉ huy quân sự huyện xây dựng cụm trận địa phục kích của các xã Yên Ninh, Yên Đĩnh và thị trấn Chợ Mới làm nhiệm vụ đón lõng bắn máy bay địch bay thấp. Tại thời điểm này, lực lượng dân quân xã có khoảng 200 người, do đồng chí Nông Văn Tinh làm Xã đội trưởng. Mỗi xóm đều thành lập một tiểu đội dân quân. Các trận địa trực chiến đã xây dựng trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất tiếp tục được duy trì.

Ngoài những hầm, hào trong thời kỳ 1965 - 1968, nhân dân đào thêm nhiều hầm, hào mới ở khắp con đường, cánh đồng, quanh trường học, trụ sở Ủy ban xã, trạm y tế. Mỗi gia đình có từ 1 - 2 hầm chữ A. Hợp tác xã phân bổ lại lao động, đảm bảo vừa có người đi chiến đấu, vừa có người tham gia sản xuất. Những điểm dân cư dọc Quốc lộ 3 chạy qua địa bàn xã được sơ tán triệt để... Do làm tốt công tác phòng không sơ tán nên trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, tuy máy bay Mỹ ném bom một số địa điểm xung quanh địa bàn xã nhưng tính mạng, tài sản của nhân dân vẫn được đảm bảo an toàn.

Các tổ chức đoàn thể tiếp tục tăng cường hoạt động, thu hút đông đảo hội viên và quần chúng nhân dân tích

cực tham gia các phong trào *"Ba sẵn sàng"* (Đoàn Thanh niên), *"Ba đảm đang"* (Hội Phụ nữ)... Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ để người ở tiền tuyến yên tâm chiến đấu.

Hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú, nếp sống văn hóa mới được xác lập, những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc, lối sống mới dần hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Trong điều kiện trường lớp phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua *"Hai tốt"* đã trở thành phong trào rộng rãi được đông đảo thầy và trò trường cấp I thực hiện trong mỗi năm học. Mặc dù cơ sở vật chất phục vụ cho việc học còn nhiều thiếu thốn nhưng chất lượng dạy và học vẫn được duy trì, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đều đạt từ 85 - 90%, có nhiều em đạt học sinh khá, giỏi.

Công tác y tế từng bước đáp ứng yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cán bộ, nhân dân. Các cán bộ y

tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, ăn chín, uống sôi để phòng dịch bệnh đồng thời khuyến khích bà con trồng và sử dụng cây thuốc nam để tự chữa một số bệnh thông thường. Đa số sản phụ đều có ý thức đến trạm y tế để kiểm tra theo định kỳ nhờ đó tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm. Công tác chuẩn bị sơ cứu cho những lực lượng trực tiếp tham gia chiến đấu bước đầu đảm bảo.

Hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể thao ngày càng phát triển. Các cán bộ xã thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo nhân dân trong xã bằng nhiều hình thức khác nhau như kẻ băng-rôn, khẩu hiệu... Mặc dù các hình thức tuyên truyền còn đơn giản nhưng nhân dân trong xã vẫn chú ý lắng nghe, nhất là các bản tin của quân và dân ta trên chiến trường. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được nhân dân hưởng ứng. Những hủ tục lạc hậu như mê tín dị đoan, cưới xin, ma chay ăn uống linh đình được hạn chế.

3. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân

địa phương ra sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường chi viện cho chiến trường để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ VII. Trên cở sở đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, Đại hội nhất trí đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới là: *"Ra sức củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, chuyển mạnh việc khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa kết hợp chặt chẽ với quốc phòng và giữ vững an ninh trọng tâm là sản xuất nông nghiệp toàn diện, từng bước đi vào thâm canh, chuyên canh"*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nông Văn Tinh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Viết Vịnh giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện khẩu hiệu *"Xuống đội, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bật điển hình"*, các hợp tác xã vận động nhân dân làm phân bón ruộng; hướng dẫn nhân dân nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có hiệu quả. Nhờ có biện pháp cụ thể và chỉ đạo

chặt chẽ của Đảng bộ và chính quyền các cấp, xã phấn đấu hoàn thành diện tích cấy lúa đạt kế hoạch.

Năm 1974, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Sau khi đánh giá những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng và nhiệm vụ là: Củng cố quan hệ sản xuất chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp phát triển, chú trọng xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nông Văn Tinh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức cho xã viên sửa chữa, mở mang nâng cấp hệ thống mương, phai, nạo vét các đầm, hồ, ao..., mua máy bơm nước đảm bảo tưới tiêu trên 80% diện tích. Các giống lúa mới có khả năng chịu hạn, năng suất cao như Mộc tuyền... được đưa vào gieo trồng. Các khâu chăm bón được chú trọng, gieo mạ, cấy, làm cỏ đảm bảo đúng thời vụ, kỹ thuật. Đảng bộ xã khuyến khích các hộ gia đình tranh thủ thời gian nông nhàn để vỡ hoang, phục hóa nhằm có thêm diện tích đất trồng cây hoa màu phù hợp.

Tính đến năm 1974, toàn xã có 2 hợp tác xã nông nghiệp, 3 hợp tác xã chuyên trồng mía, 1 hợp tác xã mua bán, 1 hợp tác xã tín dụng đang hoạt động có hiệu quả. Trong công tác quản lý, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã chú trọng bám sát các chỉ tiêu về quản lý lao động, quản lý phân phối, hạn chế tình trạng khoán trắng.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được củng cố và có nhiều tiến bộ. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên gây quỹ cho các hộ tư nhân vay vốn để phát triển chăn nuôi, làm kinh tế phụ gia đình. Hợp tác xã mua bán thực hiện tốt chức năng giao thương, trao đổi hàng hóa, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Rừng và đất rừng là một tiềm năng và thế mạnh của Yên Ninh nhưng chưa được khai thác tốt. Đến năm 1974, Huyện ủy đưa ra chủ trương tất cả các hợp tác xã đều phải làm nghề rừng, trồng cây, tổ chức đội chuyên khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng. Tại thời điểm này, xã có đội làm nghề rừng.

Song song với việc chỉ đạo sản xuất, phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã chú ý tới các mặt văn hóa - xã hội. Mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng đội ngũ cán bộ y tế luôn cố gắng duy

trì công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Ngoài việc tổ chức tiêm phòng đều đặn theo định kỳ, cán bộ y tế còn xuống tận các khu dân cư tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở khoa học, hướng dẫn nhân dân làm hố xí hai ngăn và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

Công tác giáo dục của xã có bước chuyển mới. Nề nếp dạy và học vẫn được duy trì nên chất lượng giáo dục của địa phương đạt khá. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt hơn 90%, chuyển cấp đạt 90%. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn, Yên Ninh đã xây dựng trường cấp II.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới có nhiều tiến bộ. Các hiện tượng mê tín dị đoan, tập tục lạc hậu giảm hẳn. Thanh niên nam nữ được tự do tìm hiểu, tự quyết định tương lai, hạnh phúc của mình. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, mỗi quan hệ xóm làng luôn thân thiết, gắn bó.

Phong trào văn hóa văn nghệ của quần chúng đã tạo nên sức mạnh tinh thần cho quần chúng nhân dân. Phong trào *"tiếng hát át tiếng bom"* trong tổ chức được nâng cao. Ở Yên Ninh, các bài ca cách mạng hầu như mọi người đều thuộc. Các bài hát *Kết đoàn, Vì nhân dân quên mình, Giải phóng miền Nam*... trở thành những bài hát quen thuộc trong các buổi sinh hoạt, học tập của

mọi tổ chức của học sinh, thanh niên, phụ nữ, dân quân... Nhân dân thường xuyên theo dõi các tin tức về chủ trương của Đảng, nhiệm vụ của địa phương, tin thắng trận ở miền Nam, số máy bay Mỹ rơi ở miền Bắc. Qua đó, tinh thần của nhân dân rất phấn khởi, lạc quan, ngày càng hăng say sản xuất, đóng góp cho công cuộc giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Phát huy truyền thống *"Uống nước nhớ nguồn"*, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Yên Ninh đã có hành động thiết thực thể hiện tấm lòng tri ân đối với người có công với nước. Ngoài việc đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương còn chú ý quan tâm, động viên và tạo công ăn việc làm phù hợp với người lao động thuộc diện gia đình chính sách. Mặt trận và các đoàn thể vận động hội viên, đoàn viên chăm sóc, nhận đỡ đầu các con cháu gia đình liệt sỹ, thương binh có hoàn cảnh khó khăn. Bộ đội xuất ngũ được chính quyền xã bố trí việc làm để có thu nhập ổn định, hăng hái tham gia các công tác xã hội trong xã được nhân dân tin yêu, mến phục.

Về công tác xây dựng Đảng, trong 2 năm (1973 - 1974), Đảng bộ làm tốt công tác xây dựng và củng cố Đảng như: Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên do huyện tổ chức; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đều được Đảng bộ triển

khai, quán triệt, bàn biện pháp thực hiện kịp thời. Qua đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ đảng viên được nâng lên. Nhiều đảng viên qua đấu tranh phê bình kịp thời sửa chữa những sai lầm khuyết điểm, phấn đấu trở thành đảng viên *"bốn tốt"*. Nhờ coi trọng công tác bồi dưỡng phát triển Đảng, từ những năm 1973 - 1975, Đảng bộ kết nạp được một số đảng viên mới. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Năm 1975, tại Hội trường Ủy ban hành chính xã, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX diễn ra trong không khí phấn khởi, vui mừng. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trong đó chú trọng đến sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh; củng cố lực lượng vũ trang, tuyệt đối không lơ là, mất cảnh giác, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Tại phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Phương Văn Nhân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Chính giữ chức Phó Bí thư.

Cùng với thực hiện tốt công tác Đảng, Đảng bộ quan tâm củng cố, đổi mới hoạt động của chính quyền dân chủ nhân dân. Năm 1974, cử tri Yên Ninh hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V, Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã. Qua đó, chính quyền xã được kiện toàn và đi vào hoạt động khá, có chất lượng. Tại kỳ bầu cử năm 1974, đồng chí Nguyễn Viết Vịnh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính (nhiệm kỳ 1974 - 1975).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trực thuộc tiếp tục phát động các phong trào thi đua mang ý nghĩa sâu rộng như *"tất cả cho tiền tuyến", "tất cả vì miền Nam ruột thịt"*. Mỗi đoàn thể đã căn cứ vào từng nhiệm vụ để đề ra nội dung và chỉ tiêu thi đua phù hợp. Thanh niên có phong trào phất cao cờ hồng lập công dâng Đảng, đoàn viên thanh niên hăng hái đăng ký ngày công lao động, tích cực tham gia sản xuất và cải tiến kỹ thuật. Bên cạnh phong trào thi đua xuyên suốt là *"Ba đảm đang"* do Trung ương Hội Phụ nữ phát động, Hội Phụ nữ xã đã tổ chức nhiều phong trào cụ thể như: Thi gặt, thi cấy nhanh, đúng kỹ thuật... Nếu các cụ phụ lão có phong trào trồng cây nhớ ơn Bác thì các cháu thiếu niên có phong trào thi đua giành cờ đỏ, bờ cỏ xanh.

Những tháng đầu năm 1975, quân ta mở hàng loạt các chiến dịch và giành thắng lợi lớn. Với khí thế thần tốc, táo bạo, ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954 đến năm 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Ninh trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng vô cùng tự hào. Từ năm 1954 đến năm 1965 là thời kỳ nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Trong 10 năm cuối của cuộc kháng chiến (1965 - 1975), khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đặt lên hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Ninh

phát huy cao độ truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, bản lĩnh anh hùng cách mạng để vượt qua khó khăn, giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa quan trọng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có hơn 220 người con Yên Ninh lên đường làm nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, trong đó có 22 người đã hy sinh, 22 người để lại một phần xương máu ở chiến trường. Tính trong 21 năm, nhân dân trong xã đóng góp gần 25 tấn lương thực, thực phẩm chi viện cho tiền tuyến.

Chặng đường 21 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1954 - 1975) đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh không ngừng của Chi bộ - Đảng bộ xã Yên Ninh, khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng từng bước tiến lên, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tính đến năm 1975, diện mạo đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của xã Yên Ninh có nhiều thay đổi. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Nhân dân tin tưởng ở sức mạnh của tập thể, tự lực cánh sinh vượt qua mọi khó khăn ác liệt của thiên tai địch họa, vươn lên làm tròn nhiệm vụ với Nhà

nước và nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Các cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Ninh vững vàng bước vào một thời kỳ cách mạng mới xây dựng chủ nghĩa xã hội khi đất nước hoàn toàn thống nhất.

Chương IV

ĐẢNG BỘ YÊN NINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Một kỷ nguyên của cách mạng Việt Nam được mở ra: Kỷ nguyên cả nước độc lập, thống nhất cùng nhau đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hòa với niềm vui chung đó, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền giáo dục sâu rộng về thắng lợi lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng thời phát động phong trào thi đua *"Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng"* đến toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã.

Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri cả nước, nhân dân Yên Ninh tự hào tham gia bầu cử đại biểu vào Quốc hội khóa VI. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội quyết định

nhiều vấn đề quan trọng, trong đó thống nhất đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Lúc này, đồng chí Nguyễn Công Chính làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, sản xuất nông nghiệp của địa phương còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Xuất phát điểm là một xã miền núi, cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất còn nghèo nàn, diện tích đất canh tác không nhiều, sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên nên năng suất lúa thấp; năm 1976, hạn hán xảy ra làm diện tích gieo cấy lúa bị thiếu nước nghiêm trọng; tình trạng đói ăn, đứt bữa xảy ra, vụ giáp hạt năm 1976 nhiều hộ không còn thóc gạo. Vấn đề đáp ứng nhu cầu lương thực của nhân dân là vấn đề trọng tâm, được chú ý nhất.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, trên cơ sở phân tích tình hình thực tế ở địa phương, Đảng bộ đã đề ra nhiều biện pháp khắc phục khó khăn nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Trồng trọt và chăn nuôi là hai ngành kinh tế chủ yếu, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã. Đối với trồng trọt, Đảng bộ chủ trương tăng cường thâm canh cây lúa, đồng thời mở rộng diện tích cây hoa màu như ngô, khoai, sắn... Hợp tác xã mạnh dạn áp dụng các tiến bộ

Hội thi cán bộ dân vận khéo xã Yên Ninh lần thứ nhất (năm 2003)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Ninh khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Đồng chí Bí thư Đảng ủy trao tặng huy hiệu Đảng cho các đảng viên lão thành

Các đại biểu tham dự Hội nghị triển khai
biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Yên Ninh (1947 - 2013)

Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Yên Ninh (1947 - 2013)

Đồng chí Hà Thị Liên - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về dự ngày hội đại đoàn kết dân tộc khu dân cư xóm Đồng Đình (ngày 29/10/2013)

Đồng chí Bùi Thị Hòa - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thăm và làm việc tại địa phương (ngày 14/11/2013)

Đại hội thể dục thể thao xã Yên Ninh lần thứ IV (năm 2013)

khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các giống lúa mới cho năng suất cao thay thế cho các giống lúa đã thoái hóa. Phong trào làm phân bón và nuôi bèo hoa dâu được nhân dân tích cực hưởng ứng. Các khâu sản xuất, chỉ đạo thời vụ, mật độ cấy trên đơn vị diện tích, cải tạo đất đai được chú ý.

Năm 1976, xã thành lập thêm hợp tác xã trồng mía là hợp tác xã Yên Phú do ông Lương Hữu Phược làm Chủ nhiệm. Năm 1977, hợp tác xã Tam Hợp và hợp tác xã Yên Thịnh hợp nhất thành hợp tác xã Yên Hợp do ông Ma Văn Thạc làm Chủ nhiệm. Như vậy, đến năm 1977, xã có các hợp tác xã: Suối Bốc, Khe Khoang, Suối Hang, Yên Phú chuyên trồng mía và hợp tác xã nông nghiệp Yên Hợp.

Trong giai đoạn 1975 - 1980, hợp tác xã có nhiều hoạt động tích cực, cùng với nhân dân ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đây cũng được coi là thời kỳ đỉnh cao của phong trào hợp tác xã khi sức mạnh tập thể được phát huy hiệu quả cao nhất trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và các công trình thủy lợi lớn được xây dựng tại địa phương như đập Vằng Pè, đập Bình Dương, hồ Pác Nho, hồ Khe Tà... Đến năm 1980, xí nghiệp đường Chợ Mới giải thể, các hợp tác xã chuyên trồng mía cũng ngừng hoạt động.

Hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán tiến hành kiểm kê tài sản, ngân quỹ, xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện Chỉ thị 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý sản xuất nông nghiệp theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"*. Tuy hoạt động của các hợp tác xã dần đi vào nề nếp nhưng vẫn xảy ra tình trạng làm theo công điểm, giờ hành chính, quan liêu dẫn đến việc không bám sát kế hoạch, gây lãng phí thời gian, nhân công.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Xã Yên Ninh là địa phương thực hiện tốt công tác giáo dục. Năm học 1976 - 1977, xã có 12 lớp ở hai cấp học, đội ngũ giáo viên hầu hết đều là những người tâm huyết, yêu nghề. Tuy nhiên, cơ sở trường lớp còn nghèo nàn, thiếu thốn, phòng học xây dựng tạm bợ (chủ yếu chỉ là lợp lá cọ, nhà trát vách bằng đất).

Hàng năm, trạm y tế khám và điều trị bệnh cho hàng nghìn lượt người, tiêm phòng bệnh sởi, đậu mùa... cho hàng ngàn người. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, phun thuốc phòng trừ các bệnh truyền nhiễm, hướng dẫn chị em phụ nữ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Các công trình vệ sinh cơ bản như: Giếng nước,

nhà tắm, nhà vệ sinh được xây dựng ở một số hộ dân. Năm 1978, bệnh viện huyện Phú Lương chuyển lên đóng tại địa bàn, do đó nhân dân trong xã có điều kiện được chăm sóc và khám chữa bệnh tốt hơn.

Công tác văn hóa, văn nghệ và phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đội văn nghệ của xã thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân trong xã vào các dịp lễ, tết. Bản tin phát thanh vào các buổi chiều tối được nhân dân chăm chú lắng nghe. Với tinh thần phấn khởi và quyết tâm cao, nhân dân trong toàn xã phấn đấu xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh.

Đảng ủy xã tiếp tục tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, diễn ra tháng 3/1977 tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội nhất trí nội dung là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, không để hộ dân nào trong xã thiếu đói, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng Đảng bộ và chính quyền vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phương Văn Nhân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Chính - Phó Bí thư.

Thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ mới, bên cạnh cây lúa, Đảng ủy xã kịp thời chỉ đạo nhân dân chú trọng phát triển các loại cây màu là thế mạnh của địa phương như ngô, khoai lang, sắn... Các diện tích cấy lúa 1 vụ, 2 vụ trên địa bàn được bà con phấn đấu cấy hết diện tích, tích cực thâm canh, tăng phân bón cho đồng ruộng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc phát động chiến dịch trồng sắn trong toàn tỉnh, nhân dân Yên Ninh đã tích cực hưởng ứng, cơ bản giải quyết tình trạng thiếu đói.

Trong khi thực hiện công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, năm 1978, nhân dân ta lại phải đối mặt với kẻ thù lăm le xâm lấn biên giới phía tây nam và phía bắc của Tổ quốc. Với vị trí gần với khu vực biên giới phía bắc, lại có Quốc lộ 3 chạy qua, nhiệm vụ của quân và dân Yên Ninh lúc này là vừa phải nỗ lực phát triển kinh tế địa phương, vừa là hậu phương chi viện cho tiền tuyến.

Ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, các Ban Chỉ huy quân sự thống nhất từ huyện xuống xã cũng lần lượt ra đời. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ.

Ngoài việc triển khai lực lượng chiến đấu, Huyện ủy tiến hành xây dựng các cụm chiến đấu. Xã Yên Ninh

nằm trong cụm chiến đấu 3 cùng với thị trấn Chợ Mới, xã Yên Trạch, lâm trường Phú Lương, xí nghiệp đường, bệnh viện, trường Thanh niên dân tộc, bưu điện, ngân hàng, lương thực, bách hóa. Cụm chiến đấu do các đồng chí Nguyễn Xuân Tình làm Chỉ huy trưởng và đồng chí Dương Văn Lệ làm Chính trị viên.

Các đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu được giao nhiệm vụ cụ thể theo các phương án tác chiến trong thế trận liên hoàn của xã và với các xã bạn. Đảng bộ xã thể hiện vai trò chủ chốt trong việc lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện nhiệm vụ hậu phương, đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tiến hành xây dựng trận địa phòng thủ. Trước mắt, địa phương xây dựng trận địa tại Cao điểm 100, phía tây cầu Ổ Gà và phía sau xí nghiệp đường. Lực lượng dân quân được duy trì thường xuyên, đảm bảo 100% quân số trực, thay phiên nhau tuần tra canh gác, phối hợp với lực lượng công an xã tham gia giữ gìn trật tự trị an.

Trong 2 năm 1978 - 1979, những người con Yên Ninh hăng hái xung phong ra mặt trận, bổ sung cho các đơn vị đang trực tiếp chiến đấu. Nhân dân Yên Ninh cùng với nhân dân huyện Phú Lương đóng góp ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng sau chiến tranh biên giới hơn 6.000m phiếu vải, gần 30 nghìn đồng, hơn 14 tấn thóc...

Qua 2 cuộc kháng chiến, tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành, thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trên mọi phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Đội ngũ đảng viên thường xuyên được nâng cao nhận thức chính trị và đạo đức cách mạng, gương mẫu trong các phong trào, hướng dẫn nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng.

Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy Đảng quan tâm. Năm 1976, Đảng bộ có 10 chi bộ. Đầu năm 1977, Đảng bộ thực hiện quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Điều lệ Đảng sửa đổi đến từng cán bộ, đảng viên. Nhờ vậy, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố vững chắc, đảng viên luôn có ý thức, trách nhiệm cao. Khi chiến tranh biên giới nổ ra, hầu hết các đảng viên trẻ đều tham gia hướng dẫn lực lượng dân quân rèn luyện chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên"*, Đảng bộ thường xuyên tổ chức kiểm tra, kỷ luật trong Đảng, kiên quyết không bao che khuyết điểm, sai lầm. Đảng bộ luôn xây dựng, duy trì mối quan hệ đoàn kết, thống nhất cao giữa Đảng với nhân dân.

Tháng 8/1979, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ XI tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Đàm Văn Sắc được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Chính làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khóa IV) *"về việc phát thẻ đảng viên"* có 98% đảng viên đủ tư cách nhận.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền cũng luôn được chú ý. Năm 1979, Đảng bộ chỉ đạo thành công việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ công dân thông qua 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tỉnh, huyện, xã với đa số cử tri đi bỏ phiếu. Đồng chí Nguyễn Công Chính được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, chính quyền nhanh chóng được ổn định, tổ chức cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị. Các cán bộ từ xã đến xóm luôn được bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhằm phục vụ tốt nhất các nhiệm vụ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò đoàn kết toàn dân, ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Các tổ chức như Đoàn

Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều tham gia tích cực các phong trào chung của xã. Trong đó, Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng sung sức nhất, không ngại khó ngại khổ, góp tay thực hiện các chiến dịch thủy lợi, xóa mù chữ, xóa đói giảm nghèo, hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Trong 5 năm (1976 - 1980), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Yên Ninh, nhân dân Yên Ninh đã giành được những thành tựu quan trọng. Kinh tế địa phương dần được khôi phục, đời sống của người dân dần ổn định, văn hóa - xã hội ngày càng phát triển đáp ứng nhiệm vụ xây dựng quê hương đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong 2 năm 1978 - 1979, chiến tranh biên giới nổ ra, Đảng bộ xã làm tốt công tác hậu phương kháng chiến, xây dựng lực lượng góp phần vào thắng lợi chung nơi tiền tuyến.

II. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Đầu những năm 1980, kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng làm ảnh hưởng rất lớn tới đời sống nhân dân. Cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp nảy sinh nhiều tiêu cực, yếu kém, kìm hãm sự phát triển chung của xã hội. Trước tình hình đó, ngày 10/12/1980,

Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV họp và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Nhằm tiếp tục tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (khoán 100) về việc cải tiến công tác khoán, mở rộng *"Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động"* trong hợp tác xã nông nghiệp. Xã viên thực hiện ba khâu: Gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch. Tập thể đảm nhiệm 5 khâu: Đất, giống, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ. Theo cơ chế này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng, hụt khoán thì xã viên chịu phạt.

Tháng 9/1981, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XII tại Hội trường Ủy ban nhân dân với đa số đảng viên tham gia. Các đại biểu tập trung thảo luận việc triển khai chính sách khoán 100 tại địa phương và khẳng định đây là một chủ trương mới, một mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo quản lý sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước. Các vấn đề khác như văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng phải luôn được chú ý, tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đạt được từ giai đoạn trước. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ, đồng chí Khuông Văn Đoàn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh làm Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện khoán 100, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành học tập, thảo luận, kiểm kê tài sản, lao động, vốn, ruộng đất, nhân khẩu. Sau một thời gian triển khai, tuy còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ nhưng nhận thấy xã viên được giữ lại một phần thóc công của 3 khâu và phần vượt năng suất nên gần 100% xã viên hăng hái nhận ruộng cấy. Hợp tác xã chỉ đạo xã viên làm 15 tấn vôi phục vụ vụ đông - xuân, làm phân xanh, phân chuồng, nuôi bèo hoa dâu bón lót trước khi cấy, tăng cường các biện pháp kỹ thuật cày cấy, làm cỏ, bón phân, chăm sóc, bảo vệ, đưa một số giống mới như K3, CR203, Nông nghiệp 8, Bao thai... vào sản xuất. Cuối năm 1985, nhân dân tham gia tu sửa các công trình hồ Đồng Mắt, đắp ao Ba Luồng, cơ bản làm xong mương Suối Bén.

Nhờ có những biện pháp tích cực trong sản xuất, cùng với những chủ trương, chính sách của Nhà nước như: Ổn định nghĩa vụ lương thực, điều chỉnh giá mua nông sản... nên sau 2 năm (1981 - 1982) triển khai thực hiện, tình hình sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ. Xã hoàn thành nghĩa vụ giao nộp sản phẩm với Nhà nước. Những hạn chế còn tồn tại trong nông nghiệp trước đây về

quản lý, phân phối sản phẩm, tình trạng *"rong công phóng điểm"* dần được khắc phục.

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ XIII được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội đánh giá thành tích đạt được, những yếu kém, khuyết điểm mà Đảng bộ phải khắc phục. Đại hội nhất trí đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới là tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, coi sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, từng bước chuyển dịch cơ cấu, đưa chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính. Đảng bộ chú ý công tác xây dựng Đảng, chính quyền. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Khuông Văn Đoàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, Đảng ủy xã phát động phong trào làm phân bón, đẩy mạnh công tác thủy lợi, tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng. Mặc dù vụ đông - xuân (10/1985 - 3/1986) rét đậm và hạn hán kéo dài nhưng xã đã khắc phục được khó khăn, cấy hết diện tích là 300 mẫu lúa, giống lúa K3 phát triển tương đối khá, giống lúa CR 203 có gặp khó khăn do thời tiết và phải gieo lại nhiều

lần. Ngoài lúa, một số cây hoa màu khác cũng được nhân dân trồng, chăm sóc cẩn thận như ngô, khoai, sắn... Năm 1985, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 412,5 tấn.

Sản lượng lương thực, hoa màu tăng nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho chăn nuôi gia súc và gia cầm phát triển. Đàn trâu, bò được giao cho xã viên chăm sóc tăng về số lượng. Tuy nhiên do không được chăn nuôi cẩn thận, không được tiêm phòng, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bên cạnh đó đàn trâu kéo bị vắt kiệt sức nên vào cuối năm 1985, một số con bị chết trong đó có cả nghé. Trên địa bàn xã, cá được nuôi với số lượng lớn nhưng vẫn chưa giao khoán cho hộ gia đình quản lý nên tình trạng đánh bắt cá trái phép xảy ra, làm thất thoát sản lượng cá đáng kể.

Công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với giai đoạn trước. Đối với công tác giáo dục, nhà trường cùng nhân dân góp sức, góp vốn, tu sửa lại trường lớp. Từ năm học 1981 - 1982, thực hiện chủ trương của cấp trên, trường phổ thông cơ sở xã được thành lập. Học sinh đến lớp đều đặn, chất lượng dạy và học được nâng cao. Tuy nhiên, việc học tập của trẻ trong độ tuổi mầm non chưa được quan tâm đúng mức, hình thức trông trẻ là chủ yếu. Ngoài ra, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng về nhà phụ giúp gia đình tiếp tục tái diễn.

Công tác khám chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Người dân có ý thức trong việc phòng chống bệnh dịch, thực hiện nếp sống vệ sinh sạch sẽ. Trạm y tế khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của trạm y tế còn nghèo nàn, thiếu thuốc và thiếu cán bộ y tế có trình độ chuyên môn. Nhân dân ở vùng xa trung tâm xã ít được khám và chữa bệnh thường xuyên.

Xây dựng văn hóa mới, con người mới là bước đệm quan trọng để đi tới thành công trên con đường xã hội chủ nghĩa. Các việc cưới, tang, ngày giỗ, tết được tổ chức đơn giản, không rườm rà. Các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan không còn là hiện tượng phổ biến. Bên cạnh đó, những nét đẹp văn hóa của người dân bản địa vẫn được giữ gìn, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Công tác an ninh - quốc phòng được Đảng bộ quan tâm tăng cường, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Nhân dân tham gia, phối hợp cùng Ban công an xã bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự của địa phương vẫn còn xảy ra như nạn trộm cắp, gây lộn đánh nhau, cờ bạc... Cuối những năm 1985, thực hiện công tác tuyển quân đợt 1 mới đạt 10/22 người.

Công tác xây dựng Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên

luôn được Đảng bộ chú ý. Đảng bộ tổ chức thường xuyên các đợt bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị cho đông đảo đảng viên tham gia học tập. Mỗi đảng viên đều có tính phê bình và tự phê bình, vì vậy sức chiến đấu trong Đảng được nâng cao. Đối với tổ chức Đảng, năm 1985, Đảng bộ xã có 12 chi bộ. Cuối năm 1985, Đảng bộ đề ra nghị quyết về việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh và duy trì nề nếp sinh hoạt của Đảng ủy. Các chi bộ 5, chi bộ Phổ thông cơ sở đã duy trì được chế độ sinh hoạt 1 tháng 1 lần.

Năm 1985, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội bầu những đồng chí có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt giữ các chức vụ chủ chốt trong Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Hà An được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh - Phó Bí thư.

Chính quyền xã thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch xây dựng địa phương đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Trong 5 năm 1981 - 1985, chính quyền xã triển khai đến cơ sở từng chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nổi bật nhất là việc thực hiện thắng lợi khoán 100. Năm 1981, đa số cử tri Yên Ninh tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội

đồng nhân dân xã bầu đồng chí Khuông Văn Đoàn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc vận động và tuyên truyền nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri. Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc tập hợp quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp trong các phong trào, cuộc vận động lớn như ủng hộ, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, đồng bào, chiến sỹ nơi biên giới. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *"Ba xung kích"* làm chủ tập thể, động viên thanh niên tham gia hoạt động sản xuất, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuổi trẻ Yên Ninh đóng góp công sức tu sửa trường học, nạo vét kênh mương, phát huy sáng kiến khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ phát động phong trào *"Ba đảm đang"*, động viên các hội viên tích cực sản xuất, chăm sóc con cái, xây dựng gia đình bình đẳng.

Từ chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ xã Yên Ninh vận dụng linh hoạt vào thực tế của địa phương. Tuy nhiên, địa phương vẫn phải đối mặt với những khó khăn của nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, nhất là từ cuối năm 1985, kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Chương V

ĐẢNG BỘ YÊN NINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2013)

I. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, đầu năm 1986, Đảng bộ xã Yên Ninh tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội nhìn lại chặng đường 10 năm phát triển của địa phương kể từ sau năm 1975, nghiêm túc kiểm điểm, phê phán những hạn chế, thiếu sót trong thời gian qua, đồng thời nhấn mạnh đến việc thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, áp dụng linh hoạt vào thực tế của địa phương. Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Hà An được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh giữ chức Phó Bí thư.

Do tư tưởng chủ quan, muốn tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng mô hình kinh tế tập trung, bao cấp đã bộc lộ nhiều khuyết điểm, hạn chế. Kinh tế cả nước rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong tình hình đó, đổi mới trở thành yêu cầu bức thiết để giải quyết khủng hoảng.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI tại Hà Nội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, kiên quyết xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang kinh tế thị trường, có sự định hướng của Nhà nước. Ba chương trình lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu là cốt lõi của nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990).

Bước vào thực hiện đổi mới, Đảng bộ mở các đợt sinh hoạt đến từng cơ sở Đảng, quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới, trong đó quan trọng nhất là đổi mới tư duy về kinh tế. Vì có hiểu đúng thì mới thực hiện đúng công cuộc đổi mới, từng bước tháo gỡ khó khăn, đưa địa phương thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Trong những năm 1986 - 1987, do thời tiết không thuận lợi. Hạn hán kéo dài, vụ đông - xuân lại rét đậm, sâu bệnh phát triển, vụ mùa không cấy hết diện tích dẫn đến sản lượng lương thực bị giảm sút, năm 1986 là 437,5 tấn, năm 1987 chỉ còn 425 tấn.

Sau một thời gian thực hiện, chính sách khoán 100 bộc lộ nhiều hạn chế như cơ chế quản lý của hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý cồng kềnh, kém hiệu quả, sản xuất tăng chậm. Trước tình hình đó, tháng 4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (khoán 10) *"Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"*, giao ruộng đất lâu dài cho nông dân. Nghị quyết 10-NQ/TW đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Khoán 10 tác động một cách đồng bộ đến cả ba mặt là sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm; là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới, chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý đất đai và các tư liệu sản xuất chính, quyền chủ động lớn hơn trong tổ chức sản xuất.

Từ ngày 21 đến ngày 22/10/1988, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ XVI tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước. Qua đó, Đại hội triển khai những nội dung và kết quả bước đầu thực hiện chính sách khoán 10. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng

ủy, đồng chí Hà An[1] được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh làm Phó Bí thư.

Về việc thực hiện khoán 10: Đảng bộ xã căn cứ vào tình hình ruộng đất của hợp tác xã để thực hiện trên cơ sở bình quân lao động. Bình quân mỗi lao động chính được giao 2 sào ruộng. Các gia đình cách mạng được ưu tiên những mảnh ruộng tốt. Đa số xã viên thực hiện nhưng một số ít vẫn có tư tưởng *"ruộng ông cha"*, canh tác vượt diện tích dẫn đến tranh chấp. Một số vụ việc không được giải quyết dứt điểm, để kéo dài gây mất đoàn kết trong nhân dân. Thực tế trên đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã kết hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu đường lối của Đảng, Nhà nước, đồng thời thực hiện giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng, hợp lý, mọi xã viên đều có ruộng; khéo léo khơi dậy tình làng nghĩa xóm. Nhờ vậy, tình trạng tranh chấp ruộng đất ở Yên Ninh nhanh chóng chấm dứt. Qua công tác giải quyết tranh chấp đất đai, Đảng bộ rút ra một số kinh nghiệm cần thiết đó là

---

[1] Tháng 10/1990 đồng chí Hà An chuyển công tác; tháng 11/1990, đồng chí Hoàng Văn Cao giữ chức Bí thư Đảng ủy.

phải coi trọng tuyên truyền giải thích trong nội bộ Đảng và trong nhân dân.

Trận lũ năm 1989 làm thiệt hại 30% diện tích lúa, năng suất đạt 1,6 tạ/sào. Nhằm khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, Đảng ủy chỉ đạo các xóm chú ý công tác thủy lợi, tích cực đưa một số giống mới vào sản xuất, tận dụng các nguồn phân có sẵn như phân chuồng, phân xanh, đầu tư thêm phân hóa học. Xã viên trong hợp tác xã cùng nhau thi đua sản xuất trên cánh đồng. Ngoài lúa, xã viên còn mở rộng diện tích trồng cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn... để bổ sung nguồn lương thực. Xác định chè là cây công nghiệp chủ yếu, cấp ủy Đảng quan tâm mở rộng diện tích chè. Đến năm 1987, hợp tác xã có 62.500m^2 chè. Sản lượng chè ước tính trong 3 năm (1985 - 1987) đạt hơn 1,9 tấn. Ngoài cây chè, còn có một số loại cây khác như cây mía, cây thuốc lá cũng được nhân dân chú ý chăm sóc.

Trong chăn nuôi, những năm 1986 - 1987, đàn trâu bò phát triển chậm. Năm 1987, xã có 897 con (trung bình mỗi năm xã có thêm 42 con) đáp ứng nhu cầu sức kéo trong toàn xã, tăng thêm phân bón cho cây trồng. Khi bắt đầu thực hiện chính sách khoán 10, đàn trâu bò được hóa giá cho nhân dân chăm sóc, đến năm 1990, mỗi hộ ít nhất có 1 con, cá biệt có hộ tới hơn 10 con. Tuy nhiên,

địa phương chưa có kế hoạch phát triển cụ thể đàn trâu do điều kiện chăn thả còn hạn chế.

Mỗi hộ có từ 2 - 3 con lợn trở lên, giống lợn lai kinh tế được xã viên nuôi nhiều. Tuy nhiên, khâu tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm của một số hộ gia đình chưa thực sự được quan tâm, vẫn xảy ra dịch bệnh nhỏ. Việc nuôi thả cá ở các ao hồ đem lại nguồn thu lớn cho xã nhưng khâu quản lý còn nhiều khó khăn.

Trong lâm nghiệp, thực hiện Quyết định số 184-HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách giao đất, giao rừng để tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng, tu bổ, cải tạo và kinh doanh rừng, phần lớn đất rừng trong xã đã có chủ, được chăm sóc và bảo vệ. Thực hiện chương trình PAM[1], trong 3 năm (1988 - 1991), nhân dân xã Yên Ninh trồng được 26ha đồi rừng (đạt hơn 50% kế hoạch đề ra).

Tuy nhiên, việc giao đất, giao rừng còn nhiều bất cập như diện tích đất trống đồi trọc chưa được sử dụng hết, một số hộ phá diện tích rừng tái sinh hoặc rừng đầu nguồn để trồng lại. Nguyên nhân do cơ chế tổ chức chưa tạo thuận lợi cho người trồng rừng, chưa khuyến khích được người dân tham gia.

---

[1] Trồng rừng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

Đối với hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, sau một thời gian gặp nhiều khó khăn, năm 1990 hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động.

Từ năm 1986 đến năm 1987, xã vẫn duy trì cửa hàng hợp tác xã mua bán để bán nhu yếu phẩm cho nhân dân. Những mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối, vải... được cửa hàng cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu. Đồng thời theo khả năng tiền vốn, xã mở rộng kinh doanh một số mặt hàng lâm thổ sản. Năm 1987: Thu mua ủy thác được 806.920 đồng, tự kinh doanh buôn bán được 18.800 đồng. Tổng doanh số bán ra là 2,3 triệu đồng, thu mua các loại cây như tre, mai, hóp... được 210 cây. Cửa hàng mua bán thực hiện quản lý và thu mua lâm sản địa phương, tăng thu nhập cho ngân sách xã được 24.000 đồng, tăng lãi cho cửa hàng là 254.712 đồng. Song bên cạnh những cố gắng, hoạt động của cửa hàng còn có nhiều khó khăn nhất định, công tác tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo chưa được thống nhất cao.

Khi chuyển đổi cơ chế, hợp tác xã mua bán không phát huy được tính cạnh tranh; giá cả, hàng hóa không đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng nên làm ăn ngày càng thua lỗ. Năm 1988, hợp tác xã mua bán phải ngừng hoạt động song cơ sở vật chất và tiền vốn chưa được thanh quyết toán.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng cơ bản ổn định về tổ chức, có kết quả trong việc vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm vào quỹ bảo thọ được 60.497 đồng, số dư ngân hàng còn 169.029 đồng. Ngoài ra, hợp tác xã tín dụng còn kết hợp với Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân mua công trái năm 1987 được 80.000 đồng và đóng góp 11.680 đồng ủng hộ chiến sỹ biên giới.

Công tác kinh tế, văn hóa - xã hội được Đảng bộ và chính quyền coi là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ. Đối với công tác giáo dục, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng các gia đình luôn tạo mọi điều kiện để con em được đến trường. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm là từ 76% - 80%. Tính riêng trong năm 1987, tổng số học sinh đi học là 1.079 em, trong đó có 150 em mẫu giáo. Trường phổ thông cơ sở của xã được huyện công nhận là trường tiên tiến.

Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm. Hưởng ứng cuộc vận động tiêm phòng cho trẻ em, 400 trẻ em trong xã được tiêm phòng. Ban y tế xã được thành lập, trạm xá dần hoàn thiện để nhận trang thiết bị viện trợ quốc tế. Phụ nữ trong xã tự nguyện đặt vòng tránh thai, triệt sản. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, giáo dục còn hạn chế, tỷ lệ sinh đẻ còn cao (2,3%/năm). Ngân sách của xã còn hạn hẹp, tư tưởng ỷ lại do bệnh viện huyện Phú Lương đóng trên địa bàn xã nên bộ máy

y tế xã hoạt động thiếu liên tục, việc phòng bệnh hàng năm chưa được tốt, để xảy ra dịch bệnh như sốt rét.

Về an ninh trật tự, trên địa bàn còn xảy ra các tệ nạn như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan. Ban lễ tang xã do không có kinh phí nên ngừng hoạt động, thầy mo, thầy cúng trở lại hành nghề. Ban Công an xã tích cực phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân, bài trừ mê tín dị đoan, tránh xa các tệ nạn xã hội. Các vụ việc như trộm cắp, cờ bạc được giải quyết theo đúng pháp luật, tránh tình trạng dây dưa, kéo dài.

Thực hiện Chỉ thị số 38/ĐV ngày 7/10/1988 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc chuẩn bị thực hiện cuộc diễn tập phòng thủ và động viên quân dự bị Z88Đ, quân và dân trong xã cùng nhân dân trong huyện tập xử lý các tình huống, chuyển lực lượng vũ trang từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên tăng cường, chuyển một số đơn vị từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu tăng cường lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao và hoàn thành nhiệm vụ động viên quân dự bị giao cho Đơn vị 10253. Từ năm 1988 đến năm 1990, xã tham gia hai cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, hoàn thành việc xây dựng *"Kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn"* và *"Kế hoạch tác chiến bảo vệ trật tự trị an cơ sở"*.

Công tác gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

Trong 2 năm (1986 - 1987), công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến rõ nét. Tổng số đảng viên là 97 đồng chí, 2 đồng chí được miễn sinh hoạt Đảng, còn lại 95 đồng chí tham gia các lớp sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt các nghị quyết của cấp trên, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình. Kết quả, số đồng chí đạt thành phần chính trị gương mẫu chiếm 10,6%, đạt khá chiếm 77.8%, tỷ lệ chỉ đạt yếu là 9,4%, phải xem xét là 2,1%, xóa tên 2 đồng chí, số chi bộ đạt khá là 8, số chi bộ yếu là 2.

Trong 6 tháng cuối năm 1987, Đảng bộ tổ chức sơ kết cuộc vận động kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Kết quả, 87 đồng chí chấp hành điều lệ Đảng tốt, 14 đồng chí chưa tốt, 7 đồng chí bị xem xét, chi bộ đạt thành phần chính trị gương mẫu là Chi bộ 3 và Chi bộ Trường phổ thông cơ sở, còn lại 9 chi bộ khá. Qua sơ kết bình xét 6 tháng đầu năm 1988, tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 105 đồng chí, nhiệm kỳ kết nạp được 4 đồng chí, chuyển Đảng cho 3 đồng chí phục viên.

Qua những đợt học tập và bình xét, đa số đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức tốt, nhiều đồng chí cán bộ tuy đời sống còn khó khăn nhưng luôn giữ được lối sống

trong sạch, lành mạnh. Thực hiện công tác kiểm tra xem xét, xử lý kỷ luật, tổng số đảng viên bị xem xét là 10 đồng chí trong đó xóa tên 3 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí, xem xét 5 đồng chí. Một số chi bộ hoạt động có hiệu quả như các chi bộ: 2, 3, 5, 7, 12, Chi bộ Trường phổ thông cơ sở, trong đó có chi bộ đi vào nề nếp và đạt chi bộ trong sạch vững mạnh như chi bộ 3, chi bộ trường phổ thông cơ sở.

Chính quyền xã tổ chức thực hiện các nghị quyết, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã Yên Ninh tổ chức 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào các năm 1987 và 1989. Đồng chí Nông Văn Tinh được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc cùng Đảng ủy và chính quyền vận động nhân dân thực hiện đầy đủ mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc kêu gọi nhân dân mua công trái, gửi tiết kiệm, gây dựng quỹ bảo thọ, hoàn thành tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức hội nghị quân dân chính hàng năm.

Hoạt động của Ban Chấp hành chi đoàn, liên chi Đoàn Thanh niên đi vào hoạt động cụ thể như tham gia sôi nổi các phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương, ở xã, huyện, được Phòng Văn hóa huyện tặng giấy khen.

Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi giao lưu đá bóng, tung còn vào các ngày tết Nguyên đán, tổ chức tết trung thu cho các em thiếu nhi vào rằm tháng tám. Tuổi trẻ Yên Ninh hăng hái góp sức mình làm các tuyến đường giao thông, tham gia lao động sản xuất.

Đảng bộ rất quan tâm đến phong trào của Hội Phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát huy vai trò to lớn trong sản xuất và mọi công tác xã hội. Hội Phụ nữ xã tích cực động viên chị em hưởng ứng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe dạy con ngoan, động viên con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội... Tháng 4/1988, Hội nông dân hoạt động trở lại với 470 hội viên tham gia sinh hoạt. Hội Nông dân xã đã động viên, khuyến khích hội viên tích cực tăng gia sản xuất, hoàn thành tốt chính sách khoán 10. Hội viên hăng hái, tích cực tham gia phong trào *"Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi và làm giàu chính đáng"*.

Những thành công của Yên Ninh trong thực hiện khoán 10 đã khơi dậy tiềm năng sản xuất nông nghiệp, làm cuộc sống nông thôn ngày càng giàu đẹp. Kết quả đó góp phần tạo nên thành công to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước, tạo nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu tiếp theo, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

II. Đảng bộ Yên Ninh tiếp tục lãnh đạo nhân dân đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống (1991 - 1995)

Từ ngày 23 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh đến nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, chú trọng đến việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng.

Ngày 24/10/1991, Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (vòng 2). Đại hội đánh giá kết quả việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Trong đó, nội dung nghị quyết đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, thường xuyên đổi mới công tác Đảng, xác định đúng và phát huy vai trò của Đảng trong thực tiễn.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của cấp trên và tiếp nối Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (vòng 1)[1], ngày 27

---

[1] *Từ ngày 29 đến ngày 30/3/1991, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (vòng 1) để tổng kết, bổ sung những ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII.*

đến 28/12/1991, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (vòng 2) tại hội trường Ủy ban nhân dân với sự có mặt của đa số đảng viên. Đại hội tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ khóa XVI và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian mới là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục y tế, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội; chú trọng tới hiệu quả hoạt động của công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 8 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Cao được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tinh làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi các chủ trương đề ra.

Năm 1991, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã tác động không nhỏ đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đa số cán bộ, đảng viên trong xã luôn có lập trường cách mạng vững vàng song một số đảng viên trẻ tỏ ra bi quan, mất niềm tin vào Đảng, không tham gia sinh hoạt, không đóng Đảng phí, Đảng

bộ quyết định xóa tên 5 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 1991 - 1992, Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Đảng bộ xã có 12 chi bộ duy trì sinh hoạt 2 tháng 1 lần, nội dung sinh hoạt đảm bảo 3 tính chất: Lãnh đạo, giáo dục và đấu tranh.

Tháng 6/1992, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVIII tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội trước đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đề ra của Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XVII. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Hoàng Văn Cao[1] được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đến năm 1994, công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ từ cấp ủy đến cơ sở. Nội dung, chương trình, quy chế hoạt động được Đảng ủy xây dựng cụ thể, thiết thực, tập trung bàn bạc đề ra những việc cần thực hiện. Vì vậy, việc lãnh đạo các nhiệm vụ đạt hiệu quả rõ rệt. Những chính sách, chủ trương của Đảng được quán triệt kịp

---

[1] Tháng 5/1993, đồng chí Hoàng Văn Cao thuyên chuyển công tác, đến tháng 6/1993 đồng chí La Ngọc Phẩm làm Bí thư Đảng ủy.

thời trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Đảng bộ bước đầu xây dựng quy chế, quản lý lề lối làm việc, đổi mới bộ máy lãnh đạo đưa hoạt động đi vào nề nếp.

Về công tác phát triển Đảng, 11 quần chúng ưu tú được giới thiệu đi học lớp học cảm tình Đảng, 7 đồng chí được kết nạp. Tính đến ngày 30/4/1994, toàn Đảng bộ có 103 đồng chí, đảng viên loại 1 có 56 đồng chí, loại 2 có 45 đồng chí, loại 3 có 1 đồng chí, loại 4 có 1 đồng chí. Đảng bộ xếp loại khá.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Yên Ninh còn tồn tại một số hạn chế: Một số chi bộ tránh né việc đấu tranh phê bình và tự phê bình, nội dung sinh hoạt chậm đổi mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến việc bố trí công việc cho đảng viên chưa phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn. Một số đảng viên bị sa sút ý chí chiến đấu, phẩm chất đạo đức gây mất lòng tin của quần chúng với Đảng.

Tháng 6/1994, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội lần thứ XIX tại Hội trường Ủy ban nhân dân, tham dự có đa số đảng viên. Ngoài tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội trước, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng đổi mới, chuẩn bị bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tăng cường vai

trò lãnh đạo của Đảng, coi việc xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Mai Thanh Bình giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Cao làm Phó Bí thư.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, hàng năm cán bộ chủ chốt trong Ủy ban nhân dân xã đều được cử đi học. Những quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã phát huy được hiệu quả trong quản lý kinh tế, quản lý nhà nước ở địa phương. Từ cấp xã đến các xóm đều có sự thống nhất trong quản lý, điều hành và thực hiện. Tuy nhiên hoạt động của chính quyền còn hạn chế, việc giải quyết một số công việc còn tồn đọng, chưa dứt điểm, kịp thời.

Trong năm 1994, Đảng bộ xã chỉ đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Hoàng Văn Cao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Đến tháng 2/1996, đồng chí Hoàng Văn Cao chuyển công tác, đồng chí Mai Thanh Bình làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác lãnh đạo hoạt động các đoàn thể được Đảng bộ quan tâm. Thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về *"đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất"*, Mặt trận Tổ

quốc phối hợp với Đảng ủy, chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Hội Nông dân có nhiều hoạt động tích cực trong việc hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng nông nghiệp huyện cho nông dân vay vốn xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên xã có 18 chi đoàn, 101 đoàn viên thanh niên tham gia tích cực các phong trào thi đua như phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*. Đoàn viên đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, hăng hái, sôi nổi. Đoàn từng bước đổi mới về tổ chức và nội dung sinh hoạt nhằm thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Tuy nhiên các hoạt động của Đoàn trầm hơn với giai đoạn trước, tỷ lệ thanh niên ngoài Đoàn khá cao, sinh hoạt trong một số chi đoàn còn mang tính hình thức.

Năm 1989, Hội Cựu chiến binh được thành lập do đồng chí Hà An làm Chủ tịch lâm thời, đến năm 1990, đồng chí Hà Văn Nghĩa làm Chủ tịch. Các hội viên đều là những người nhiệt tình, gương mẫu, tham gia công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về các vấn đề tại địa phương, xứng đáng là tấm gương sáng để thế hệ trẻ Yên Ninh noi theo.

Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể ngày càng vững mạnh là điều kiện quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Do đó, trong 5 năm (1991 - 1995), các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội đều có những bước phát triển mới.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ, diện tích canh tác lúa được mở rộng. Vào vụ đông - xuân, nhân dân đưa các cây màu như ngô, khoai, sắn, đỗ, lạc... trồng trên những cánh đồng 1 vụ lúa. Đối với xã Yên Ninh, trong điều kiện sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên, công tác thủy lợi là yếu tố quan trọng hàng đầu. Nhiều hộ dân chủ động tưới tiêu bằng việc mua máy bơm giúp điều hòa nước, cấy hết diện tích. Đồng thời, chính quyền xã tổ chức giao khoán các ao, hồ cho hộ gia đình vừa chủ động trong quản lý, sử dụng vừa tăng nguồn thu cho ngân sách xã.

Việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân được triển khai khá tốt. Đến năm 1994, chính quyền xã cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho 602/1.200 hộ. Ruộng đất ổn định, người dân yên tâm đầu tư vốn và sức lao động phát triển sản xuất.

Trong chăn nuôi, một số gia đình mạnh dạn vay vốn phát triển đàn bò, đàn dê, mỗi hộ có từ 2 - 3 con trở lên. Đàn trâu phát triển nhanh, bình quân mỗi hộ có 1 con. Người dân tận dụng mặt nước, ao, hồ đầu tư nuôi thả cá.

Đối với diện tích rừng của xã, trong 3 năm (1992 - 1994), tỉnh giao chỉ tiêu cho xã trồng 1.000ha, xã giao trên 900ha cho hộ nông dân. Đến năm 1994, lâm trường Phú Lương thực hiện Dự án 327, xã Yên Ninh nhận trồng mới 28ha rừng, khoanh nuôi bảo vệ 154ha rừng. Chính quyền giao đất, giao rừng cho nhân dân, khuyến khích phát triển kinh tế đồi rừng với cây chè, cây mía và các loại cây ăn quả. Đặc biệt, các cây đặc sản như mơ, quế được triển khai trồng và mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Nhiều hộ gia đình thoát nghèo từ việc phát triển mô hình kinh tế đồi rừng.

Kết cấu hạ tầng xã Yên Ninh đang dần hoàn thiện. Xã đã mua khu nhà của trung đoàn 28 cũ làm nhà Ủy ban nhân dân và trường cấp II Yên Ninh. Thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã huy động dân công tu sửa đường liên xã, liên xóm tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, mở mang giao lưu hàng hóa nông thôn.

Thu ngân sách xã còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp, các khoản thuế thu được ít, thuế nông nghiệp chiếm chủ yếu. Cuối năm 1993, công tác thu thuế đạt kết quả khá cao, trên 85% mức chỉ tiêu được giao. Xã được xếp thứ 10/26 xã, thị trấn trong huyện về thu ngân sách và thuế.

Công tác giáo dục ở địa phương có những bước phát triển vững chắc. Nhà trường bố trí các lớp học theo từng

cụm, vùng. Nhân dân góp công xây dựng 8 lớp học cấp I ở các xóm Bắc Bé, Ba Họ, Đồng Danh, Làng Muông. Năm 1992, nhà trường được công nhận là đơn vị phổ cập giáo dục cấp I. Chất lượng dạy và học được nâng cao, nhiều thầy cô là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có nhiều giáo viên đạt chiến sỹ thi đua. Với những thành tích đạt được, nhiều năm liền nhà trường được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh. Trường mầm non được quan tâm, chú ý. Số trẻ trong độ tuổi đều được đến trường, số học sinh bỏ học giảm xuống còn 5%. Tuy nhiên, xã chưa có Hội đồng giáo dục, chưa quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đúng mức.

Công tác y tế xã đạt được nhiều kết quả nổi bật, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được mở rộng đến tận xóm, bản. Hoạt động xã hội hóa y tế diễn ra rộng khắp. Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt kết quả tốt. Hội y học dân tộc cổ truyền kết hợp Tây y trong chữa bệnh mang lại hiệu quả cao. Công tác kế hoạch hóa gia đình về dân số có tiến bộ rõ rệt góp phần hạ tỷ lệ sinh xuống còn 0,8%. Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân chu đáo.

Công tác thương binh liệt sỹ luôn được các cấp, các ngành, đoàn thể quan tâm. Hàng năm, xã chi trả chế độ chính sách, giải quyết cấp phát lương hưu trí và các chế

độ khác đúng quy định. Công tác *"Đền ơn đáp nghĩa"* được thực hiện thường xuyên bằng nhiều việc làm thiết thực như vận động nhân dân ủng hộ quỹ tình nghĩa, thăm hỏi, động viên kịp thời các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với cách mạng.

Đảng bộ, chính quyền xã quyết tâm giữ vững ổn định an ninh - quốc phòng tại địa phương, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Xã kết hợp với công an huyện Phú Lương mở nhiều đợt tấn công truy quét tội phạm, đến năm 1994, tệ nạn trộm cắp và nghiện hút giảm. Biểu dương những thành tích đạt được, năm 1993, xã được công an huyện Phú Lương tặng giấy khen là đơn vị có phong trào bảo vệ an ninh trong sạch, vững mạnh.

Công tác quân sự địa phương thực hiện theo đúng nghị quyết của Đại hội Đảng bộ. Năm 1992, theo chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, xã xử lý một số đối tượng chống đối không tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Đến năm 1993, số lượng thanh niên tham gia khám tuyển tăng, đạt chỉ tiêu huyện giao. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức theo từng xóm, huấn luyện đạt kết quả cao. Dân quân xã đi tham gia hội thao huyện đạt giải 3 về các môn tổng hợp. Xã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương tặng giấy khen về việc đạt chỉ tiêu giao quân và huấn luyện dân quân đạt khá năm 1993.

Trong hai ngày 12 và 13/12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ XX (nhiệm kỳ 1995 - 2000) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, có 115 đồng chí đảng viên tham gia. Đại hội nêu rõ những thành tựu đạt được và hạn chế thiếu sót còn tồn tại trong nhiệm kỳ 1994 - 1995. Đồng thời, Đại hội nhất trí đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ trong 5 năm (1995 - 2000) là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, chú trọng đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị cao vào sản xuất, phát triển đa dạng các loại hình ngành nghề, kinh doanh và dịch vụ, tăng cường, củng cố sức mạnh của Đảng, chính quyền và đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 8 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí La Ngọc Phẩm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

III. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Ninh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 1995 - 2000)

Sang năm 1996, Yên Ninh bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX trong điều kiện địa phương có cả thuận lợi và khó khăn. Kinh tế chuyển

biến nhanh, an ninh chính trị ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hoại mùa màng làm ảnh hưởng nhiều tới sản xuất. Với tinh thần quân dân một lòng, Đảng bộ và nhân dân Yên Ninh quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tổng diện tích cấy lúa một vụ của toàn xã là 147ha, cấy 2 vụ là 120ha. Diện tích cấy lúa cao sản ngày càng được mở rộng (năm 1996 là 50ha đến năm 2000 là 170ha) nên năng suất tăng từ 42 tạ/ha lên 50 tạ/ha. Các loại cây hoa màu như ngô, khoai, đậu, lạc được nhân dân gieo trồng, chăm sóc, đạt sản lượng khá. Năm 2000, tổng sản lượng đạt 1.800 tấn. Nhân dân trong xã dành 20ha đất để trồng cây ăn quả các loại, đến năm 2000 là 50ha.

Thực hiện Chương trình 327 của Chính phủ về phủ xanh đất trống đồi trọc, công tác trồng và bảo vệ rừng được thực hiện tốt, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng. Công tác giao đất, giao rừng đến từng hộ gia đình có tiến bộ rõ rệt, đến năm 2000 xã giao 1.000ha cho trên 700 hộ nhận quản lý. Cây chè ngày càng được trồng phổ biến. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn xã trồng mới được 80ha. Năm 2000, diện tích chè của toàn xã là 153,16ha, trong đó chè kinh doanh là 61,4ha.

Chăn nuôi được Đảng bộ xác định là một trong những mũi nhọn phát triển kinh tế địa phương. Chính vì vậy, xã khuyến khích nhân dân nâng cao chất lượng giống, đầu tư chuồng trại, mở rộng quy mô chăn nuôi. Năm 2000, tổng đàn gia súc, gia cầm so với năm 1996 tăng 5%, năm 2000 đàn trâu có 1.470 con, đàn bò có 361 con, đàn lợn có 3.217 con, nhiều hộ gia đình chăn nuôi gà vịt, ngan, có quy mô từ 200 - 250 con trở lên.

Với mục đích làm giàu trên chính quê hương theo hướng phát huy tiềm năng và thế mạnh của địa phương, nhiều hộ dân trong xã đầu tư, xây dựng trang trại với quy mô vừa và nhỏ. Các mô hình kinh tế như kinh tế vườn rừng kết hợp chăn nuôi gia súc, trồng chè kết hợp cây ăn quả... đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Giá trị tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hàng năm của xã đạt 300 triệu đồng trở lên. Các loại hình kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, vôi, mành cọ, lâm sản từng bước phát triển. Công tác dịch vụ được mở rộng trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của nhân dân.

Phát triển kinh tế phải đi liền với xây dựng kết cấu hạ tầng, do đó trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ và chính quyền xã chi 40 triệu đồng cho công tác thủy lợi, cứng hóa 2 đập, kênh mương của 2 xóm Khe Khoang và Suối Hang. Xã đầu tư xây dựng các cống vào Suối Hang,

vào các xóm, cầu Đồng Phủ 2 và một số công trình giao thông khác là 20 triệu đồng, 12 triệu đồng cho trạm xá. Nhà nước và nhân dân đóng góp 400 triệu đồng cho điện lưới quốc gia, 12 xóm với 550 hộ được sử dụng điện lưới. 10 phòng học cấp 4 của 2 trường tiểu học và trung học cơ sở được tu sửa, xây dựng. Hàng năm, chính quyền, đoàn thể tổ chức làm đường giao thông liên xã, liên xóm, đường ô tô, công nông đến trung tâm của 15/16 xóm. Đến năm 2000, 7 xóm có hội trường, nhà văn hóa, bưu điện xã.

Công tác thu chi đảm bảo minh bạch, đúng theo quy định của Nhà nước. Chính quyền xã vay ngân hàng hơn 1,4 tỷ đồng cho gần 1.000 lượt hộ. Thực hiện theo Luật Ngân sách, việc thu ngân sách trong 5 năm (1996 - 2000) đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Nhìn chung, kinh tế Yên Ninh thu được những kết quả tích cực song bên cạnh đó còn bộc lộ nhiều tồn tại. Kinh tế phát triển chưa vững chắc, chuyển dịch cơ cấu diễn ra chậm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều.

Hoạt động văn hóa - xã hội cũng thu được những kết quả đáng khích lệ. Chất lượng dạy và học trong giáo dục nhà trường được nâng cao. Các xóm đều có lớp học mầm non, một số xóm có phòng học lớp 1 và lớp 2. Toàn xã có trên 1.500 học sinh tới trường. 100% trẻ em 5 tuổi được đến lớp. Năm học 1999 - 2000, trường phổ thông

cơ sở Yên Ninh tách thành hai trường Tiểu học Yên Ninh do cô Nguyễn Thị Liệu làm Hiệu trưởng, trường trung học cơ sở Yên Ninh do thầy Ma Văn Đoạt làm Hiệu trưởng. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh chiếm 2%, cấp trường chiếm 75%. Học sinh giỏi cấp tỉnh chiếm 4%, cấp trường chiếm 30%. Công tác xóa mù chữ và chống tái mù được triển khai hiệu quả.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được nhiều thành tích. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai an toàn, góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ suất sinh thô xuống 0,5‰, giảm sinh con thứ 3 trở lên. Năm 1997, xã Yên Ninh được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, địa phương thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, tăng cường giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh thường trực. Trạm y tế khám và chữa bệnh cho khoảng hơn 10.000 lượt người. Xã luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư sửa chữa nâng cấp trạm xá, tuyên truyền vệ sinh phòng dịch.

Xã chủ trương phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong đó chú ý tới việc phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn.

Đồng thời, đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh, bưu điện văn hóa xã. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được nhân dân hưởng ứng. Hàng năm, 100% xóm đăng ký xóm văn hóa, 2 xóm đăng ký văn hóa cấp huyện, 1.000 hộ đăng ký gia đình văn hóa.

Đối với các gia đình có công với cách mạng, Đảng bộ và chính quyền xã thể hiện sự quan tâm, tri ân sâu sắc bằng những việc làm cụ thể như thường xuyên thăm hỏi, động viên, chi trả kịp thời chế độ theo đúng đối tượng... Bên cạnh đó, tuy là xã miền núi còn gặp nhiều khó khăn nhưng Yên Ninh đã xây dựng quỹ tình nghĩa được 4 triệu đồng và tặng 12 sổ tiết kiệm.

Công tác an ninh quốc phòng thường xuyên được củng cố. Hàng năm, xã ra quân huấn luyện sớm, đủ số quân dự kiến, huấn luyện đạt yêu cầu 100%, khá giỏi trở lên chiếm 70%. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tổ chức giao quân đủ chỉ tiêu, chất lượng, đảm bảo đúng luật nghĩa vụ quân sự. Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân nhận thức ngày càng sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh.

Lực lượng công an tổ chức, bồi dưỡng về tư tưởng, nâng cao nghiệp vụ. Ban Công an xã giải quyết 180 vụ, đưa lên huyện 30 vụ, đồng thời tăng cường hoạt động đề cao cảnh giác, huy động công an cơ sở, nhân dân phát giác và tố cáo tội phạm.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm thống nhất ý chí hành động trong Đảng. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng ủy thường xuyên quan tâm thông qua việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước. Cán bộ, đảng viên từng bước được đổi mới nhận thức, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ủy, từ đó xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Công tác tổ chức được đổi mới theo hướng tăng cường cán bộ trẻ, người có năng lực, trình độ chuyên môn. Nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy luôn quan tâm và tạo điều kiện cho các đồng chí từ ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư chi bộ đến trưởng các ban ngành, đoàn thể tham gia các khóa học bồi dưỡng lý luận do huyện tổ chức. Đảng bộ kết nạp 23 quần chúng vào Đảng.

Công tác kiểm tra cơ sở chi bộ và đảng viên về việc chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tiến hành thường xuyên. Đảng bộ cảnh cáo 3 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí, kịp thời uốn nắn những đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ quan tâm sát sao. Năm 1999, gần 100% cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân

nhất trí bầu đồng chí Mai Thanh Bình làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Chính quyền xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở cơ sở, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao, phát huy quyền dân chủ, tăng cường quản lý điều hành Nhà nước bằng pháp luật.

Cấp ủy Đảng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về khâu tổ chức và hoạt động. Các đoàn thể thu hút nhiều đoàn viên, hội viên tham gia, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương. Các cán bộ hội hoạt động yếu được thay thế kịp thời nhằm làm tổ chức đoàn thể vững mạnh. Các hội kết nạp được 900 hội viên, đoàn viên, kiện toàn xây dựng 14 chi hội, chi đoàn.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của đoàn thể còn một số hạn chế, yếu kém. Năng lực lãnh đạo của Đảng ủy và các chi bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao, Đảng ủy viên, các chi bộ chưa tổ chức tốt việc phối hợp chỉ đạo. Khâu quản lý, điều hành của chính quyền xã chưa chặt chẽ.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã kịp thời sửa chữa và rút kinh nghiệm, quyết tâm đưa Yên Ninh vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Phát triển kinh tế xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Từ ngày 30/9 đến ngày 1/10/2000, Đại hội Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức trọng thể tại hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội đã tổng kết thực hiện Nghị quyết Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XX, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong 5 năm (2000 - 2005) là: Đổi mới toàn diện, phát huy các nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ phấn đấu đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, ổn định chính trị, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ mới, xã Yên Ninh cần tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao dân trí, giữ vững an ninh quốc phòng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXI gồm 9 đồng chí.

Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Triệu Nguyên Vinh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Thanh Bình làm Phó Bí thư.

Xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội khóa XXI đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết nhưng nhân dân vẫn cấy hết 100% diện tích. Các giống lúa mới cho năng suất cao được bà con gieo cấy đại trà. Các cán bộ khuyến nông tích cực tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật tới từng người dân. Xã tiến hành quy hoạch lại các vùng trồng lúa, chú trọng đầu tư vào những cánh đồng màu mỡ, cải tạo cánh đồng bạc màu.

Nhờ những cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt gần 2.000 tấn, năm 2004 đạt gần 2.500 tấn (tăng 22,84%). Bình quân lương thực là 340kg/người/năm, đạt 100% so với mục tiêu Đại hội XXI đề ra.

Ngoài cây hoa màu, cây ăn quả của xã chủ yếu là cây vải, nhãn, xoài... Năm 2000, diện tích trồng cây ăn quả là 50ha, đến năm 2002 xã trồng thêm 28ha, đạt 82% so với kế hoạch.

Thực hiện đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè, Đảng bộ xã chủ trương tăng diện tích trồng chè. Năm 2000, toàn xã có 153,16ha chè, trong đó có 61,4ha chè kinh doanh. Đến năm 2004 là 206,95ha, trong đó có 5,25ha chè cành, 127ha chè kinh doanh, năng suất bình quân đạt 60 tấn/ha (chè tươi), tổng giá trị đạt 167,6 triệu đồng/năm. Sản xuất chè vừa thu hút

lực lượng lao động đáng kể vừa tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Chăn nuôi được các hộ gia đình phát triển, mở rộng quy mô, chú ý phòng dịch, vệ sinh chuồng trại cho đàn gia súc, gia cầm. Nhờ kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp tích cực, trong 5 năm (2000 - 2005), xã không có bệnh dịch lớn xảy ra, số lượng gia súc tăng nhanh. Năm 2000, đàn trâu có 1.470 con, năm 2004 có 1.650 con (tăng 33,8%). Năm 2001, đàn bò là 390 con, đến năm 2004 là 660 con (tăng 69,23%). Năm 2000, đàn lợn có 3.217 con, đến năm 2004 là 5.630 con (tăng 75%).

Do làm tốt công tác tuyên truyền về vai trò của rừng đối với cuộc sống nên phong trào trồng cây gây rừng do Đảng bộ phát động được nhân dân hưởng ứng. Trong 5 năm, xã trồng 398,97ha trong đó có 62,77ha cây luồng và một số cây trồng khác. Kinh tế vườn rừng cũng góp phần đáng kể vào việc cải thiện đời sống cho hộ trồng rừng. Đặc biệt, một số hộ xây dựng mô hình kinh tế lâm nghiệp kết hợp với chăn nuôi nhưng diện tích không lớn, chăn nuôi còn nhỏ lẻ.

Đảng bộ và chính quyền xã chủ trương khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp. Trên địa bàn có các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, chế biến lâm sản, mành cọ. Nhiều cơ sở mở rộng quy mô, đầu tư

thiết bị, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Các loại hình dịch vụ trên địa bàn đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân. Hệ thống chợ Yên Ninh được quy hoạch tạo điều kiện để nhân dân giao lưu, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện đề án củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất, năm 2003, hợp tác xã dịch vụ điện năng được thành lập gồm 8 thành viên do ông Lê Phi Hùng làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Đông làm Phó Chủ nhiệm.

Công tác xây dựng cơ bản có chuyển biến. Trong 5 năm (2000 - 2005), toàn xã xây dựng 100m đường bê tông, 8 phòng học nhà 2 tầng, 3,58km mương bê tông, tu sửa các công trình hồ đập, xây dựng trạm bơm (Vằng Pè, Ba Luồng), trạm điện, tổng số vốn xây dựng gần 3,3 tỷ đồng. Nếu năm 2000, toàn xã chỉ có 8 xóm mắc lưới điện quốc gia thì đến năm 2005 là 14/16 xóm.

Công tác thu chi ngân sách thực hiện đúng theo luật ngân sách Nhà nước. Thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch giao. Năm 2000, thu ngân sách của xã đạt 292,2%, năm 2004 đạt 132,22%, 6 tháng đầu năm 2005 đạt 38,72%. Chi ngân sách tiến hành theo kế hoạch, thực hiện tốt tiết kiệm chi trong quản lý hành chính, tăng vốn cho sự nghiệp kiến thiết đầu tư và phát triển kinh tế, xã hội, quản lý chi chặt chẽ không để xảy

ra vi phạm. Ngân hàng chính sách tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn để phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Đa số người dân sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả. Dư nợ năm 2000 là 1,7 tỷ, năm 2004 là 2,8 tỷ đồng, đến 30/6/2005 là 3 tỷ đồng.

Trong sự nghiệp giáo dục, xã đầu tư kinh phí, nhân lực xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện kiên cố hóa trường lớp, xóa phòng học tạm, hoàn thành phổ cập đúng độ tuổi. Trường mầm non được quy hoạch, đa số trẻ trong độ tuổi đến trường. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã và các xã phía bắc huyện Phú Lương, thực hiện Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 11/3/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trường Trung học phổ thông Yên Ninh được thành lập do thầy Lê Văn Nhâm làm Hiệu trưởng gồm hai cấp học từ trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9) và trung học phổ thông (từ lớp 10 đến lớp 12). Xã có trường trung học phổ thông nên con em trong xã không còn phải đi học xa, có điều kiện thuận lợi hơn để học tập.

Thực hiện đề án xây dựng trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia (giai đoạn 2004 - 2009), trạm y tế xã từng bước được đầu tư tu sửa, nâng cấp trang thiết bị. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân được đảm

bảo, không có dịch bệnh lớn xảy ra, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 30,48% (năm 2000) xuống còn 27,76% (năm 2004). Năm 2002, Hội Đông y của xã được thành lập. Hội tập hợp những người hành nghề Đông y trong toàn xã, đem kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các chương trình hành động quốc gia về dân số có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ với các ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền và vận động, tư vấn, đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến người dân. Địa phương thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đặc biệt với trẻ em khuyết tật, mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn.

Xã thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, làm thủ tục xuất khẩu lao động cho 18 người, tăng thu nhập cho người dân. Nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động xây dựng các loại quỹ: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo... Số hộ nghèo trong xã giảm đi rõ rệt, năm 2001 có 242 hộ, năm 2004 còn 110 hộ.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì phát triển. Để người dân tiếp cận thông tin thời sự, chủ trương, chính sách của Nhà nước, xã lắp đặt trạm truyền thanh, trạm FM, 3 cụm loa thu phát đài truyền

thanh - truyền hình huyện, tiếp sóng Đài tiếng nói Việt Nam. Đến tháng 6/2005, toàn xã có 105 máy điện thoại cố định.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Đảng bộ xã tiến hành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thường xuyên chỉ đạo gắn quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế, xã hội. Hàng năm, xã tổ chức diễn tập quân sự, kịp thời bổ sung, hoàn thiện phương án tác chiến. Các đợt khám tuyển nghĩa vụ quân sự được tổ chức chu đáo đảm bảo chất lượng. Thanh niên tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự đảm bảo có văn hóa, sức khỏe và phẩm chất chính trị tốt, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm tạo sự phối hợp tốt giữa các ban ngành, đoàn thể với các đơn vị đứng chân trên địa bàn, xã tổ chức xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Các lực lượng vũ trang thực hiện diễn tập, đối phó với các tình huống bất ngờ, kịp thời bổ sung, hoàn thiện phương án tác chiến, làm tốt công tác giáo dục chính trị. Huấn luyện dân quân được biên chế phù hợp với từng xóm, phát huy tốt vai trò trong thực hiện nhiệm vụ, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng ngày càng cao.

Xây dựng Đảng là một trong những biện pháp quan trọng để Đảng bộ ngày càng vững mạnh. Đảng bộ tổ

chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ triển khai học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, sau đó xây dựng chương trình hành động phù hợp với địa phương. Số đảng viên tham gia học tập Nghị quyết Trung ương khóa IX là 97 đồng chí (đạt 74%), số đảng viên có nhận thức tốt, khá là 54 đồng chí (đạt 85%), đảng viên nhận thức còn hạn chế là 20 đồng chí (chiếm 16,4%). Trên 100 đảng viên và 1.000 lượt đoàn viên, hội viên tham gia học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ lập kế hoạch công tác hàng năm, ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, lãng phí, tiến hành kiểm tra uốn nắn tư tưởng lệch lạc, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Thực hiện Quy định 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên ở cơ quan, đơn vị chuyển sinh hoạt, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú, Đảng ủy giới thiệu 20 đồng chí về 7 chi bộ, toàn thể đảng viên thực hiện tốt 19 điều đảng viên không được làm.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy Đảng quan tâm, chất lượng sinh hoạt được đổi mới, các cấp ủy chi bộ thực hiện việc tổ chức phân công nhiệm vụ công tác cho đảng viên. Chất lượng

lãnh đạo của chi bộ từng bước được khẳng định và phát huy dân chủ trong sinh hoạt được mở rộng. Năm 2002, Đảng ủy tổ chức hội thi Bí thư chi bộ giỏi nhằm nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; triển khai cuộc thi tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng (có 45 bài dự thi) và cuộc thi tìm hiểu 60 năm nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có 38 bài dự thi).

Năm 2001, xã có 6/15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 6 chi bộ đạt khá, 3 chi bộ đạt trung bình. Năm 2004 có 1/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 13/14 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên được chú ý về số lượng và chất lượng. Từ năm 2001 đến tháng 6/2005, Đảng bộ kết nạp 49 đảng viên. Công tác đổi, phát thẻ đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đổi và phát thẻ 5 đợt cho 154 đảng viên (chiếm 93,12 %). Thực hiện đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chính quyền xã có 10 đồng chí cán bộ đạt chuẩn trình độ trung cấp chính trị, sơ cấp lý luận có 4 đồng chí, cấp xóm có 2 đồng chí đạt trình độ trung cấp lý luận, 16 đồng chí đạt sơ cấp lý luận.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ngày càng đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Năm 2004, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp diễn ra trên địa bàn xã. Chính

quyền được kiện toàn, đồng chí Triệu Văn Chu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 2004 - 2011). Năm 2010, đồng chí Triệu Văn Chu chuyển giao công tác cho đồng chí Lâm Văn Tùng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiều biện pháp nhằm phát huy tiềm năng, huy động các nguồn lực xây dựng và phát triển địa phương trên mọi lĩnh vực, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Chính quyền xã tổ chức thực hiện các nghị quyết, các nhiệm vụ trọng tâm góp phần ổn định và phát triển kinh tế. Lề lối làm việc của Ủy ban đi vào nề nếp, tích cực cải cách hành chính theo cơ chế *"một cửa"*, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, điều hành thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác tư pháp hoạt động tích cực, giải quyết khiếu nại tố cáo, giữ vững kỷ cương, ổn định xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn. Các phong trào của Mặt trận và các đoàn thể thu hút, tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Thông qua các hoạt động cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Hội Nông dân xã có 780 hội viên, Hội Phụ nữ có 495 hội viên, Đoàn Thanh niên có 178 đoàn viên, Hội Cựu

chiến binh có 206 hội viên. Xã thành lập mới một Công đoàn cơ sở gồm 19 đoàn viên là cán bộ chuyên trách, công chức, viên chức xã.

Từ những thành tựu và chuyển biến nêu trên, bộ mặt kinh tế xã hội của xã trong 5 năm qua có nhiều đổi mới. Kinh tế tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng hoàn thiện dần, hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Tuy nhiên, kinh tế xã phát triển nhưng chưa vững chắc. Hiệu quả sử dụng đất chưa cao, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào thời tiết, tiềm năng, thế mạnh của xã chưa được khai thác hết. Hoạt động văn hóa - xã hội có chuyển biến nhưng chưa thực sự mạnh mẽ. Trong công tác xây dựng Đảng, việc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu đại hội XXI đề ra đạt tỷ lệ thấp. Một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ lý luận, chưa tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống.

Trên cơ sở nhìn thẳng vào những thiếu sót, Đảng bộ tổ chức một số buổi sinh hoạt chính trị toàn Đảng bộ, rút ra được những bài học kinh nghiệm sau:

- Cấp ủy, cán bộ, đảng viên phải nắm vững và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

- Nghiêm túc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước tới các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

- Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát khi tổ chức thực hiện và tiến hành rút kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả cao hơn.

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân để dân hiểu, dân biết, dân làm, dân kiểm tra.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường vai trò quản lý điều hành của chính quyền địa phương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

IV. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2013)

1. Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trong Kế hoạch 5 năm (2005 - 2010)

Trong hai ngày 9 và 10/8/2005, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại Hội trường Ủy ban nhân dân, có 169 đảng

viên tham gia. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu của nhiệm kỳ tới là tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng giá trị tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nâng cao dân trí, củng cố an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh cụ thể như sau:

- Về kinh tế, xã phấn đấu đến năm 2010, tổng sản lượng lương thực đạt 2.900 tấn. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đạt 700 triệu đồng/năm. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 12 đến 15%.

- Thường xuyên tu sửa, nâng cấp các tuyến đường giao thông, cầu. Đề nghị Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng, đảm bảo giao thông thông suốt, qua sông, suối đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa.

- Nhà nước hỗ trợ địa phương để xây dựng trạm điện xóm Làng Muông, Ba Họ. Xã tiến hành nâng cấp một số trạm điện và hệ thống mạng lưới điện áp của xã, phấn đấu đến năm 2010, 16/16 xóm và 95% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Về văn hóa - xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 7%/năm, không phát sinh hộ tái nghèo. Giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng trạm y tế xã, phấn đấu là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2004 - 2010, đảm bảo mọi người dân đều được quan tâm, chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm còn 0,3‰. Hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 15% vào năm 2010.

- Địa phương phấn đấu 100% xóm, cơ quan và 90% số hộ đăng ký xây dựng đời sống văn hóa, có 60% số hộ, 60% số xóm và 100% số cơ quan đạt chuẩn gia đình, xóm bản, cơ quan văn hóa.

- Đảm bảo giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội. Xã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu giao quân và huấn luyện lực lượng dân quân.

- Trong công tác xây dựng Đảng, phấn đấu hàng năm có hơn 60% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cơ sở Đảng yếu kém và đảng viên vi phạm tư cách. Bình quân kết nạp mới 14 đảng viên trở lên mỗi năm, phấn đấu 16/16 xóm có chi bộ.

- Chính quyền tăng cường công tác quản lý, điều hành trên mọi lĩnh vực. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đạt vững mạnh, không có đoàn thể nào yếu kém.

Sau khi thống nhất nội dung phương hướng, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 11 đồng chí.

Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Triệu Nguyên Vinh được tín nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Chu - Phó Bí thư. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ đề ra trên tất cả các mặt.

Mặc dù thời tiết có diễn biến bất thường, dịch bệnh, giá cả không ổn định song kinh tế của địa phương phát triển ở mức khá. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, sản lượng nông nghiệp tiếp tục tăng, lâm nghiệp tăng 20%, dịch vụ tăng 15%, tăng trưởng bình quân đạt 7,5%, thu nhập bình quân đầu người đạt 4,5 triệu đồng/năm.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ khuyến khích nhân dân tích cực chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời tổ chức được 69 lớp tập huấn phổ biến kiến thức tại các xóm bản cho 2.706 lượt người. Cán bộ khuyến nông hướng dẫn nông dân xây dựng các mô hình trồng lúa lai, ngô, chuối tây nuôi cấy mô, trồng keo tai tượng... đạt hiệu quả. Địa phương phối hợp với trung tâm dạy nghề mở lớp sơ cấp thú y, lớp kỹ thuật trồng nấm rơm, lớp trồng rau an toàn, lớp tin học văn phòng, 2 lớp internet, thành lập 1 câu lạc bộ nuôi ong mật.

Với những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, sản xuất nông nghiệp của xã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Diện tích gieo cấy lúa hàng năm là trên 400 ha đạt 100% so với kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm sau luôn cao hơn năm trước, năm 2005 là 2.544 tấn, năm 2009 là 2.964 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 6,12%/năm, giá trị sản phẩm trên 1ha đất nông nghiệp đến năm 2010 đạt 35 triệu đồng/năm. Bình quân lương thực năm 2005 đạt 395kg/năm, đến năm 2009 đạt 450kg/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đề ra (1,12%).

Đảng bộ, chính quyền xã chủ trương mở rộng diện tích trồng chè, áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, sản lượng. Năm 2005, toàn xã có 127ha chè thâm canh, sản lượng đạt 720 tấn chè búp tươi. Năm 2009, xã có 140ha chè thâm canh, sản lượng chè đạt 910 tấn. Diện tích chè trồng mới là 24,25ha, tăng bình quân hàng năm là 4,85ha vượt 1,85ha so với nghị quyết, sản lượng chè búp tươi tăng bình quân 57,2 tấn.

Chăn nuôi trở thành nguồn thu chính của một số hộ gia đình. Hàng năm, xã triển khai tổ chức vệ sinh tiêu độc và tiêm phòng cho đàn gia cầm. Do đó, trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Tổng đàn trâu tăng từ 1.087 con lên 1.590 con, đàn bò từ 302 con lên 769 con. Đàn lợn phát triển khá, nhiều

hộ gia đình mạnh dạn mở rộng quy mô chăn nuôi, năm 2005 đàn lợn có 6.000 con đến năm 2009 có trên 10.000 con, tổng sản lượng thịt hơi các loại 2.130 tấn.

Trong lâm nghiệp, từ năm 2005 đến năm 2008, do thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân trồng mới và bảo vệ rừng nên diện tích rừng tăng nhanh: Năm 2005 là 57ha, đến năm 2008 là 162,4ha. Tuy nhiên, đến năm 2009, diện tích trồng rừng giảm xuống còn 87ha.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có chuyển biến. Nhiều cơ sở mở rộng quy mô sản xuất, một số hộ thành lập doanh nghiệp tư nhân, doanh thu của các doanh nghiệp năm sau đều cao hơn năm trước. Tổng giá trị tiểu thủ công nghiệp năm 2005 đạt 545 triệu đồng, năm 2009 đạt 1,4 tỷ đồng, bình quân hàng năm đều tăng từ 14,2 - 19,8%. Các loại hình dịch vụ phát triển mạnh hơn so với năm 2005 đặc biệt là kinh doanh vận tải, tổng giá trị dịch vụ trên địa bàn đạt 20 tỷ đồng.

Để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã Yên Ninh tập trung xây dựng nhiều hạng mục công trình khác nhau. Đối với giao thông, xã tiến hành sửa chữa cải tạo được 281.540m đường, xây dựng cầu treo Làng Muông, cầu Khe Cằn, cầu tràn liên hợp, cống Pác Cáp. Hệ thống thủy lợi hàng năm được tu sửa. Trong 2 năm (2008 - 2009), có 3 công trình mới được xây dựng là đập dâng

nước Đồng Điếm, đập Khe Cuồng, kênh Khe Cuồng với số vốn đầu tư gần 2,4 tỷ đồng.

Đến năm 2009, hợp tác xã dịch vụ điện năng bàn giao lại hoạt động cho điện lực Phú Lương quản lý.

Kết cấu hạ tầng được Đảng bộ, chính quyền chú ý đầu tư nâng cấp. Xã xây dựng được trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Các công trình khác được xây dựng, tu sửa như: Nhà bia ghi tên các anh hùng liệt sỹ; nhà văn hóa 2 xóm Ba Họ và Suối Hang; 3 công trình nước sinh hoạt tập trung cho nhân dân 4 xóm Khe Khoang, Làng Muông, Suối Hang, Suối Bén; tu sửa trạm y tế xã... với tổng giá trị đầu tư trong 4 năm (2006 - 2009) là 11 tỷ đồng. Hệ thống điện của xã được xây dựng với sự hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân. Kết quả, đến năm 2010, 14/16 xóm và 90% số hộ gia đình trong xã sử dụng điện lưới quốc gia.

Sự nghiệp giáo dục đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Năm học 2008 - 2009, trường tiểu học đạt trường chuẩn quốc gia mức độ I, xây mới một nhà 2 tầng, 8 phòng học, một nhà hiệu bộ, 1.400m^2 sân bê tông, mua mới 120 bộ bàn ghế. Trường mầm non xây dựng được khu trung tâm, nhà hiệu bộ, nhà công vụ, phòng học, sân bê tông, có đủ bàn ghế cho các cháu học tập. Năm 2010, trường mầm non xã Yên Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"*

được phát động rộng rãi trong nhà trường các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, trung học phổ thông. Được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, đặc biệt là của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã cùng sự nỗ lực của thầy và trò, việc dạy và học đi vào nề nếp, vượt qua những khó khăn ban đầu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Để tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất, Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Phú Lương cho các hộ vay vốn. Năm 2005, tổng số vốn Ngân hàng chính sách và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho các hộ vay là 3,3 tỷ đồng, năm 2009 là gần 10,5 tỷ đồng. Các hộ đều chấp hành đúng quy định của ngân hàng, hoàn trả lãi và gốc đúng kỳ hạn, không có nợ quá hạn, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

Về công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, xã hoàn chỉnh hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường mầm non, 93 hộ ở xóm Yên Phú và xóm Ba Luồng, tiến hành kiểm kê đất đai theo định kỳ 4 năm một lần. Xã thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vượt hạn mức theo quy định số 1597/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được 448 giấy (đạt 100%), điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2003 - 2010, phối hợp với các xã, thị trấn giáp ranh cắm lại mốc địa giới 364. Xã tổ chức

lập biên bản và xử lý hành chính các trường hợp vi phạm sử dụng đất đai trái pháp luật, năm 2009 xử phạt 4 trường hợp nộp ngân sách Nhà nước 1,3 triệu đồng.

Công tác thu chi ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chi ngân sách tiết kiệm, ưu tiên chi cho sự nghiệp kinh tế, đầu tư phát triển.

Hoạt động tư pháp, thanh tra cũng được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo tổ chức nhiều buổi sinh hoạt nhằm tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác tiếp dân được duy trì theo quy định, tiếp nhận 97 đơn liên quan đến tranh chấp đất đai, dân sự, hôn nhân, chính sách xã hội.

Về giáo dục, phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng được mở rộng. Con em được tạo điều kiện tham gia học tập ở các bậc học, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%, duy trì tốt sỹ số học sinh. Hàng năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi và giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh đều tăng. Trong 5 năm (2005 - 2010), số học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh là 33 em, duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và bậc tiểu học đúng độ tuổi. Thực hiện Quyết định số 509/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, Trung tâm học tập cộng đồng ra đời do đồng chí Hoàng Văn Thảo - Phó

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách. Hàng năm, trung tâm tổ chức trên 30 lớp học bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên và nhân dân.

Yên Ninh là xã có phong trào văn hóa, văn nghệ sôi nổi trong huyện. Xã tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, tham gia các giải thể thao do huyện tổ chức và đạt thành tích cao. Yên Ninh tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần II, lần III. Hàng năm tổ chức thi đấu các môn thể thao mừng Đảng, mừng xuân. Năm 2009, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Ninh được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thể dục thể thao cấp cơ sở.

Phong trào xây dựng gia đình, xóm, cơ quan văn hóa được phát động rộng rãi trong cộng đồng. Các hộ đăng ký và đạt gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. Năm 2005, xã có 1.366 hộ đăng ký, qua bình xét có 634 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm 46,4%), có 3 xóm văn hóa (chiếm 18,75%), 4/4 cơ quan văn hóa. Năm 2009, xã có 1.553 hộ đăng ký, có 1.112 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm 75,6%), có 6 xóm đạt xóm văn hóa (chiếm 37,5%), 4/4 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đảm bảo. Đội ngũ cán bộ y tế từ xã xuống các xóm được kiện toàn. Chương trình y tế quốc gia triển khai

nhanh chóng và có hiệu quả. Các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí theo quy định, cơ sở vật chất của trạm từng bước được nâng lên.

Hàng năm, xã tổ chức tốt các đợt truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ dân số phát triển tự nhiên bình quân là 7,4%/năm. Tỷ suất sinh thô hàng năm giảm 0,3‰, tỷ suất tử thô là 6,6‰. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, 625 trẻ đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng có xu hướng tăng, năm 2005 là 27,58%, năm 2009 là 27,72%.

Các chính sách xã hội được thực hiện theo đúng quy định. Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 50 triệu đồng, xây dựng 29 nhà đại đoàn kết và nhà nhân đạo, làm 124 nhà theo Quyết định 167/2008/QĐ-CP ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ, chính quyền xã xây dựng 4 ngôi nhà, 2 vườn cây tình nghĩa, hoàn thành công trình nhà bia ghi tên các liệt sỹ của xã.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm và chú trọng, thu nhập của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã năm 2005 có 835 hộ (chiếm 53,16% tổng số hộ) đến năm 2009 qua bình xét còn 528 hộ (giảm

20,66% so với năm 2005). Xã cấp 3.936 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo.

Từ năm 2007 đến năm 2009, tổng nguồn vốn theo chương trình 135 là 500 triệu đồng, trong đó đầu tư cho phát triển là hơn 277 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 222,6 triệu đồng. Thực hiện chương trình 134, toàn xã có 120 hộ làm nhà ở, làm công trình nước sinh hoạt tập trung ở xóm Suối Hang, Làng Muông.

Về công tác dân tộc, tôn giáo, trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động hoặc người hành nghề mê tín dị đoan. Các phong tục tập quán được duy trì và phát huy phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Công tác huấn luyện dân quân, diễn tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, thực hiện theo kế hoạch. Ban Chỉ huy quân sự xã chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện cho 477 chiến sỹ, kết quả đạt loại khá. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quản lý lực lượng dự bị động viên, tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, hoàn thiện phương án chiến đấu phòng thủ. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, 56 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Ban công an xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức 14 cuộc vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thu hút 2.640 người

tham gia. Công an xã cùng với lực lượng kiểm lâm huyện Phú Lương, Chi cục kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên bắt giữ 21 vụ khai thác lâm sản trái phép vận chuyển qua địa bàn xã.

Quán triệt tinh thần *"Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"*. Đi đôi với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Trước hết, Đảng bộ chú ý quan tâm chỉ đạo phát triển tổ chức Đảng: Năm 2006, Đảng bộ có 14 chi bộ đến năm 2010 là 19 chi bộ, 16/16 xóm có chi bộ, không có chi bộ sinh hoạt ghép.

Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng bộ quan tâm và coi là nhiệm vụ thường xuyên. Ngày 2/3/2007, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã thảo luận và đi tới thống nhất kế hoạch thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Ngày 8/3/2007, Ban chỉ đạo cuộc vận động được thành lập do đồng chí Triệu Nguyên Vinh làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo tích cực triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức thực hiện cuộc vận động tới từng chi bộ, đảng viên, cán bộ. Trong 4 năm (2007 - 2010), Đảng bộ mở các lớp học tập chuyên đề về nội dung của cuộc vận động, thu hút đa số cán bộ, đảng viên tham gia. Hưởng ứng cuộc vận

động, các buổi sinh hoạt chính trị, hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và hội thi Bí thư chi đoàn giỏi cũng diễn ra sôi nổi.

Thông qua cuộc vận động, Ban Chấp hành Đảng bộ xã kịp thời bổ sung, sửa đổi quy chế, lề lối làm việc, phát huy dân chủ đoàn kết trong Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thấy được đầy đủ mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động, có biểu hiện vi phạm về phẩm chất đạo đức. Việc phê bình và tự phê bình ở một số chi bộ còn hạn chế.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng bộ chú ý. 89% các đồng chí trong Đảng ủy có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí có trình độ chuyên môn là đại học, các chức danh chuyên môn đều đạt trình độ trung cấp.

Nhiệm vụ phát triển đảng viên được quan tâm cả về chất lượng và số lượng. Trong nhiệm kỳ, 44 quần chúng được giới thiệu đi học lớp tìm hiểu về Đảng, trong đó có 36 đồng chí đủ tiêu chuẩn được kết nạp (đạt 64,28% so với nghị quyết đề ra), 40 đồng chí được đề nghị chuyển Đảng chính thức.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Đảng. Đảng bộ xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát theo từng năm, toàn khóa.

Trong 5 năm (2005 - 2010), thực hiện kế hoạch của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Đảng ủy tổ chức 32 cuộc kiểm tra toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các chi bộ; qua đó, xóa tên 3 đồng chí, đề nghị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy xem xét kỷ luật cảnh cáo 1 đồng chí.

Qua kiểm tra Đảng, năm 2005, toàn Đảng bộ có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 14,29% tổng số chi bộ), 12 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 85,71% tổng số chi bộ). Đến năm 2009, 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 36,86%), 6 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 31,57%), 6 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 31,57%). Trong công tác phân loại đảng viên hàng năm: Năm 2005, Đảng bộ có 95 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 63 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 19 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ là 113 đồng chí, 2 đảng viên vi phạm.

Chính quyền và các đoàn thể hoạt động theo hướng đổi mới, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ xây dựng địa phương vững mạnh. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Chính quyền tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp thu và phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng của cử tri gửi đến các cấp có thẩm quyền giải quyết. Bộ máy chính quyền xã hoạt

động có hiệu quả, hiệu lực nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra.

Mặt trận Tổ quốc tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ để chỉ đạo, hướng dẫn động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh thực hiện xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Hội viên phụ nữ tích cực tham gia các phong trào như *"Giúp nhau làm kinh tế gia đình", "Nuôi con khỏe dạy con ngoan",* hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội nhất là trong xây dựng gia đình văn hóa. Hoạt động của hội ngày càng uy tín, thu hút được nhiều hội viên tham gia. Trong 5 năm (2005 - 2010), Hội Phụ nữ kết nạp được 249 hội viên, hàng năm qua bình xét có trên 80% chi hội đạt xuất sắc, không có chi hội yếu kém, 5 năm liền Hội Phụ nữ xã được Hội Phụ nữ huyện, tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen, bằng khen.

Hội Nông dân có phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật. Trong 5 năm (2005 - 2010), Hội Nông dân kết nạp 125 hội viên mới. Qua bình xét hàng năm có 50% chi hội xếp loại vững mạnh. 35,7% chi hội xếp loại khá, 12,5% xếp loại trung bình. Năm 2005, Hội xếp loại trung bình thì đến năm 2009 xếp loại vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh kết nạp 78 hội viên, qua bình xét hàng năm có 90% chi hội đạt trong sạch vững mạnh.

Đoàn viên thanh niên nhiệt tình hưởng ứng phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao... Trong 5 năm (2005 - 2010), Đoàn kết nạp mới được 61 đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét và kết nạp được 16 đồng chí. Năm 2005, Đoàn Thanh niên xã xếp loại khá, năm 2009 xếp loại vững mạnh.

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ XXIII và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2013)

Trong hai ngày 7 và 8/6/2010, Đảng bộ xã Yên Ninh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Ninh lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại nhà đa năng trường Trung học phổ thông Yên Ninh với sự tham gia của 151 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, đồng thời nhất trí thông qua nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong giai đoạn tới là: Tập trung cao độ sức lãnh đạo của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, chú trọng làm tốt các vấn đề xã hội. Củng cố vững chắc quốc phòng an

ninh. Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể để phát triển kinh tế xã hội đến năm 2015:

Trong 5 năm tới phấn đấu tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 2.895 tấn/năm, thu nhập bình quân đạt 7 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 5 tỷ đồng/năm. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách. Tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 18% trở lên.

Xã phấn đấu mỗi năm giảm 3% tỷ lệ hộ nghèo, không tăng hộ tái nghèo. Tỷ suất sinh thô giảm 0,3‰/năm. Giữ vững phổ cập trung học cơ sở và bậc tiểu học đúng độ tuổi, tiến tới phổ cập bậc trung học. Xã phấn đấu xây dựng trường tiểu học và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II giai đoạn 2010 - 2015 và trạm y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2010. Số xóm, cơ quan văn hóa đạt 100%, 90% số hộ trở lên đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, 75% số hộ và 60% số xóm đạt gia đình văn hóa.

Công tác an ninh quốc phòng luôn giữ vững, giảm tệ nạn xã hội. Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối quốc phòng quân sự của Đảng trong tình hình mới.

Đối với công tác xây dựng Đảng phấn đấu 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

Mỗi năm kết nạp mới từ 3 - 4%/tổng số đảng viên của Đảng bộ năm trước, 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, đoàn thể. Đổi mới nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ, củng cố tổ chức hội vững mạnh và phát triển.

Sau khi thống nhất phương hướng thực hiện, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Triệu Nguyên Vinh tái nhiệm chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Văn Tùng làm Phó Bí thư.

Ban Chấp hành Đảng bộ quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đề ra. Trong 3 năm (2010 - 2013), kinh tế địa phương tiếp tục phát triển khá, tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2010 đạt 2.788 tấn, đến năm 2012 là gần 3.000 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 6,5%/năm, giá trị sản phẩm trên 1ha đất nông nghiệp đạt 40 triệu đồng/năm.

Nhân dân tiếp tục mở rộng diện tích chè, đưa các giống chè có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất. Tính đến năm 2013, diện tích chè trồng mới của xã là 12,76ha, nâng tổng diện tích chè toàn xã là 177,97ha.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm có những chuyển biến mới. Nhiều hộ gia đình mở rộng quy mô và hình thức chăn nuôi trở thành nguồn thu nhập chính. Hàng năm, xã tổ chức tốt công tác tiêm phòng, kịp thời phát hiện và ngăn chặn dịch bệnh. Vì vậy, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác trồng và bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến tháng 6/2013, xã trồng được 397,7ha (tăng 184% so với chỉ tiêu nghị quyết Đại hội), khai thác lâm sản đạt gần 9.000m^3, đem lại nguồn thu khá ổn định cho bà con.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp không chỉ giải quyết được việc làm cho lao động nông thôn mà còn góp phần tăng thu nhập cho người dân, tăng ngân sách xã. Giá trị sản xuất thủ công nghiệp năm 2010 đạt 3,1 tỷ đồng, năm 2012 đạt 3,18 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2013 ước đạt 50% kế hoạch.

Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và một phần hỗ trợ của Nhà nước, từ năm 2010 đến tháng 6/2013, xã xây dựng được 10 công trình với số vốn đầu tư hơn 26 tỷ

đồng. Trong giai đoạn 2011 - 2015, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhân dân trong xã hiến gần 20.000m^2 đất làm đường giao thông nông thôn.

Thu ngân sách xã đạt và vượt kế hoạch đề ra, hàng năm tăng 18%. 6 tháng đầu năm 2013 thu ngân sách đạt 43,1%. Chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và yêu cầu cấp thiết của địa phương.

Nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, các ngân hàng đã tạo mọi điều kiện để nhân dân được vay vốn. Năm 2010, dư nợ của các nguồn vốn là gần 17 tỷ đồng, trong đó vốn của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn là 4,2 tỷ đồng cho 438 hộ vay, vốn của ngân hàng chính sách xã hội là gần 13 tỷ đồng cho 1.187 hộ vay. Năm 2012, dư nợ của các nguồn vốn là hơn 20,3 tỷ đồng, trong đó vốn ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn là 4,7 tỷ đồng cho 120 hộ, vốn của ngân hàng chính sách xã hội là gần 16 tỷ đồng cho 897 hộ. Các hộ vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, hoàn trả lãi và gốc theo đúng quy định của ngân hàng, không có nợ quá hạn.

Trong công tác giáo dục, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời tạo thuận lợi cho việc quản lý hoạt động của

hai cấp học trung học phổ thông và trung học cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 về việc tách trường Trung học phổ thông Yên Ninh. Trường Trung học cơ sở trực thuộc Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Lương do thầy Hoàng Quốc Biên làm Hiệu trưởng. Trường Trung phổ thông Yên Ninh trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên do cô Nguyễn Thị Thanh Hương làm Hiệu trưởng. Hai trường vẫn học chung trong khi chờ xây dựng trường Trung học cơ sở Yên Ninh mới.

Thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, tỷ lệ các hộ đăng ký và đạt gia đình văn hóa hàng năm đều tăng, năm 2010 đạt 71,8%, năm 2012 là 78,6%. Năm 2010, có 5/16 xóm văn hóa, 4/4 cơ quan văn hóa đến năm 2012 là 11/16 xóm đạt văn hóa, 5/5 cơ quan văn hóa.

Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Năm 2010, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Cấp ủy, ban ngành quan tâm, tạo điều kiện để nhân dân trong xã phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể. Năm 2011, toàn xã có

899 hộ nghèo theo chuẩn mới, đến năm 2012 chỉ còn 356 hộ. Ngoài ra, xã còn giải quyết lực lượng lao động dư thừa bằng việc tư vấn, giới thiệu việc làm cho 120 lao động. Theo chương trình 135, từ năm 2010 đến năm 2013 Nhà nước hỗ trợ 650 triệu đồng cho các hộ nghèo mua sắm máy cắt cỏ, máy bơm nước... Xã tổ chức 39 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho 1.590 lượt người.

Thực hiện chính sách xã hội đối với các gia đình có công, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, xã xây dựng được 10 ngôi nhà tình nghĩa, 3 ngôi nhà đại đoàn kết. Năm 2010, xã làm được 393 nhà theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

Về công tác quốc phòng, hàng năm địa phương luôn thực hiện tốt công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu thanh niên lên đường nhập ngũ, không có trường hợp chống hay trốn khám tuyển. Công tác huấn luyện dân quân, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được thực hiện tốt theo kế hoạch.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền, lực lượng công an xã thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tiến hành đấu tranh chống các loại tội phạm nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Từ

năm 2010 đến năm 2013, tội phạm hình sự xảy ra 68 vụ, tội phạm ma túy 15 vụ, tệ nạn xã hội xảy ra 52 vụ...

Trong 3 năm (2010 - 2013), công tác xây dựng Đảng là được coi là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm xây dựng một Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh việc *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* tới từng cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị. Qua triển khai học tập, các cán bộ, đảng viên tự liên hệ bản thân, xây dựng kế hoạch làm theo tấm gương của Người.

Công tác phát triển đảng viên mới, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng để tăng số lượng, nâng cao chất lượng đảng viên. Từ năm 2010 đến tháng 6/2013, Đảng bộ bồi dưỡng 37 quần chúng ưu tú, kết nạp 20 đảng viên mới, đạt chỉ tiêu nghị quyết Đảng bộ xã. Ngoài ra, Đảng bộ giúp đỡ 3 chi bộ Làng Muông, Đồng Đanh và Ba Luồng củng cố tổ chức Đảng. Chi bộ Làng Muông giới thiệu 6 quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng, kết nạp được 1 đồng chí. Từ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2011, đến năm 2012 chi bộ Làng Muông

được đánh giá là trong sạch vững mạnh. Năm 2012, chi bộ trường Trung học cơ sở Yên Ninh được thành lập, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ vào năm 2012 là 20 chi bộ.

Công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ được quan tâm. Trong 2 năm (2011 - 2012), Đảng bộ cử 3 cán bộ đào tạo dự nguồn. Các cán bộ trong khối Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn là 12 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị 2 đồng chí, sơ cấp lý luận chính trị 25 đồng chí.

Công tác đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên được triển khai nghiêm túc, dân chủ, khách quan và công khai. Năm 2010 có 7/19 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 10/19 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2/19 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Tổng số đảng viên là 203 đồng chí, tham gia đánh giá là 171 đồng chí, miễn sinh hoạt là 71 đồng chí, miễn sinh hoạt 31 đồng chí, chưa đánh giá 1 đồng chí. Kết quả, 15 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 117 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 39 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2012, Đảng bộ có 15/20 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5/20 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng số đảng viên có 224 đồng chí, tham gia đánh giá 194

đồng chí, miễn sinh hoạt 30 đồng chí. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 16/194 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ 137/194 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ 41/194 đồng chí.

Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch hàng năm, thành lập đoàn kiểm tra tiến hành tổ chức giám sát toàn diện hoạt động của tổ chức Đảng. Năm 2011, Đảng ủy tổ chức kiểm tra tại 3 chi bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức kiểm tra, giám sát 7 chi bộ. Năm 2012, Đảng ủy tổ chức kiểm tra 2 chi bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát tại 5 chi bộ.

Công tác phát, quản lý thẻ đảng viên được thực hiện đúng quy định. Đảng bộ phát thẻ cho 17 đồng chí, xét đề nghị tổ chức lễ trao tặng huy hiệu 30, 40, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng cho 34 đảng viên kịp thời, đúng quy định.

Hoạt động của chính quyền xã được đổi mới, chú trọng vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Năm 2011, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Toàn xã bầu được 28 đại biểu vào Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lâm Văn Tùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Thảo và Triệu Văn Chu giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động tích cực, có sự ảnh hưởng mạnh mẽ trong cộng đồng. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Ngày vì người nghèo", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* ... được Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến đến từng xóm. Mặt trận Tổ quốc xã Yên Ninh thực hiện tốt nhiệm vụ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Hội Phụ nữ phát động nhiều phong trào như nuôi con khỏe, dạy con ngoan, giúp nhau phát triển kinh tế, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình... đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Từ năm 2010 đến năm 2013, hội kết nạp 115 hội viên mới. Hàng năm, Hội được đánh giá xếp loại tiên tiến xuất sắc.

Hội Cựu chiến binh luôn phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, vận động hội viên chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Hội giới thiệu vào Đảng 3 quần chúng ưu tú.

Hội Nông dân có các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, xây dựng nông thôn mới, tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 2.400 lượt người,

tham gia xây dựng 19 mô hình chăn nuôi, trồng trọt. Ngoài ra, hội còn tín chấp với Chi nhánh vật tư Phú Lương cho hội viên mua 478 tấn phân N.P.K theo phương thức trả chậm. Hội nhận ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội 4 tỷ đồng để hội viên vay phát triển kinh tế.

Đoàn Thanh niên tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức 30 buổi giao lưu văn nghệ, 42 buổi thi đấu thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho thanh niên trong xã. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên còn có nhiều hoạt động vì cộng đồng khác như: Giúp đỡ các gia đình chính sách, thực hiện lao động công ích... Trong 3 năm (2010 - 2013), Đoàn kết nạp mới 41 đoàn viên, giới thiệu 16 đoàn viên ưu tú cho Đảng, kết nạp được 11 đồng chí.

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Trung ương Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Yên Ninh đạt được nhiều thành tích, đa số đều đạt và vượt so với kế hoạch. Cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện. Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị được giữ vững. Đời sống nhân dân nâng lên rõ rệt. Công tác xây

dựng Đảng, hệ thống chính trị được củng cố, duy trì, tạo chuyển biến trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Tuy nhiên, hoạt động của địa phương gặp phải một số hạn chế, tồn tại: Cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển dịch nhưng chậm, công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ, tình trạng san lấp đất làm nhà trái phép chưa được ngăn chặn và xử lý kịp thời. Công tác làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diễn ra chậm. Chất lượng hiệu quả công tác của một số cán bộ thấp, hoạt động của một số cấp ủy, chi bộ chưa nề nếp, chất lượng hạn chế, chưa phát huy hết năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm khắc phục những yếu kém, củng cố sức mạnh tập thể, phát huy những kết quả đạt được thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường hơn 60 năm (1947 - 2013) xây dựng và trưởng thành, ở mọi thời kỳ Đảng bộ xã luôn nắm vai trò lãnh đạo, là yếu tố quyết định thắng lợi mọi nhiệm vụ, cùng nhân dân tạo nên những mốc son trong dòng chảy lịch sử địa phương.

Với lòng yêu quê hương tha thiết, không cam chịu sống dưới ách áp bức bóc lột của thực dân phong kiến, khi có cán bộ Đảng tuyên truyền và giác ngộ cách mạng, đông đảo nhân dân trong xã đã hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh, tiến tới giành chính quyền cách mạng. Trong điều kiện chính quyền cách mạng còn non trẻ, nhân dân trong xã đã đóng góp công sức, trí tuệ để thực hiện các chủ trương của Trung ương, đẩy lùi nạn đói, diệt "giặc dốt" và tích cực tham gia chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương.

Từ khi Chi bộ Đảng xã được thành lập năm 1947 (tiền thân của Đảng bộ sau này), phong trào cách mạng ở địa phương có điều kiện phát triển. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa hoàn thành nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến. Trong

kháng chiến chống Mỹ, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Yên Ninh bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân trong xã cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại, cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới, bằng sự lao động cần cù, sáng tạo, dựa vào sức mình là chính, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, thử thách đưa các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương ngày một phát triển. Từ một xã thuần nông, đến nay Yên Ninh đã có một cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Số hộ đói nghèo giảm dần, số hộ khá, giàu ngày càng tăng. Kết cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm được đầu tư xây dựng. Nhà cửa xây dựng kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt, xen kẽ là những ngôi nhà sàn mang đậm bản sắc dân tộc.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, tổ chức Đảng xã Yên Ninh không ngừng trưởng thành, lớn mạnh. Từ lúc chỉ có 3 đồng chí đầu tiên sinh hoạt trong Chi bộ (năm 1947) đến năm 2013 Đảng bộ có 228 đảng viên sinh

hoạt trong 20 chi bộ, trong đó có 29 đồng chí được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, có 40 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, có 16 đồng chí được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, có 1 đồng chí được tặng huy hiệu 55 tuổi Đảng, 3 đồng chí được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, có 1 đồng chí được tặng huy hiệu 65 năm tuổi Đảng. Đảng bộ ngày càng nhận được sự tín nhiệm của nhân dân.

Làm nên hơn 60 năm lịch sử hào hùng và vẻ vang là sự đóng góp của bao thế hệ người dân Yên Ninh, là sự hy sinh không tiếc máu xương của 34 liệt sỹ, 22 thương binh, bệnh binh. Đó còn là những nỗ lực, cố gắng của Chi bộ - Đảng bộ xã từ thời kỳ còn trong trứng nước đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Tuy nhiên, sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bên cạnh những thành quả đạt được, địa phương vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định. Tốc độ phát triển kinh tế chậm, văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến song các tệ nạn xã hội vẫn tồn tại, tình trạng vi phạm pháp luật xảy ra. Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị chưa thực sự đổi mới. Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình của một số tổ chức Đảng chưa cao.

Từ những thành tựu và hạn chế trên, Đảng bộ rút ra được những bài học kinh nghiệm như sau:

Một là: Đảng bộ và nhân dân phải luôn quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

Đường lối đổi mới của Đảng được xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, tập trung cao độ trí lực, sức lực của toàn Đảng, toàn dân tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, Chi bộ - Đảng bộ huy động đông đảo cán bộ và nhân dân vượt qua khó khăn, đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến. Sau năm 1975, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Vì vậy, Đảng bộ huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển vững chắc, toàn diện. Mỗi đảng viên trong Đảng bộ tuyệt đối trung thành với con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Bên cạnh đó, trên cơ sở chủ

trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ cần vận dụng khéo léo, linh hoạt vào đặc điểm cụ thể của địa phương.

Thứ hai: Đảng bộ phải luôn chú trọng công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đảng bộ là nhân tố có tính quyết định đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Vì vậy xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, củng cố về số lượng nâng cao về chất lượng là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tế vào các vị trí phù hợp. Đảng bộ chú trọng rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ, khả năng lãnh đạo việc thực hiện các nhiệm vụ. Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thứ ba: Đảng bộ phải dựa vào dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Vì vậy, Đảng bộ luôn chú ý xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Lịch sử đã chứng minh Đảng gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng và ủng bộ thì sẽ thắng lợi, nếu

xa rời dân sẽ thất bại. Trong cuộc kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ, đảng viên luôn trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi, động viên nhân dân vì thế nhân dân luôn một lòng theo Đảng. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ cần bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thứ tư: Đảng bộ thường xuyên coi trọng, củng cố, xây dựng chính quyền, nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng bộ là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền làm chủ với phương châm *"Dân biết dân bàn dân làm dân kiểm tra"*. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Đảng bộ phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý theo quy định của hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân nên Đảng bộ cần chú trọng xây dựng và củng cố.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ YÊN NINH[1]

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*
1	Nông Văn Lực	Đồng Phủ 1	1900
2	Trần Văn Tốc	Suối Bốc	1902
3	Triệu Thị Mạnh	Suối Bốc	1903
4	Triệu Phúc Hành	Suối Bốc	1924

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ YÊN NINH

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*
1	Ma Văn Quyên[2]	Đồng Đình	1925

---

[1] *Các đồng chí Trần Văn Tốc, Triệu Thị Mạnh, Triệu Phúc Hành nguyên quán ở Định Hóa.*

[2] *Đồng chí Ma Văn Quyên nguyên quán ở Bạch Thông, Bắc Kạn.*

DANH SÁCH
LIỆT SỸ XÃ YÊN NINH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm nhập ngũ*	*Năm hy sinh*
Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp				
1	Nông Văn Lực	1900	1943	1945
2	Trần Văn Thực		1950	1950
Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ				
1	Mã Văn Cát	1946	1966	1968
2	Lướng Văn Biên	1949	1966	1968
3	Chu Quang Chung	1944	1967	1969
4	Trần Văn Khang	1949	1966	1969
5	Nông Văn Việt	1943	1968	1969
6	Lý Quý Ngân	1950	1968	1969
7	Hoàng Văn Việt	1949	1968	1970
8	Khuông Văn Nam	1949	1968	1970
9	Hoàng Văn Tuấn	1944	1969	1970
10	Nông Văn La	1947	1966	1970
11	Hoàng Văn Quý	1944	1968	1971
12	Hà Xuân Hương	1950	1968	1971
13	Nguyễn Thanh Thượng	1948	1968	1972
14	Lý Hữu Chu	1952	1970	1972
15	Ma Văn Tiến	1953	1971	1972

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm nhập ngũ*	*Năm hy sinh*
16	Hoàng Ngọc Lương	1945	1966	1972
17	Nguyễn Văn Loa	1950	1970	1972
18	La Thanh Sơn	1940	1968	1973
19	Tô Văn Thự	1948	1966	1973
20	Hoàng Duy Thân	1947	1966	1974
21	Trần Quang Đường	1952	1970	1975
22	Lường Văn Chương	1946	1964	1975
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc				
1	Hoàng Văn Tượng	1954	1972	1978
2	Trần Ngọc Thanh	1953	1972	1978
3	Phạm Văn Khâm	1954	1973	1978
4	Hà Sỹ Quế	1958	1977	1979
5	Hoàng Kim Nhật	1959	1976	1979
6	Hoàng Văn Tiến	1959	1977	1979
7	Khuông Văn Ngoan	1957	1977	1979
8	Hạ Thế Đạt	1958	1978	1979
9	Phương Văn Minh	1959	1978	1979
10	Lương Thành Đô	1964	1982	1986

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH XÃ YÊN NINH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Nơi ở hiện nay*
1	Phạm Hùng Sơn*	Bằng Ninh
2	Đỗ Tiến Dương*	Đồng Đình
3	Triệu Văn Tàng	Đồng Phủ 1
4	Hà Tiến Tông*	Đồng Đình
5	Phạm Văn Thành	Bằng Ninh
6	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bằng Ninh
7	Hoàng Văn Cao*	Đồng Kem 10
8	Đào Xuân Nạc	Yên Phú
9	Nguyễn Văn Chính	Bằng Ninh
10	Trịnh Văn Đạo	Ba Luồng
11	Hoàng Văn Cao	Bằng Ninh
12	Lại Hợp Hân	Đồng Kem 4
13	Nguyễn Thị Bằng	Yên Phú
14	Khuông Văn Thanh	Ba Luồng
15	Nông Văn Thinh	Đồng Kem 10
16	Nguyễn Văn Pẩu	Đồng Đình
17	Trần Văn Sỹ	Đồng Danh
18	Vũ Văn Nhân	Bằng Ninh
19	Hà Văn Lợi	Đồng Phủ 1
20	Phùng Văn Chế	Suối Bén
21	Lương Văn Thanh	Đồng Kem 4
22	Hoàng Xuân Lục*	Đồng Danh

(1) *Dấu * chỉ những đồng chí bệnh binh.*

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NÔNG ĐỨC HUÊ
Bí thư Chi bộ
1947 - 1948

Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH NẠI
Bí thư Chi bộ liên xã
Yên Ninh - Yên Trạch
1948 - 1953

Đồng chí
HOÀNG VĂN NHA
Bí thư Chi bộ
1954 - 1959

Đồng chí
HẠ VĂN KHẢM
Bí thư Chi bộ
1960 - 1963

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh sẽ tạm thời để trống. Ban chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NÔNG VĂN KHANG
Bí thư Chi bộ
1964 - 1967

Đồng chí
NGUYỄN VIẾT VỊNH
Bí thư Đảng ủy
1967 - 1973

Đồng chí
NÔNG VĂN TINH
Bí thư Đảng ủy
1973 - 1975

Đồng chí
PHƯƠNG VĂN NHÂN
Bí thư Đảng ủy
1975 - 1979

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
ĐÀM VĂN SẮC
Bí thư Đảng ủy
1979 - 1981

Đồng chí
KHUÔNG VĂN ĐOÀN
Bí thư Đảng ủy
1981 - 1985

Đồng chí
HÀ AN
Bí thư Đảng ủy
1985 - 10/1990

Đồng chí
HOÀNG VĂN CAO
Bí thư Đảng ủy
11/1990 - 05/1993

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
LA NGỌC PHẨM
Bí thư Đảng ủy
06/1993 - 05/1994; 01/1996 - 09/2000

Đồng chí
MAI THANH BÌNH
Bí thư Đảng ủy
06/1994 - 12/1995

Đồng chí
TRIỆU NGUYÊN VINH
Bí thư Đảng ủy
10/2000 - 2013

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HOÀNG VĂN ĐỆ
Chủ tịch UBNDCMLT
1945 - 1946

Đồng chí
TRẦN QUỐC BÌNH
Chủ tịch UBHC
1946 - 01/1947

Đồng chí
SẦM HOÀNG CHINH
Chủ tịch UBHC
02/1947 - 03/1947

Đồng chí
NÔNG VĂN MINH
Chủ tịch UBHC
03/1947 - 1948

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HOÀNG VĂN TẢO
Chủ tịch UBKCHC liên xã
Yên Ninh - Yên Trạch
1948 - 1949

Đồng chí
NGUYỄN CÔNG ĐẲNG
Chủ tịch UBKCHC liên xã
Yên Ninh - Yên Trạch
1949 - 1952

Đồng chí
CHUNG VĂN SIỀU
Chủ tịch UBKCHC/UBHC
1953 - 1957

Đồng chí
PHƯƠNG VĂN NHÂN
Chủ tịch UBHC
1958 - 1964

Đồng chí
HOÀNG VĂN NHA
Chủ tịch UBHC
1965 - 1966

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HỨA VĂN THẮNG
Chủ tịch UBHC
1966 - 1967

Đồng chí
NGUYỄN VIẾT VỊNH
Chủ tịch UBHC
1967 - 1969; 1972 - 5/1976

Đồng chí
TRIỆU SINH VINH
Chủ tịch UBHC
1970 - 1971

Đồng chí
NGUYỄN CÔNG CHÍNH
Chủ tịch UBND
06/1976 - 1980

Đồng chí
KHUÔNG VĂN ĐOÀN
Chủ tịch UBND
1980 - 1981

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN NINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NÔNG VĂN TINH
Chủ tịch UBND
1982 - 05/1992

Đồng chí
HOÀNG VĂN CAO
Chủ tịch UBND
06/1992 - 1996

Đồng chí
MAI THANH BÌNH
Chủ tịch UBND
1996 - 2004

Đồng chí
TRIỆU VĂN CHU
Chủ tịch UBND
2004 - 2010

Đồng chí
LÂM VĂN TÙNG
Chủ tịch UBND
2010 - 2013

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH (1967 - 2013)

Kỳ	*Năm*	*Bí thư*
I	1967	Nguyễn Viết Vịnh
II	1968	Nguyễn Viết Vịnh
III	1969	Nguyễn Viết Vịnh
IV	1970	Nguyễn Viết Vịnh
V	1971	Nguyễn Viết Vịnh
VI	1972	Nguyễn Viết Vịnh
VII	1973	Nông Văn Tinh
VIII	1974	Nông Văn Tinh
IX	1975	Phương Văn Nhân
X	1977	Phương Văn Nhân
XI	1979	Đàm Văn Sắc
XII	1981	Khuông Văn Đoàn
XIII	1983	Khuông Văn Đoàn
XIV	1985	Hà An
XV	1987	Hà An
XVI	1988	Hà An
XVII	1991	Hoàng Văn Cao
XVIII	1992	Hoàng Văn Cao
XIX	1994	Mai Thanh Bình
XX	1995	La Ngọc Phẩm
XXI	2000	Triệu Nguyên Vinh
XXII	2005	Triệu Nguyên Vinh
XXIII	2010	Triệu Nguyên Vinh

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN NINH (1947 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nông Đức Huê	1947 - 1948	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Đình Nại	1948 - 1953	Bí thư CB liên xã
3	Hoàng Văn Nha	1954 - 1959	Bí thư Chi bộ
4	Hạ Văn Khảm	1960 - 1963	Bí thư Chi bộ
5	Nông Văn Khang	1964 - 1967	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Viết Vịnh	1967 - 1973	Bí thư Đảng ủy
7	Nông Văn Tinh	1973 - 1975	Bí thư Đảng ủy
8	Phương Văn Nhân	1975 - 1979	Bí thư Đảng ủy
9	Đàm Văn Sắc	1979 - 1981	Bí thư Đảng ủy
10	Khuông Văn Đoàn	1981 - 1985	Bí thư Đảng ủy
11	Hà An	1985 - 10/1990	Bí thư Đảng ủy
12	Hoàng Văn Cao	11/1990 - 05/1993	Bí thư Đảng ủy
13	La Ngọc Phẩm	06/1993 - 05/1994 01/1996 - 09/2000	Bí thư Đảng ủy
14	Mai Thanh Bình	06/1994 - 12/1995	Bí thư Đảng ủy
15	Triệu Nguyên Vinh	10/2000 - 2013	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN NINH
KHÓA XXIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Triệu Nguyên Vinh	Bí thư ĐU - CT HĐND
2	Triệu Văn Quảng	Phó Bí thư Thường trực ĐU
3	Lâm Văn Tùng	Phó Bí thư ĐU - CT UBND
4	Hoàng Đại Hải	UV BCH - Phó CT HĐND
5	Hoàng Văn Thảo	UV BCH - Phó CT UBND
6	Triệu Văn Chu	UV BCH - Phó CT UBND
7	Triệu Văn Sơn	UV BCH - Trưởng Công an
8	Hoàng Quốc Khánh	UV BCH - Bí thư ĐTN
9	Trần Chiến Công	UV BCH - BTCB Đồng Phủ 2
10	Nguyễn Trung Tiến	UV BCH - Kế toán ngân sách
11	Nguyễn T.Thanh Huyền	UV BCH - HT trường Tiểu học

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH XÃ YÊN NINH (1945 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Thời gian công tác*
1	Hoàng Văn Đệ	CT UBNDCMLT	1945 - 1946
2	Trần Quốc Bình	Chủ tịch UBHC	1946 - 1/1947
3	Sầm Hoàng Chinh	Chủ tịch UBHC	2/1947 - 3/1947
4	Nông Văn Minh	Chủ tịch UBHC	3/1947 - 1948
5	Hoàng Văn Tảo	CT UBKCHC liên xã	1948 - 1949
6	Nguyễn Công Đằng	CT UBKCHC liên xã	1949 - 1952
7	Chung Văn Siều	CT UBKCHC Chủ tịch UBHC	1953 - 1955 1955 - 1957
8	Phương Văn Nhân	Chủ tịch UBHC	1958 - 1964
9	Hoàng Văn Nha	Chủ tịch UBHC	1965 - 1966
10	Hứa Văn Thắng	Chủ tịch UBHC	1966 - 1967
11	Nguyễn Viết Vịnh	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBHC	1967 - 1969 1972 - 5/1976
12	Triệu Sinh Vinh	Chủ tịch UBHC	1970 - 1971
13	Nguyễn Công Chính	Chủ tịch UBND	6/1976 - 1980
14	Khuông Văn Đoàn	Chủ tịch UBND	1980 - 1981
15	Nông Văn Tinh	Chủ tịch UBND	1982 - 5/1992
16	Hoàng Văn Cao	Chủ tịch UBND	6/1992 - 1996

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Thời gian công tác*
19	Mai Thanh Bình	Chủ tịch UBND	1996 - 2004
20	Triệu Văn Chu	Chủ tịch UBND	2004 - 2010
21	Lâm Văn Tùng	Chủ tịch UBND	2010 - 2013

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ YÊN NINH ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến năm 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Thị Bình	Bắc Bé	1930	1947
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Nông Văn Minh*	Bắc Bé	1927	1948
2	Lý Văn Nhọi	Ba Luồng	1926	1949
3	Hoàng Văn Cao	Bằng Ninh	1932	1950
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng				
1	Bùi Quang Huy*	Đồng Đình	1931	1956
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Nông Thị Nguyên*	Bắc Bé	1926	1947
2	Phương Văn Nhân*	Đồng Kem 4	1925	1949
3	Hà Quảng Tiến*	Đồng Kem 4	1911	1949
4	Hà An*	Bắc Bé	1930	1949
5	Lô Văn Khoái*	Đồng Phủ 1	1928	1954
6	Phạm Hồng Xiêm*	Yên Phú	1934	1956
7	Phương Văn Đức*	Đồng Phủ 2	1937	1958
8	Trịnh Hữu Nậm	Ba Luồng	1934	1960
9	Hà Duy	Đồng Đình	1930	1960

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
10	Triệu Xuân Báo	Đồng Đình	1939	1960
11	Hà Văn Sơn*	Đồng Phủ 1	1940	1960
12	Ma Quang Tuỳ*	Đồng Đình	1934	1961
13	Trần Thị Duyên*	Đồng Đình	1936	1961
14	Vương Thị Hai	Yên Phú	1935	1961
15	Lường Văn Phú	Đồng Danh	1929	1962
16	Nguyễn Đình Tuất	Ba Luồng	1939	1963
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Triệu Phúc Hành*	Suối Bốc	1922	1948
2	Nông Văn Khang*	Làng Muông	1925	1948
3	Ma Thị Thế*	Bằng Ninh	1930	1950
4	Lưu Văn Vinh*	Bằng Ninh	1929	1951
5	Chung Văn Siều*	Đồng Kem 4	1921	1953
6	La Văn Bàn*	Đồng Danh	1925	1960
7	Nguyễn Trọng Phụng	Bằng Ninh	1939	1964
8	Triệu Phúc Thăng*	Suối Bốc	1924	1964
9	Phương Văn Thu	Đồng Phủ 2	1926	1964
10	Nông Văn Tinh	Đồng Kem 4	1939	1965
11	Hà Văn Nghĩa	Đồng Đình	1935	1965
12	Hà Thị Thơn	Bằng Ninh	1947	1965
13	Lường Văn Khai	Đồng Danh	1941	1965
14	Hà Đức Đoán*	Ba Luồng	1929	1966

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
15	Sầm Hoàng Lương*	Bắc Bé	1933	1966
16	Hoàng Văn Bắc	Đồng Đình	1942	1966
17	Ma Văn Thạc	Suối Bén	1932	1967
18	Sầm Thị Mùi	Bằng Ninh	1943	1967
19	Dương Thị Hồ*	Đồng Đình	1946	1967
20	Nguyễn Thị Tý	Đồng Danh	1942	1967
21	Hà Thị Yên	Đồng Đình	1937	1967
22	Cao Thị La	Đồng Đình	1947	1967
23	Hoàng Lâm	Đồng Phủ 1	1939	1967
24	Hoàng Văn Đối	Bắc Bé	1942	1967
25	Khuông Văn Đoàn	Ba Luồng	1946	1968
26	Nguyễn Thị Liệu	Bắc Bé	1948	1968
27	Nguyễn Văn Rô	Yên Phú	1949	1968
28	Lý Như Hoà	Suối Bốc	1942	1968
29	Đàm Văn Sắc	Bằng Ninh	1941	1969
30	Ma Thị Quý	Đồng Phủ 2	1949	1969
31	Hoàng Văn Hội	Đồng Phủ 2	1937	1969
32	Hoàng Văn Tú	Đồng Kem 10	1944	1970
33	Nông Đình Lường	Bắc Bé	1939	1970
34	Hoàng Ngọc Thim	Bắc Bé	1949	1971
35	Nguyễn Công Chính*	Đồng Kem 4	1947	1971

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
36	Phan Thanh Khoan	Đồng Phủ 1	1950	1971
37	Hoàng Xuân Tươi	Đồng Kem 10	1952	1972
38	Hoàng Văn Lực	Đồng Kem 10	1950	1973
39	Triệu Văn Khoằn	Đồng Phủ 2	1942	1973
40	Ma Văn Đoạt	Bằng Ninh	1949	1973
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Trương Bá Hoà**	Ba Luồng	1925	1959
2	Đàm Luận**	Suối Bén	1934	1960
3	Ma Văn Tuyền**	Đồng Đình	1937	1960
4	Hoàng Thị Lim**	Bắc Bé	1933	1961
5	Ma Thanh Sơn**	Bắc Bé	1930	1961
6	Nguyễn Văn Tương**	Yên Phú	1937	1961
7	Khuông Văn Vui**	Ba Luồng	1945	1961
8	Khuông Văn Vấn**	Đồng Phủ 1	1930	1963
9	Nguyễn Viết Vịnh**	Bằng Ninh	1933	1965
10	Ma Thị Châm*	Đồng Đình	1943	1969
11	Nông Đình Cường**	Đồng Kem 10	1947	1969
12	Nông Đình Lường	Bắc Bé	1939	1970
13	Nông Đình Tiến*	Ba Luồng	1943	1973
14	Dương Mạnh Hà	Bắc Bé	1952	1974
15	Hà Trung Đông*	Suối Bén	1942	1975
16	Mai Văn Bình	Bằng Ninh	1954	1976

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
17	Lô Dương Tình	Đồng Kem 10	1935	1977
18	Phương Văn Đặng	Bắc Bé	1947	1977
19	Đàm Văn Đương	Suối Bén	1956	1978
20	Đinh Thanh Nga	Bằng Ninh	1954	1979
21	Đặng Phúc Ngân	Suối Bốc	1954	1980
22	Khuông Thị Dung	Suối Bén	1952	1980
23	Nguyễn Xuân Ngọt	Ba Luồng	1944	1981
24	Triệu Nguyên Vinh	Suối Bốc	1960	1982
25	La Ngọc Phẩm	Đồng Danh	1955	1982
26	Dương Dũng Sỹ	Yên Phú	1960	1982
27	Hoàng Văn Cao	Đồng Kem 10	1954	1983
28	Trần Đức Mạnh	Bằng Ninh	1955	1983
29	Triệu Văn Quảng	Suối Bốc	1962	1983

*Dấu * chỉ những đồng chí đã qua đời*
*Dấu ** chỉ những đồng chí được truy tặng*

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM, CHỦ TỊCH MẶT TRẬN VIỆT MINH, MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ YÊN NINH (1945 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Tiến Lự	Trước 10/1945	Chủ nhiệm MTVM
2	Hà Văn Quan	11/1945 - 1949[1]	Chủ nhiệm MTVM
3	Nông Văn Khang	1972 - 1991	CT Mặt trận Tổ quốc
4	Hoàng Tân	1992 - 1994	CT Mặt trận Tổ quốc
5	La Ngọc Phẩm	1995 - 06/1997	CT Mặt trận Tổ quốc
6	Hoàng Văn Cao	7/1997 - 2013	CT Mặt trận Tổ quốc

[1] Do tư liệu bị mai một, Ban sưu tầm chưa sưu tầm được tên các đồng chí Chủ tịch Mặt trận giai đoạn 1950 - 1971.

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH XÃ YÊN NINH (1949 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Phương Văn Nhân	1949 - 1950
2	Hạ Văn Khảm	1950 - 1953
3	Nông Văn Cúp	1954 - 1955
4	Lường Văn Phú	1956 - 1960
5	Ma Văn Nghiên	1960 - 1964
6	Nông Văn Tinh	1964 - 1968
7	Phùng Văn Phượng	1969 - 1970
8	Khuông Văn Đoàn	1971 - 1973
9	Hoàng Thị Bích Lâm	1974 - 1975
10	Nguyễn Công Chính	1/1976 - 10/1976
11	Dương Mạnh Hà	11/1976- 1981
12	Nông Xuân Tiệu	1982 - 1/1983
13	Đào Xuân Việt	2/1983 - 11/1986
14	Triệu Văn La	12/1986 - 6/1994
15	Triệu Nguyên Vinh	7/1994 - 1996
16	Hoàng Đại Hải	1997 - 10/2006
17	Hoàng Quốc Khánh	11/2006 - 2013

DANH SÁCH BÍ THƯ, HỘI TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ YÊN NINH (1945 - 2013)[1]

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nông Thị Bằng	8/1945 - 12/1945	Bí thư Hội Phụ nữ xã
2	Hà Thị Muồn	1946 - 1948	Bí thư Hội Phụ nữ xã
3	Nguyễn Thị Bình	1949 - 1953 1953 - 1969	Bí thư Hội PN liên xã Hội trưởng Hội PN
4	Hoàng Thị Lim	1972 - 1973	Hội trưởng Hội PN
5	Nông Thị Chung	1989 - 1991	Chủ tịch Hội PN
6	Hạ Thị Hồi	1992 - 1995	Chủ tịch Hội PN
7	Hà Thị Dương	1996 - 08/2004	Chủ tịch Hội PN
8	Triệu Thị Liên	9/2004 - 2013	Chủ tịch Hội PN

---

[1] Do tư liệu bị mai một nên Ban sưu tầm chưa có đầy đủ danh sách cán bộ qua các thời kỳ. Vì vậy những giai đoạn chưa sưu tầm được tên cán bộ, chúng tôi tạm thời chưa đưa vào trong lần xuất bản này.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ YÊN NINH (1989 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Hà An	1989 - 1990	CTLT Hội Cựu CB
2	Hà Văn Nghĩa	1990 - 07/2001	CT Hội Cựu CB
3	Triệu Văn Quảng	08/2001 - 11/2010	CT Hội Cựu CB
4	Nguyễn Công Hùng	12/2010 - 2013	CT Hội Cựu CB

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN NINH (1955 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Sầm Hoàng Chinh	1955 - 1963	Bí thư Nông hội
2	Nguyễn Công Chính	1988 - 05/1990	CT Hội Nông dân
3	Ma Văn Thạc	06/1990 - 1993	CT Hội Nông dân
4	Nguyễn Công Sơn	1994 - 02/2008	CT Hội Nông dân
5	Nông Thúy Diệp	03/2008 - 2013	CT Hội Nông dân

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ YÊN NINH (1948 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Hoàng Ngọc Vật	1948 - 5/1949
2	Hoàng Văn Kim	6/1949 - 3/1951
3	Nông Tân Thành	4/1951 - 1958
4	Hạ Văn Khảm	1958 - 1961
5	Nông Văn Tinh	1964 - 1965 6/1968 - 1973
6	Sầm Hoàng Chúc	1965 - 5/1968
7	Khuông Văn Đoàn	1973 - 1975
8	Hoàng Văn Tú	1976 - 1978
9	Luân Viết Cầm	1979 - 1981
10	Dương Mạnh Hà	1982 - 1989 1995 - 1999
11	Đinh Quang Toàn	1990 - 4/1991
12	Lường Văn Rộng	5/1991 - 12/1994
13	Hoàng Thanh Viết	2000 - 2013

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ YÊN NINH (1946 - 2013)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Sầm Hoàng Chinh	1946 - 6/1947
2	Nông Tân Thành	7/1947 - 1949 1962 - 1964
3	Hoàng Ngọc Vật	1950 - 1951
4	Nông Văn Khang	1957 - 1959
5	Hứa Văn Thắng	1960 - 1961
6	Hạ Văn Khảm	1965 - 1967
7	Lường Văn Phú	1968 - 1969
8	Phương Văn Nhân	1970 - 1975
9	Khuông Văn Đoàn	1975 - 1979
10	Nông Văn Tinh	1980 - 1981
11	Luân Viết Cầm	1981 - 1988
12	Hoàng Văn Cao	1989 - 1991
13	Dương Mạnh Hà	1992 -1994
14	Lê Phi Hùng	1994 - 5/2004
15	Triệu Văn Sơn	6/2004 - 2013

DANH SÁCH MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG YÊN NINH TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT[1]

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
	Giai đoạn 1954 - 1975	
1	Hà An	Đại tá - Nguyên Chính ủy chính trị Công trường 101-79, Bộ TL Công binh
2	Nông Văn Minh	Nguyên CTUBHC huyện Phú Lương
	Giai đoạn 1975 - 12/2013	
3	Trần Văn Ơn	PGS - TS, Phó Tổng thư ký Hội Thực vật học Việt Nam, Trưởng Bộ môn Thực vật trường ĐH Dược Hà Nội
4	Hà Thị Mùi	Chi cục phó Lâm nghiệp Sở NN và PTNT Thái Nguyên
5	Nguyễn Như Thái	Chi cục phó Lâm nghiệp Sở NN và PTNT Thái Nguyên
6	Trần Văn Đông	PGĐ BQL Dự án vốn sự nghiệp kinh tế Sở Giao thông Thái Nguyên
7	Phương Thị Ngọc	Ths - Phó Phòng Đào tạo Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên
8	Đàm Luận	Phó GĐ Ngân hàng NN Bắc Thái
9	Ma Hồng Kỳ	Nguyên Trưởng phòng thủy lợi huyện Phú Lương

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
10	Hoàng Lâm	Nguyên Trưởng phòng thi đua khen thưởng huyện Phú Lương
11	Triệu Nguyên Đường	Phó trưởng phòng Nông nghiệp huyện Chợ Mới - Bắc Kạn
12	Phạm Anh Tuấn	Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên
13	Lô Dương Tình	Nguyên GĐ Trạm máy kéo NN Bắc Thái
14	Hà Trung Đông	Nguyên PGĐ nhà máy điện Cao Ngạn, TN
15	Lý Thị Hoa	Phó Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phú Lương
16	Phương Văn Thường	Thượng tá - Trưởng phòng XD phong trào TDBVANTQ, CA Thái Nguyên
17	Sầm Hoàng Hải	Trung tá - Đội trưởng XDPT & Phụ trách xã về ANTT CA Chợ Mới, Bắc Kạn
18	Đinh Văn Cường	Trung tá - Quản giáo phân trại số 1, Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an
19	Hoàng Văn Giang	Trung tá - PĐT Đội CSĐT tội phạm về TT - XHCA Định Hóa
20	Nguyễn Công Bình	Nguyên Thiếu tá - Phó thị đội Pleiku - Gia lai

---

(1) Do công tác sưu tầm gặp nhiều khó khăn nên trong lần xuất bản này, chúng tôi mới chỉ vinh danh một số người con tiêu biểu của quê hương như trên. Những trường hợp còn lại, chúng tôi xin tiếp tục sưu tầm và đưa vào lần xuất bản kế tiếp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

5. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: Huyện Phú Lương *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ: *Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Trạch: *Lịch sử Đảng bộ xã Yên Trạch (1947 - 2012)*, 2014.

8. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh: *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

9. Các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Yên Ninh qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

11. *Hồ Chí Minh toàn tập,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

12. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

13. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957),* Nxb Chính trị quốc gia, 2002.

14. Tổng Cục Hậu cần Cục Quân y: *Lịch sử kho 708 (1951 - 2011),* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

15. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 5

Chương I: Đất và người Yên Ninh, cuộc đấu tranh giành chính quyền, bảo vệ độc lập..... 9

I. Địa kiện tự nhiên, dân cư và xã hội..... 9

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Ninh tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 1946)..... 18

Chương II: Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân Yên Ninh kháng chiến chống thực dân Pháp 33

I. Chi bộ Đảng Yên Ninh ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1949)..... 33

II. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã, nhân dân Yên Ninh tích cực xây dựng hậu phương, chi viện cho kháng chiến (1950 - 1954)..... 46

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ Yên Ninh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1954 - 1975).... 57

I. Chi bộ Yên Ninh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 57

II. Đảng bộ xã thành lập, lãnh đạo nhân dân sản xuất, chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 81

Chương IV: Đảng bộ Yên Ninh lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)..... 111

I. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)..... 111

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, xã Yên Ninh từng bước triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)..... 120

Chương V: Đảng bộ Yên Ninh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2013)..... 129

I. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)..... 129

II. Đảng bộ Yên Ninh tiếp tục lãnh đạo nhân dân đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống (1991 - 1995)..... 141

III. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Ninh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)..... 151

IV. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2013)..... 170

Kết luận..... 199

Phụ lục..... 205

Tài liệu tham khảo..... 227

Nghiên cứu và biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG

VĂN HÓA VIỆT

Điều hành

Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Tô Đức Nghĩa - Trưởng phòng Nội dung

Phùng Thị Mai - Th.s Lịch sử

Biên soạn

Th.s Lịch sử Đinh Thị Loan

Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa

Cử nhân Lịch sử Nguyễn Văn Dương

Biên tập, chế bản

Th.s Lịch sử Trần Thị Điểm

Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật

Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 823/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 04/9/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH phát triển Minh Đạt - 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý III năm 2015